

MỤC LỤC

<i>I. Mộc Hóa Một Thời Chinh Chiến</i>	03
<i>II. Những Năm Tháng Tù Đày</i>	35
1. Miền Nam tháng ngày đầu Xã hội Chủ nghĩa.....	35
2. Hành trình ra Bắc.....	46
3. Đêm dài trên đất Bắc.....	55
4. Chiếc còng oan khiên trên đường về Nam.....	108
5. Đoàn tụ.....	130

Lời Tựa

Tôi không phải nhà văn; tôi chỉ là người lính, một người lính bình thường như bao thanh niên cùng thế hệ, đem tuổi thanh xuân để tham dự vào cuộc chiến mang đầy ý nghĩa phân chia ý thức hệ. Một cuộc chiến mà buộc chúng tôi phải miễn cưỡng chấp nhận chiến đấu, kháng cự để sinh tồn. Nhưng do những oái ăm của lịch sử, chúng tôi buộc phải buông súng, cả tin vào vào những lời hứa hẹn của những người chiến thắng là hoà giải, hoà hợp Dân Tộc trong một Đất Nước không còn chiến tranh. Vâng chiến tranh thì không còn, nhưng sự thù hận, sự phân biệt đối xử với những người miền Nam còn còn đặng đặng dai dẳng hành hạ chúng tôi. Do lòng tự kiêu hung hăng hơn mùi bọ xít, những người gọi mình là chiến thắng đã thực sự đẩy xa thêm hố ngăn cách của người Việt trên chính Đất Nước và cả những người Việt ở hai bên bờ Đại dương. Cái hố ngăn cách đó cho đến bây giờ cũng chưa thu ngắn cách biệt.

Connecticut, 2013

Xuyên Trinh

MỘC HÓA MỘT THỜI CHINH CHIẾN



"Mộc Hóa Mùa Nước Lũ" - Ảnh sưu tầm

Có lẽ cách nay chừng hơn ba năm về trước, tình cờ tôi đọc thấy bài viết của Thụy Vi trên trang *Người Việt Boston* với tựa đề "*Mộc Hoá*

Một Thuở Chúng Mình". Tôi vội lắng đọng tâm tư, chậm đọc kỹ xem người của Mộc Hoá viết gì về Kiến Tường. Thụy Vi cho biết cô là người dân của Kiến Tường, nhưng chỉ sống quanh quẩn ở thị xã. Cô có ông ngoại gốc miền Trung, vào làm việc ở Mộc Hoá, có lẽ từ những ngày đầu thành lập Tỉnh của thời đệ nhất Cộng Hoà. Bà ngoại cô gốc Mộc Hoá, nhà ở gần chùa Tường Vân, có sạp bán hàng trong lòng chợ. Tuổi thơ cô sống với ngoại, lớn lên tại đó cùng với tuổi học trò, cô là nữ sinh một thời áo trắng của trường công lập Kiến Tường. Năm

1967 cô lên Sài-gòn để tiếp tục học, cô bước vào ngưỡng cửa Đại học trường Văn khoa và đã hoàn tất chương trình cử nhân Văn chương. Thời gian còn là sinh viên, có những dịp về Mộc Hoá, cô ra phụ ngoại bán hàng tại sạp trong lòng chợ, và chính nơi đây cô đã có mối lương duyên với ‘người hùng bên cảnh sát’, anh chàng còn đầy vẻ thư sinh mỗi buổi sáng sang nghe thuyết trình bên tiểu khu. Anh tên Trinh, là một biên tập viên lúc bấy giờ, vẫn gắn bó với chị cho tới ngày nay, và anh chị hiện đang cư ngụ tại tiểu bang Michigan, Mỹ Quốc.

Trong bài viết, chị nhắc đến các thầy cô và đến những bạn bè mà một thời áo trắng tươi vui dưới mái trường công lập, trong đó có những cô nữ sinh mà tôi cũng quen biết, tôi cũng có những lời đong đưa, chỉ để tình cảm thặng hoa cho đời lính vui vui thôi. Cô cũng gợi nhắc về những thầy cô mà tôi cũng từng quen biết ở nhà anh chị Hoà là Hiệu trưởng lúc bấy giờ. Khi tôi mãn khoá sĩ quan trường Thủ Đức xuống tá túc tạm nhà anh chị, lúc này chị Hoà còn ở trên Sài-gòn. Chị Vi nói về những kỷ niệm ở Kiến Tường, làm sống lại trong tôi cả một thời tôi phục vụ ở đó, nên tôi cũng có ý viết về những chuyện lảm cẩm của những tháng ngày tôi làm việc ở BCH/TKKT. Tôi không phải ông Văn Quang, nhà văn chữ nghĩa bề bề trong những mục “*Lảm Cẩm Thiên Hạ Sự*.” Tôi chỉ là tay mơ ghi lại cho vui những gì mình còn nhớ về cấp chỉ huy và bạn bè cùng

lứa tuổi mình từng làm việc dưới quyền và giao tiếp. Những tháng ngày tôi làm việc ở đó có những chuyện vui buồn nhiều lắm. Tôi xin ghi lại những gì còn nhớ được trong trí óc của người lính già năm xưa.

Tôi ra trường mãn khoá 21 trừ bị Thủ Đức vào tháng Sáu năm 1966. Trước ngày mãn khoá tôi được biết gần 1900 sĩ quan “*babylac*” sẽ được đưa về các tiểu khu để thi hành kế hoạch bình định nông thôn. Tôi biết mình là con vịt đẹt có số điểm thấp lè tè nên tôi an phận lắm. Số là lúc nhập học được hơn hai tháng, trong lần thực tập tác xạ về, từ trên xe GMC với balô, súng đạn và nón sắt trên đầu, tôi nhảy đại xuống thì thấy đau nhói khuy ngã, mấy người bạn nằm kế cận dìu tôi về buồng, một người bạn tên Năm đến sờ khám, tôi chỉ vùng chỗ đau quặn, anh sờ nắn và cho biết tôi bị chứng sa ruột, vậy là cả buồng ồ lên kêu tôi là thằng sa tử cung, tôi chịu cứng với cái biệt danh từ đấy. Sáng hôm sau lên bệnh xá khám tôi được chuyển về Tổng Y Viện Cộng Hoà chữa trị. Gần tới ngày gắn ALFA tôi được trả về lại quân trường với mẫu số tám cho làm việc nhẹ, thế là tôi lè phè, được miễn những buổi thực tập dã hành và các buổi thực tập chiến thuật v.v. Cuối khoá học số hạng tôi lên chọn đơn vị xa lắm. Tôi nghe bạn bè kháo nhau, nếu là vùng một thì cách Tam Quảng, nếu là vùng hai thì Quảng Đức đừng chọn, nếu là vùng ba thì chừa Bình Long,

Tây Ninh, Hậu Nghĩa, còn vùng bốn thì Tam Kiến chớ vào. Đến lượt tôi lên chọn thì các tỉnh trừ Phú và An Ninh thì đã được ghi đầy cả. Vùng một thì còn Quảng Nam, Quảng Trị, vùng ba thì còn Tây Ninh, Hậu Nghĩa, vùng bốn thì còn Tam Kiến, Chương Thiện, Ba Xuyên xa lắc xa lơ, Côn Đảo thì còn Đặc khu Côn Sơn, tôi ngấm nghĩa nơi này. Lên trước tôi là anh bạn cùng đại đội, anh gốc giáo chức, có lẽ không quen lớn hay sao đó mà anh không được biệt phái về nhiệm sở cũ, anh chọn Côn Sơn, tôi năn nỉ hoán đổi, anh nói tởm buồn đời muốn đi xa cho quên lãng, vậy là chạy trời không khỏi nắng tôi đành chọn về Kiến Tường. Bù lại tôi có người bạn nổi khổ ra trường khoá 18 trước tôi ba khoá đang phục vụ ở đó, thôi thì dù sao cũng có bạn có bè cũng bớt đi được cái bờ ngõ thuở đầu mới về, anh tên Rao hiện đang ở Houston. Với mười ngày phép tôi cũng cố tìm chỗ nhờ vả xem có cách gì để có thể về Tiểu khu Gia Định phục vụ cho gần nhà, loay hoay mãi chẳng có hy vọng thôi thì đành quảy ba lô xuống Kiến Tường vậy.

Tôi như con thoi nuôi xe lô Sài Gòn Minh Chánh cả tháng trời mà chưa vào được Mộc Hoá. Đi đường bộ thì hai mươi ngày hoặc cả tháng mới có chuyến mở đường lãnh đồ tiếp liệu. Phương tiện máy bay thì hàng tuần vẫn có chiếc máy bay chở Quân bưu cho Mộc hoá, tiện dịp rải truyền đơn kêu gọi chiêu hồi từ sân bay L.19 tại Bình Đức. Cũng may có lần ra sân bay

này thì tôi gặp trung úy Tài lúc này là trưởng ban 1 của Tỉnh đoàn và thiếu tá Tri Tỉnh đoàn trưởng ra Mỹ Tho họp đang đợi máy bay về Mộc Hoá, máy bay không đủ chỗ, tiện dịp tôi trình diện nhị vị của Tỉnh đoàn để khỏi bị phạt quá hạn trình diện. Tôi phải đợi hai ngày nữa mới có máy bay vào Mộc Hoá. Kiến Tường ơi, tôi bơ phờ tìm lối vào để phục vụ thuở ban đầu sao mà đa đoan đáng ghi nhớ lắm vậy.

Chiếc Cessna đang bay vào gần tới thị xã Mộc Hoá, từ trên cao độ, tôi ngoái nhìn xuống, cả thị xã sao chỉ to như chiếc tô phở Tàu bay ở ngã bảy, nhà cửa thì ngói đỏ cũ rích, xen lẫn những mái tôn tranh, những tấm tôn cũng đã cũ, nơi sẽ ghi dấu những tháng ngày của tôi đây. Máy bay đang hạ thấp cao độ lựa phía thuận lợi hạ cánh cho bánh xe chạm đất êm êm và an toàn. Phi cơ tiến dần về phía nhà chờ đợi và rồi tôi cũng đã đặt chân lên đất của Mộc Hoá sau một cơn mưa rào buổi sáng, đất sét của phi trường quện lẫn đất phèn nhầy nhụa, làm đôi giày bột xi ra đen bóng ngại ngại dấn bước. Cũng tại nhà chờ đợi người đầu tiên tôi gặp là chị Trân làm cho cơ quan CORD tại Mộc Hoá, thấy tôi ngại ngại bước đi trên bùn đất, chị bảo Chuẩn úy đợi tôi chút để cùng tôi về tòa Hành Chánh là cơ quan hỗn hợp Quân và Dân sự. Lúc sau người bạn đến chở tôi về tá túc tạm ở nhà thầy Hoà. Lúc này chị còn ở trên Sài Gòn chưa xuống, anh Hoà và vài thầy cùng nhau tiêu khiển vài

canh chắn cho qua ngày, thế nên tôi quen biết và nhớ rõ các thầy là giáo sư tại Mộc Hoá. Mò lên trang mạng THKT tôi nhận được hình bóng của các thầy cô tôi quen biết hay qua một lần gặp gỡ nhưng chưa thân thiện lắm. Cả những cô nữ sinh như cô Nguyên, cô Quyên lúc đó tôi quen gọi là Luyên có chị là cô Xuyên, cô Thủy có em là cô Dung bây giờ. Lúc mà Thủy còn phụ má bán tại CLB, Thủy và tôi thường hay có những thì thầm triu mến và cô Thủy nay là phu nhân của thầy Hoà. Thấy được hình bóng nhưng sao tâm tư cũng lâng lâng niềm luyến nhớ thật thân thương, âu cũng là cảnh cũ người xưa mà. Tôi đến trình diện hai vị thẩm quyền trong lúc cải tổ hệ thống chỉ huy đồng nhất của Quân lực giữa Phó Tỉnh trưởng Nội An và Tỉnh đoàn trưởng Bảo An, Bạn của tôi thân thiện với thiếu tá Khang Phó Nội An đưa tôi vào trình diện trước, ông bảo cho về bên BĐXD Nông thôn. Sau đó tôi sang trình diện Thiếu tá Tri Tỉnh đoàn Bảo An bút phê về ĐĐ 154 trú đóng ở Tuyên Nhơn. Tôi biết thi hành lệnh của ai bây giờ. Tôi được biết hai vị đang găng nhau vì ai cũng tự cho mình nắm trọn quyền chỉ huy bên Quân sự chả ai muốn nói chuyện với ai về phương vị của tôi. Lúc này thì nước lũ đang tràn về làm Mộc Hoá nước dâng lên lênh láng, tôi nhận CVL của tỉnh do trung tá Lợi Nguyên Tấn ký ra Mỹ Tho nhận vật phẩm cứu trợ của Bộ Xã Hội chuyển xuống qua trung gian của tỉnh Định Tường. Tôi xách gói ra Mỹ Tho gặp đại diện Bộ Xã Hội, ông to con, tóc

xoăn xoăn, nước da đậm màu chà và. Ông dẫn tôi tới địa điểm chứa hàng, không thân thiện mấy bảo đem xe mà chở. Tôi lại làm con thoi giữa Mỹ Tho và Cai Lậy dẫn đoàn xe của tỉnh đoàn đi công tác phải ở lại đây vì đường lộ 29 bị ngập nước. Thế là hàng tuần có mở đường, tôi lại dẫn đoàn xe ra Mỹ Tho lấy đồ cứu trợ, mượn tác ráng chở về tỉnh giao cho kho của XDNT. Công việc kéo dài cho đến trung tuần tháng 11 mới xong. Lẽ tất nhiên những lúc vận chuyển đồ cứu trợ như vậy, có sự thất thoát khi nhập kho so với biên nhận của đại diện Bộ Xã hội và tôi đồng ký. Tôi như con nai tơ, chuẩn úy mới ra trường ngu ngơ so với mấy ông tài xế dày dạn sương gió, tôi để ý và cũng tìm ra thủ phạm, trong buồng xe của tài xế anh nào cũng cất dấu vật cứu trợ đáng giá, tôi ghi số xe có đồ cất dấu trình cho tỉnh giải quyết. Lương Chuẩn úy mới ra trường còn khiêm nhượng lắm, nên tôi lao đao thiếu hụt. Trên nguyên tắc đi công tác có CVL sẽ được lãnh công tác phí, khổ nỗi tôi không có giấy bổ nhiệm, không là nhân viên toà hành chánh nên sai nguyên tắc chi trả. Và tôi đành chịu làm công tác chùa vậy. Hết đồ cứu trợ, tôi ra Văn phòng BDPT xem có ai sai gì làm cho bớt thừa thãi, tôi không có Văn thư bổ nhiệm nên chả ai nhờ làm gì cả, tôi như với trời bơ vơ, tôi nằm lì ở nhà tề gia nội trợ cho tôi, cho bạn, cho thầy Hoà và trung úy Ty ăn ké. Lúc này nước ngập cao gần tới cửa sổ đang chực lại để đổ về Đai dương, làm cho đệ tứ khoái của mỗi người cũng lắm khi

bối rối, đợi tối leo lên mái ngói nhà bếp, nhìn trăng thanh, có gió mát mới thấy câu ví von thứ nhất quan Công, thứ nhì...đồng sao thấy nên thơ quá. Hai vị thẩm quyền vẫn găng nhau chả ai giải quyết về trường hợp của tôi. Tôi bị hiểu lầm ý lại, tình đoàn đe dọa báo cáo đào ngũ dầu vẫn biết tôi luôn hiện ở đâu đó. Đợi nước rút xuống tôi sang trình diện tình đoàn lấy SVL xuống Tuyên Nhơn nhận đơn vị cho xong. Nước rút cạn, quận cho phát quang lập đồn mới, đồn Rạch Chùa. Tôi và thiếu úy Cẩn thay phiên nhau trấn thủ lưu đồn. Trong thời gian phục vụ gần hai năm tại Tuyên Nhơn có hai sự kiện mà tôi nhớ mãi trong đời.

Khoảng tháng 9 năm 67, một sáng tinh sương, vào lúc bốn giờ, trung úy Hội đại đội trưởng kéo lính xuống đồn đánh thức tôi dậy, bảo gom lính đi hành quân. Tôi chuẩn bị lính tráng phối hợp với đại đội để di hành. Anh Hội trái bản đồ có phóng đồ hành quân trao cho tôi một bản, tôi nhìn trực tiếp quân hỏi sao mình dùng xuống di chuyển dọc hai bờ sông ở thế bất lợi, có giao tranh làm sao xoay xở. Hội trầm ngâm nhìn xa xăm như có điều gì linh ứng, Anh chửi thề bảo tôi c.... tao này, tao đâu ngu, mày dẫn trung đội xuống cây gòn tàng tàng ở đó mười giờ tao cho rút về, ở xa khu nước trong bụi biệt kích nó đi hồi sáng đang lục soát, nó ra bờ sông, mình kéo về, tao ở lại coi đồn cho mày. Tôi cùng trung đội chèo xuống cách xa đồn

khoảng chừng 800 mét, tôi thấy ghe máy cánh quân của đại đội bên mặt bờ, đang vội di chuyển gần ngang cánh quân của tôi, hiệu thính viên trao ống liên hợp, tôi nghe Hội nói tụi biệt kích chúng nó ở khu nước trong, hồi tôi di chuyển xuống bắt tay với họ. Chúng tôi vượt lên cách xa cánh của đại đội chừng hai trăm mét thì lọt ổ phục kích từ bên sông bắn xối xả gây cho toán chúng tôi ba người bị thương, chúng tôi nhào lên bờ bắn trả lại thì cũng vừa lúc cánh quân của Hội trở tới, chúng dồn hỏa lực bắn bừa vào toán của Hội rồi chúng vội chém về. Kết quả phía của Hội bốn tử thương trong đó có Hội, năm bị thương, bên tôi ba bị thương, hai nhẹ một trung bình. Cuộc hành quân chỉ có tôi và Hội, nên tôi được lệnh CK cho gom lính về quận có thiếu úy Cẩm là đại đội Phó cũng là cột chèo với Hội quán xuyên. Tại sân trước quận đường bao trùm bầu khí thê lương, một dãy bốn thi hài, năm sáu thương binh đang đợi trực thăng đến tản thương về tỉnh chữa trị. Trại gia binh vợ con lính tử trận đang rên khóc thảm thiết cộng thêm tiếng khóc bằng tiếng Miên của vợ con lính và bằng hữu càng nẫu nùng thêm. Sáng hôm sau trung úy Hội lên lon dưới lá cờ phủ kín đưa về quê an táng, thi hài hai người lính Miên cận vệ cho Hội được hỏa thiêu ngoài cánh đồng phía sau quận đường. Buổi tối gom quân về đồn, tâm trí tôi chưa khỏi bàng hoàng, tôi liên tưởng đến cái nhìn xa xăm của Hội và lời chê bắt lợi khi tiến chiếm mục tiêu hồi sáng của tôi có phải số phận quện chặt vào định mệnh của

Hội không, cả đêm tôi mất ngủ. Buổi trưa hai ngày sau, các thủ tục ma chay đã xong, cảnh thê lương trong trại gia binh như vợi bớt, tôi về hậu cứ đồn trú chung trong doanh trại của quận, tưởng mọi chuyện đã qua, nhưng khi tôi bước chân vào giữa sân quận đường, một bà vợ lính người Miên chạy ra nắm ghì áo tôi, giọng lơ lớ tiếng Việt, "Sau mười phải tra chồng cho tôi" đại ý thiếu úy đem chồng tôi đi hành quân để chồng tôi chết thì phải trả lại. Tôi điếng người bàng hoàng đứng như trời trồng, giá chị hiểu được tôi cũng như chồng chị do trung úy Hội điều động mà lúc đó tôi phụ trách trung đội của tôi dưới đồn, tôi vô can với cái chết của chồng chị, có điều tôi là cấp chỉ huy còn lại gom lính về cho đại đội, chị tưởng tôi là người trách nhiệm về cái chết của chồng chị nên mới ra nông nổi.

Cũng thời gian tôi thay thiếu úy Cận xuống đồn trấn thủ, có anh Ninh ngạch tham sự được tỉnh cử xuống làm phó quận tạm thời đợi có người ngạch đốc sự sẽ là phó quận chính thức, anh dáng thư sinh, cao ráo, hiền lành. Do công việc phải tiếp xúc với thương buôn, anh quen ông Sáu Hậu là chủ trại hòm gần nơi đồn tôi trú đóng, anh hay được ông Sáu mời xuống nhà chơi và hay mời ăn uống. Mỗi lần như vậy, anh hay xuống tận đồn rủ tôi đi cho có bạn và an tâm về an ninh. Ông Sáu Hậu có năm người con, cô con gái đầu lòng khoảng mười bảy tuổi khá xinh, cô có nét đẹp giống mẹ hiền hoà, phúc hậu

làm xiêu lòng ông phó. Anh đem lòng si mến, sau một thời gian tìm hiểu chỉ qua ánh mắt nhìn nhau say đắm mà chưa nắm tay nhau sánh vai dạo phố, anh quyết định đi đến hôn nhân, Anh tâm sự ít bữa, về Sài Gòn mời ba má xuống xin cầu hôn, tôi thấy vui vui thầm chúc mừng anh. Thế rồi vào một buổi chiều của tháng 9 khoảng năm giờ chiều mặt trời chưa xuống thấp, tôi từ trên quận về, mới bước vào tới cổng đồn, người lính gác báo thiếu úy, tôi thấy ba chiếc xuống có người mặc đồ đen bơi qua rạch Cả Kính cách đồn chừng 800 trăm mét, tôi táy máy lấy ba trái đạn súng cối phóng xuống nơi nghi có VC, sau khi ba trái đạn phát nổ thì một chập từng tràng AK và súng liên thanh bắn xối xả lên đồn tưởng chừng chúng mở cuộc tấn công. Để phản ứng tôi cho trung liên và súng cối bắn ào xuống làm chúng im bật. Thầy trò chúng tôi còn đang bàn tán thì phía đầu ấp ông Sáu Hậu hốt hải te te chạy tới cổng đồn, với cử chỉ giận dữ hung hãn, ông vung tay xĩa xối sao thiếu úy cho súng bắn lên nhà dân làm con gái tôi bị thương, tôi sẽ lên tỉnh thưa ông. Trời đất, tôi điếng lạng như trời tròng, VC từ dưới bắn lên, chúng tôi bắn trả về phía chúng, nữ lòng nào bắn ngược về phía nhà dân. Tôi sắp đặt cho lính canh phòng, tôi vội lên nhà ông, Cô con gái một tay bụm mắt phải, máu dịn ra đau đớn, chòm xóm vây quanh thương cảm. Tôi vào phân bua cùng ông, ông vẫn giận dữ không để tôi giải thích, tôi chạy về đồn báo sự việc về CK, xin tản thương gấp cho cô gái, anh Ninh nghe tin

người yêu bị nạn, anh đứng ngồi không yên, đốc thúc xin tản thương cho nàng. Tôi chạy lên nhà ông Sáu nói ông đưa cô gái lên quận chờ, sẽ có máy bay đưa đi chữa trị, khoảng mười giờ đêm trực thăng đến chở cô ra Mỹ Tho cứu cấp. Cô bị mù mắt, một mảnh đạn bằng nửa hạt ngô đã cướp đi cửa sổ linh hồn cô. Cho xuất viện bác sĩ gởi cô miếng đạn oan nghiệt làm dấu ấn kèm theo lời phê trong giấy chứng thương, miếng đạn thuộc loại "*dourdoum*" cỡ lỗ sĩ thời Pháp thuộc mà chỉ đối phương mới có và sử dụng. Tôi nghe tin từ ông cho biết thờ phào nhẹ nhõm, lời phê của BS đã minh oan cho tôi, sự giao tế giữa ông và tôi được vãn hồi tuy kém sự ân cần của lúc trước. Cô mang thương tật suốt đời, anh Ninh cũng xa dần cuộc tình từ đó. Cho đến tận bây giờ tôi vẫn tự hỏi, có ai phủ nhận "*Điện Tích Vi Cốt*" từ xa xưa có còn được lưu truyền mãi không. Tôi cũng không biết anh Ninh ở đâu đó trên đất Mỹ hay còn ở lại bên Việt Nam có ghi nhớ nỗi oan khiên của cô gái quê ngày nào không.

Sang tháng 3 năm 1969 tôi có lệnh đổi về Tỉnh làm ở phòng 3 điện khuyết chỗ trung úy Lai trưởng phòng, chạy sang làm trưởng ty Chiêu hồi thời trung tá Lợi Nguyễn Tấn, trung úy Tiên lên thay, tôi là phụ tá kiêm sĩ quan hành quân. Thời gian này những cuộc hành quân từ cấp QK, SĐ, TK vùng lên truy lùng VC sang tận Cao Miên, tôi mệt mỏi với những cuộc

hành quân trong nội địa tỉnh Kiến Tường, có ngày theo BCH/HQ trên Bộ, có ngày bay trên trực thăng chỉ huy với trung tá Tri là tiểu khu Phó điều động hành quân liên tục tôi như ná thờ. Trung tá Tri tính nóng nảy mỗi khi liên lạc với các đơn vị dưới đất, ông hay chửi thề trên máy, một lần gọi pháo binh bắn yểm trợ điều chỉnh không vừa ý, ông đ ..m trung úy Tuệ là pháo đội trưởng, Tuệ nó có ngán đâu nó cũng chửi đ ..m lại, ông nỏi đóa trên trực thăng, ông đòi thò chân đá chết mẹ, nó thách ông xuống, mặt ông giận tím đập mạnh ống liên hợp xuống sàn máy bay, tụi cố vấn Mỹ ngo ngác, tôi ngồi xếp re e ngại.

Có sự bàn giao giữa trung tá Lợi Nguyên Tấn và trung tá Lý Trọng Mỹ từ Sư đoàn 21 về. Ông dáng đi khệ nệ, không gặp khó khăn về an ninh lãnh thổ nhưng gặp phiền toái mỗi khi có lệnh phối hợp hành quân với lực lượng biệt kích do thiếu tá Kiểm chỉ huy LLĐB của B.18, ông ỷ vào màu mũ, sắc áo kênh lắm, coi thường lực lượng diện địa, làm ngo cho biệt kích quậy phá. Dân thị xã nhiều phen khiếp vía mỗi khi lính biệt kích đi hành quân về ra diều phỏ, còn lính địa phương cố tránh cho dĩ hoà vi quý, vì né voi chẳng hổ mặt. Tuy nhiên nhiều khi cũng không tránh khỏi những lần gay cấn, từng giàn binh bố trận trước dinh tỉnh trưởng, tưởng như vô phương dàn xếp, cũng may các bên biết chế ngự, mọi việc tạm lắng dịu. Thời

gian ông đảm nhận chức tỉnh trưởng có vụ xì-căng-đan tựa như cô thư ký Monica Lewinsky dưới thời Tổng thống Clinton còn di lại hình hài cho đến tận ngày nay, biết cháu có đi check DNA để truy tìm phụ hệ không. Năm 70 có sự bàn giao tỉnh giữa trung tá Lê Khánh và trung tá Lý Trọng Mỹ mới lên đại tá, trung tá Khánh dầy dặn tham mưu, ông nguyên là tham mưu trưởng LLDB, ông trông hiền hoà, nói năng nhỏ nhẹ nhưng nghiêm lắm, các cấp thi hành lệnh răm rắp. Nhớ buổi họp đầu tiên, ông nói ông đến đây một mình và ra đi cũng một mình, như mình định tinh thần phục vụ không thiên vị một ai. Lúc này ba Tỉnh Kiến Phong, Kiến Tường và Châu Đốc nằm trong zone của BK/44 được thành lập từ năm nào tôi không biết vì lúc đó tôi còn ở đơn vị tác chiến. Về làm ở phòng 3, tôi có nhiều lần cùng trung tá Tri bay trực thăng chỉ huy đổ quân trực thăng vận gọi là điều hậu truy lùng VC khắp lãnh thổ Kiến Tường từ Tà-nu sông trắng trên Tuyên Bình xuống tận Tuyên Nhơn, vùng trị pháp giáp ranh hai tỉnh Long An và Định Tường nên các địa danh của Kiến Tường còn ghi rõ trong tôi. Biệt khu 44 chịu trách nhiệm ngăn chặn và tiêu diệt VC dọc theo biên giới ba Tỉnh Châu Đốc, Kiến Phong, Kiến Tường do đại tá Nguyễn Hữu Hạnh là tư lệnh. Ông chỉ huy đạt được nhiều chiến công. Tôi được thấy ông nhiều lần sang Kiến Tường duyệt xét, dự các buổi thuyết trình hành quân. Ông trông hiền lành, cao mảnh khảnh, nói năng nhỏ nhẹ. Có công

trạng, ông được thăng Tướng và đổi đi, ông cũng chính là người ra lệnh cho chúng tôi buông súng ngày 30 tháng 4 năm 1975, hào quang chiến thắng của ông năm xưa đổ ập xuống đầu chúng tôi bằng những năm tháng tù đầy nghiệt ngã.

Đại tá Phú thay Tướng Hạnh làm tư lệnh, ông nhỏ con, bề cao thấp như tôi, ông hách lắm, quan liêu, xách mé gọi thuộc cấp ê liền với tên trống lỗng, hay cầm cây can dứ dứ trên bản đồ hành quân khi ra chỉ thị cho thuộc cấp. Làm tư lệnh ông cũng có những chiến công so với vị tiền nhiệm, ông được lên Tướng bàn giao chức vụ cho đại tá Võ Hữu Hạnh, tác giả quyển sách "*Vui Buồn Đời Lính*". Ông rời chức tỉnh trưởng Hậu Nghĩa đi mò lon. Ông có chiều cao trung bình, hơi mập, mắt đeo kính cận dày cộm, thời ông là tư lệnh, chiến công thật khiêm nhượng nên không được thăng Tướng, ông nổi tiếng được gán cho nước mắt cá sấu lúc còn là tư lệnh, dịp mà sinh viên, sư sãi trên Sài Gòn biểu tình ì xèo làm khó Tổng Thống Thiệu, ông đã chấp tay khóc van xin họ đừng biểu tình nữa, người ta kháo nhau, ông làm vậy để mong Tông Tông thưởng công. Ông ra đi để chức tư lệnh cho đại tá Hoàng Đức Ninh là anh ông Hoàng Đức Nhã, ông cũng gọi Tổng Thống Thiệu bằng cậu, ông cũng đeo kính cận có giọng nói hơi nhanh tưởng như cà lăm, ông coi BK 44 chẳng được bao lâu thì có lệnh giải tán. Cũng thời gian tôi làm ở Kiến Tường, có những vị tư lệnh

quân khu hay xuống thị sát và thăm viếng. Tướng Thắng trong bộ đồ XDNT, ông đến thăm ông thường đặt nặng về công cuộc bình định, đi công tác ông hay ăn bánh mì một mình ngoài trực thăng trong lúc phi hành đoàn ra chợ ăn trưa. Tướng Ngô DZU, Tướng Thanh khi đến thăm, tôi chuẩn bị chart và bản đồ thuyết trình các ông ít vắn hỏi tình hình quân số các đơn vị, chỉ chú trọng về dân sự và bình định. Tướng Nghi mỗi lần xuống tỉnh, ông dềnh dàng nặng về chào kính, chart thuyết trình phải đồng nhất và nhiều chi tiết. Ông trách nhiệm vùng bốn có hai kế hoạch ông cho thi hành quá gấp và chậm trễ. Kế hoạch chinh đồn và kiện toàn lực lượng lãnh thổ lẽ ra phải có từ ba năm về trước, đề lúc này đưa ra, các đơn vị tổn thất gãy gọng không kịp bổ sung quân số nên chỉ có trên giấy tờ. Việc đào tạo sĩ quan đưa làm PCK/trưởng một hình thức gánh trách nhiệm an ninh trong phạm vi xã có tiếng mà không có miếng. Tôi được cử sang Chi Lăng đào tạo cách thức điều hành NQ, NDTV và các thành phần bán quân sự trong xã. Tuyên Thạnh được coi là PCK kiểu mẫu nên tôi đã vẽ sơ đồ phòng thủ có NQ, có NDTV, có nhân viên cuộc cảnh sát trông đẹp mắt. Một hôm tướng Nghi có cuộc đi thanh sát mà không báo trước, máy bay gần đáp xuống phi trường ông mới cho biết để tiểu khu Trưởng ra đón ngỡ ý muốn đến thăm một PCK. Tôi được thông báo nên đốc thúc nhân sự chào đón. Tôi thuyết trình tình hình, chỉ rõ các nơi đồn trú của các trung đội NQ, thấy sơ đồ phòng thủ

đẹp, cách trình bày của tôi mạch lạc, ông gật gù tỏ ý hài lòng. Ông hỏi tôi về những trở ngại trong điều hành, Tôi trình bày về phòng thủ đêm, Chi khu chỉ định điểm phục kích cho NQ và NDTV, nhân viên cuộc cảnh sát làm việc trong giờ hành chính, tối họ rút về tỉnh, tôi như người múa gậy vườn hoang đến thừa thãi, ông lắng nghe, hơi mím môi ghi nhận, chỉ thị cho TK trưởng và CK trưởng phải áp dụng đúng huấn thị điều hành căn bản về PCK. Ông đòi đi đến một PCK nữa kéo tôi đi cho các nơi thấy mà noi theo. Thạnh Trị là nơi ông sẽ tới vì vừa gần và vừa an ninh, là giờ trưa nên lính tráng chả còn mấy, thấy trực thăng đến bất ngờ, thiếu úy Tòng PCK trưởng từ nhà dân gần đó, vội mặc đồ chạy vào ngõ ngách thấy phái đoàn tới, vội lôi vài cái ghế ra mời ngồi, bản đồ và giá thuyết trình chả có, ông Nghi hai tay chống nạnh lạnh lùng quay quả ra máy bay, chỉ thị cho đại tá Huy có cả trung tá Mẫn đi theo, các nơi phải tổ chức như PCK Tuyên Thạnh, tuần sau ông sẽ trở lại thanh tra. Lúc trả chúng tôi xuống phi trường, ông bay tuốt về Cần Thơ.

Thời gian trung tướng Trương làm tư lệnh, kế hoạch hành quân *Đồng Khởi* và *Phụng Hoàng* được tổ chức rầm rộ khắp nơi, lại có chỉ thị cho tỉnh trưởng, quận trưởng phải xuống ngủ đêm tại các đơn vị hoặc đồn bốt tuần một lần, phải báo cáo lịch trình về cho QK. Ông Trương hay có những viếng thăm bất ngờ không kể ngày đêm nên các nơi cảnh tỉnh sẵn sàng trong

tư thế nón sắt, dây ba chạc có súng đạn. Tôi lại càng bận dữ dội, ban ngày thì túi bụi với kế hoạch từ trên đưa xuống, ban đêm thì nhiều khi thức trắng yểm trợ cho các đơn vị bị tấn công hay chạm địch. Rồi nhiều tối đi bay đêm với các toán không kỵ tăng phái, bay vòng vòng ngăn ngừa pháo kích vào thị xã hoặc đi theo các toán giang tốc đỉnh (BPR) dọc theo sông Vàm Cỏ Tây từ Cái Đôi xuống tuốt Tuyên Nhơn ngăn chặn xâm nhập. Tôi cũng khá bận rộn tháp tùng đại tá Khánh đi thăm viếng hoặc ngủ đêm tại tám đồn bót mới thành lập trong kế hoạch bình định xã Trị pháp. Mùa hè đỏ lửa, Kiến Tường được Cộng quân chọn lựa làm mục tiêu tiến chiếm, làm ung thối an ninh của vùng bốn, ý định cầm chân lực lượng QK4 tăng phái giải tỏa cho An Lộc, thế nên Kiến Tường cũng bùng lên những trận đánh dữ dội trên Tuyên Bình từ Thái Tri chạy dọc xuống Bình Châu, Cái Đôi, Bình Hiệp, Thạnh Trị phải nhờ sư đoàn 7 giải tỏa. Các cuộc phản công chiếm lại các nơi bị lấn chiếm gây cho Cộng quân những tổn thất nặng nề, vũ khí và tù binh bị bắt giữ khá nhiều. Có vụ diễu phố chợ cho dân chúng Mộc Hoá thấy sự tàn ác cấp chỉ huy của Cộng Sản khi một tù binh bị bắt chân bị khoá xiềng vào đế khẩu 12.7 mà lính tráng hay gọi lái đi là mười hai ly lét so với lòng nhân ái của chúng ta. Chiến công đó vang về đến phủ Tổng thống nên một lần đi thị sát mặt trận Tổng Thống Thiệu đã tới Mộc Hoá có buổi thuyết trình trong dinh tỉnh trưởng, sau phần thuyết trình của Tướng Nam

tư lệnh SĐ7, tới phần trình bày của Tiểu khu, tôi đứng lật chart thuyết trình, bản đồ phối trí lực lượng. Ông Thiệu chỉ hỏi về trở ngại của địa phương, lẽ tất nhiên phần an ninh lãnh thổ đang được SĐ7 lo nên đại Tá Khánh trình bày không có gì trở ngại. Tuy các nơi bị xâm nhập đã được giải tỏa, nhưng áp lực của địch vẫn còn bởi những lần hoả tiễn réo hú từng đêm và cả ban ngày vào thị xã, có BCH tiền phương SĐ7 Trú đóng tại đây.

Một hôm buổi thuyết trình sáng có tướng Nam chủ tọa chấm dứt khoảng hơn chín giờ, tôi đang loay hoay đẹp mấy chart thuyết trình, tiếng réo ề ề rồi nổ ầm nơi bờ rào Trường Trung học sau phòng hội, trái hoả tiễn 122 ly làm bay mái tôn đất cát bay rào rào. Tôi hoảng hồn chui vào TTHQ né tránh, tôi nhìn ra thấy tướng Nam đang trầm tĩnh đứng giữa phòng hội, tôi vội ra mời thiếu tướng vào né tạm trong hầm của TTHQ, ông nói nó nổ rồi sợ chi. Ông bước ra cửa phòng hội thấy đại tá Chi TMT, thiếu tá Chử phòng 3 đang lom com trong áo giáp, nón sắt, ông chậm rãi nói các anh lấy áo giáp may thêm cái quần mà mặc, nghĩ mà thấm thía. Lúc này tình hình vẫn còn căng thẳng, ông Khánh cho lập BCH nhẹ bên dinh, hàng đêm tôi vào ngủ trong đó phòng hồ sự cố xảy ra còn có nơi khác để điều khiển. Ông cũng đưa tôi giữ chức bí thư quân ủy Đảng dân chủ phụ trách kết nạp đảng viên bên Quân đội cho có con

số kịp ngày ra mắt Đảng bộ từ trên Sài Gòn xuống. BS Tùng đại diện trung ương xuống chủ tọa, ông là giáo sư dạy môn vạn vật năm tôi học lớp đệ nhị trường tư thực Trung Thu. Đại tá Khánh thấy tôi làm việc cần mẫn, ông nói tổng quản trị xin thăng cấp nhiệm chức cho tôi, vậy là tôi lên đại úy tương đối nhanh so với các bạn cùng khoá.

Năm 1973 thi hành hiệp định Paris, tổ kiểm soát đình chiến (ICCS) phụ trách giám sát thi hành lệnh ngưng chiến tại hai tỉnh Kiến Phong và Kiến Tường. Tôi được đại tá Khánh đưa sang làm sĩ quan liên lạc tạm thời lúc đó ban Liên Hiệp của trung tá Hiền chưa thành hình. Tổ có bốn thành viên, hai phe Nam Dương và Gia Nã Đại thân VNCH, phe Hung Gia Lợi và Ba Lan thân VC đối chọi nhau. Có vụ VC nã pháo 82 vào thị xã, tôi đến báo mời họ đi điều tra, phía Hung và Ba Lan từ chối nói mình dàn cảnh không đi, chỉ có Nam dương và Gia Nã Đại ra đo đạc. Tôi quen thân với đoàn Nam Dương, tôi còn nhớ tên đại úy Sokotjo, thiếu tá Suhartoro hay đến nhà tôi nói tôi dẫn đi coi đá gà gần quận Châu Thành, thăm chùa Tường Vân, thăm thắng cảnh đình Tuyên Thạnh. Bốn thành viên này chả làm được con mẹ gì, họ biết trước Mỹ bỏ ngỏ cho VC tiến đánh, tụi Nam Dương cho tôi hay tháng bảy này họ rút để cho lực lượng Cách mạng lâm thời vào. Tôi về báo lại cho đại tá Khánh kèm theo một lô hình chụp đường phố Hà Nội,

cảnh Vịnh Hạ Long, quang cảnh Hồ Gươm nghèo nàn xơ xác của thiếu tá Dupuy Gia Nã Đại cho mượn, ông giữ lấy những hình ảnh này luôn và thản nhiên trước tin tôi báo Mỹ bỏ ngỏ cho VC vào và đoàn Nam Dương họ rút, có lẽ tin chẳng bao giờ Mỹ đều như vậy.

Khi toán ICCS rút đi, tôi về lại phòng 3, đại úy Tiến tưởng tôi thân nịnh ông Khánh, định hắt cẳng ông để làm trưởng phòng 3. Ông hay uống rượu say chửi xiên xỏ, tôi nản trình với ông Khánh và thiếu tá Soạn là TMT, tôi xin đổi nơi khác, hai ông bàn bạc sao đó, ông Soạn từ bên văn phòng tỉnh về bảo tôi, đại tá kêu cậu sang làm tùy viên cho đại tá, tôi phàn nàn với ông Soạn, tôi là đại úy đâu có cấp số tùy viên cho tỉnh trưởng, ông ngoay ngoáy sang báo ông Khánh, thằng Xuyên nó chê làm tùy viên. Lúc ông từ bên tỉnh qua, ông vẫn tươi tỉnh, trong phòng ông Soạn, ông nói với tôi thôi toa lên làm thanh tra với thằng cha Tri. Ông không tỏ ra giận lấy khi biết tôi chê làm tùy viên cho ông, thế đấy ông lịch lãm làm tôi kính trọng. Từ nay tôi được rảnh rang, tôi về bộ TTM theo học khoá thanh tra, hơn tháng xả hơi. Trước ngày ông bàn giao chức vụ tỉnh cho đại tá Nguyễn Văn Huy, có lần tôi sang trình ký văn thư gì đó, ông cười cười bảo tôi, toa thích đi đâu không, tôi ngại mang tiếng ôm chân mấy ông lớn nên tôi xin ông cho đi phép 7 ngày, ai cũng tưởng tôi xách gói theo ông Khánh, nghĩ lại tôi

thấy mình quân tử tàu rơm không chịu uấn lưỡi cầu vinh để thời ông Huy tôi đổi vị thế làm việc ì xèo. Đại tá Huy đưa tôi sang làm CKP cho ông Mẫn chưa nóng chỗ, tôi bị đẩy ra làm PCK chạm nọc đại úy Cẩn chi an ninh xử dụng một số NQ làm việc riêng và lính kiểng mà đã từ lâu có liên quan trên ty. Tôi chấp nhận làm bung xung cho ông vôi tiền xã trưởng Tình là khi tôi về làm PCK sẽ bãi chức xã để tôi kiêm nhiệm, vậy là tiện việc sổ sách cả hai đảng. Làm chưa yên, ông lại kéo tôi về phòng 3 thay ông Tiến, ông chịu không nổi bị xì nẹt hoài, ông Tiến xin ra làm PCK trưởng Bắc Hoà, tính chương trình hậu chiến tay cây, tay súng. Về làm với ông, tôi thấy ông không thi thố được tài năng quân sự mà ông đạt thành tích lên lon nhanh so với các bạn cùng khoá. Có những vụ chạm địch với kết quả được ông Monter báo lấy tiếng, tổ chức hành quân giả đưa TST hoạt động khu Thanh trị báo đụng độ nặng với địch đòi bắn pháo binh yểm trợ, tôi cho bắn vài trái sáng ừ hứ cho xong. Kết quả báo cáo địch chết nhiều được đồng bọn mang đi, vũ khí thì thu cả chục, toàn súng xuất kho trước cửa nhà tôi ở Quách Đình Độ, cách đó vài chục mét. Ông mang tiếng những lạm và tình ái với cả nữ nhân viên dân chính và ăn chơi trác táng.

Có tin tức từ TTM, QK và SĐ là Cộng quân sẽ tiến đánh Mộc Hoá vào sau dịp tết đầu tháng 3 năm 1975 vào lúc mười

hai giờ đêm. Lúc này SĐ9 phụ trách thay SĐ7 rút về bảo vệ QL4 phối hợp với TKLA đối đầu với Cộng quân đang gây áp lực bao vây đánh chiếm Sài Gòn. Tôi được lệnh làm kế hoạch phòng thủ và có những LZ phòng hờ một khi không chống đỡ nổi thì có điểm tập trung cho trực thăng đến bốc. Tin ghi nhận, trước khi Cộng quân dùng Bộ binh và cơ giới tiến đánh ba hướng từ khu cửa Đông, hướng Tây từ rạch Bào môn, hướng Bắc từ phía ông Nhan. Cộng quân sẽ nã khoảng 2000 trái pháo đủ loại làm tê liệt thị xã để tiến chiếm dễ dàng. Tôi làm kế hoạch mà nặng trĩu âu lo, cả thị xã chỉ to như cái tô, quân dân nằm gọn trong đó mà lãnh số lượng pháo như vậy sức gì chịu thấu. Thế nên QK chở đạn dược tiếp tế sì xèo cho Mộc Hoá tồn trữ lộ thiên ngoài trung tâm huấn luyện cũ. Cộng quân như biết vậy chúng cho pháo kích chủ yếu phá huỷ đạn dược có tiền sát viên nằm vùng là TS Thảo làm ở TTQT/TV, các pháo hủy cũng gây ra các vụ nổ làm thiệt hại đáng kể. Chỉ còn vài bữa nữa là tới ngày chúng mở đợt tấn công, tôi bồn chồn lo lắng không yên, năn nỉ đưa vợ con về Sài Gòn để mình tôi ở lại không vướng bận dễ xoay xở. Sinh hoạt trong dân chúng sau dịp tết vẫn tấp nập yên bình, vợ tôi ở lại nói sống chết có nhau làm tôi bồi rối lo âu. Sau lần đi kiểm soát các yếu điểm phòng thủ xong lúc mười giờ, tôi về TTHQ ngồi chờ đợi suy nghĩ mung lung, ông Huy bồn chồn đảo qua đảo lại hỏi tôi có động tĩnh gì không, tôi nói các nơi còn yên cả, không biết đang trong

giác ngủ an bình, có ai hiểu tôi đang bồn chồn lo lắng ngồi chờ những tiếng pháo oan khiên chụp xuống phá nát địa danh này không? 12 giờ yên tĩnh, 12 giờ 10 vẫn không có tiếng pháo réo tới, 12 giờ 30 qua đi trong yên tĩnh. Một lúc sau thiếu tá Chúc phòng 2 BCH tiền phương của SD9 có chuẩn tướng Huỳnh Văn Lạc đang ở TTHQ kê cận và thiếu tá Diễm phòng 2 TK trình cho tướng Lạc và đại tá Huy mật điện của tin tình báo kỹ thuật bắt được CQ bỏ mục tiêu đánh chiếm Mộc Hoá, chúng chuyển các đơn vị về cắt QL4 đánh Long An bao vây đánh chiếm Sài Gòn. Tướng Lạc và ông Huy mừng ra mặt, tôi bớt âu lo. Mộc Hoá thoát cuộc tàn phá tan hoang trong giây phút. Thần linh cụ Đốc Binh Kiều phù hộ chăng?

Lúc này tình hình Mộc Hoá nói riêng và các quận nói chung khá yên tĩnh VC có những hoạt động nhưng không đáng ngại. Vùng Nhơn Ninh, Trị Pháp nặng nề với chiếc Spooky đến soi sáng yểm trợ cho đồn Nhơn Ninh 2 bị tấn công, bay từ Sài Gòn xuống bắn che chở cho trung đội. Gần sáng phi cơ báo cho đơn vị dưới đất, chúng tôi sắp hết xăng phải quay về. Tôi nghe trong máy, hiệu trưởng viên năn nỉ thăm quyền ơi, giúp xả cho em một tràng nữa, tụi chuột nó đang cắn em từ phía Tây Nam, thương tình lính dưới đất, tôi nghe phi công nói OK đơ, tôi giúp vòng nữa tôi về nhé. Máy bay vừa vòng trở lại tôi nghe báo phi cơ bị SA7 bắn hạ. Hỡi ơi sao mà oan nghiệt quá vậy,

nếu không có lời năn nỉ của đơn vị dưới đất chắc chi máy bay bị bắn rơi, có phải định mệnh chăng? Ít lâu của trung tuần tháng tư chiếc phi cơ vận tải của nhà thầu tư nhân Đại Hàn chở đồ tiếp tế từ Thái Lan cho DAO ở Sài Gòn bị bắn hạ giống chiếc Spooky khi bay ngang qua vùng Phụng Thót, đó là những máy bay sau cùng rơi ở Kiến Tường. Những thay đổi cấp lãnh đạo ở Sài Gòn làm tinh thần tôi sa sút, vẫn tin vùng bốn là điểm tựa còn lại. Từ những ngày 28 tháng 4 tôi thấy máy bay phản lực của Mỹ bay vòng xa tuốt tận Sông Vàm Cỏ vùng Tuyên Nhơn Thủ Thừa, ngày 29 tháng 4 cũng thế. Buổi tối nghe đài BBC bình luận Sài Gòn như bông hoa tàn héo trong cơn hấp hối làm tim tôi se thắt.

Sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975 sau buổi thuyết trình và hội tham mưu như thường lệ, chúng tôi còn đang tùm tùm trước cửa phòng hội lúc này có trung tá Hiền tà tà sang chuyện gẫu, bỗng xôn xao có tin quan trọng từ Sài Gòn phát đi trong ít phút. Lúc sau có lời hiệu triệu của tướng Hạnh ra lệnh các đơn vị quân đội ở yên tại chỗ, không được di chuyển, tránh giao tranh chờ lệnh Tổng thống. Khoảng hơn 10 giờ có tiếng của ông Minh nghe không được bình thường ra lệnh buông súng, bàn giao chính quyền cho Cách mạng. Dân chúng Mộc Hoá hân hoan nhảy mừng, công chức, quân nhân hốt hoảng rủ nhau rời nhiệm sở, chúng tôi còn chưa biết tính sao thì từ bên dinh

ông Huy truyền lệnh của tướng Nam bảo tôi ra lệnh các đơn vị tự thủ, và bảo mời họp tất cả các trưởng phòng các ty sở bên hành chánh, tôi nói TTHQ báo lệnh tử thủ cho các nơi. Tôi gọi phân mời các đơn vị trưởng đến họp, buổi họp tương đối còn đông đủ, ông Huy tỏ ra lạc quan, nói sẽ có hoà hợp hoà giải của chính phủ ba thành phần, mình sẽ có giải pháp tốt đẹp, mọi người lắng nghe mà tâm trạng ngổn ngang, có gần nhau trong lúc này mới thấy tình bạn, tình quân cán chính thật đáng quý. Có chiếc trực thăng từ Đồng Tâm ghé vào đồ xăng, đại úy Bé là ALO cùng khoá vào hỏi tôi có bản đồ tới Thái Lan không, tôi nói tôi chỉ có bản đồ tới Nam Vang thôi, nó rủ tôi ra vắn 2 phuy xăng lên máy bay mình đi Thái Lan, tôi giải thích từ đây đi Nam Vang phải ghé Neakluong đồ xăng, đem hai phuy xăng cách chi bơm vào cho máy bay đi tiếp, nó ra phi trường rồi đi mất. Cũng có một chiếc trực thăng ghé vào lấy xăng, ông Huy nhờ Thiếu tá Diễm chở hai người con và chiếc samsonite thương lượng với pilot chở hai đứa nhỏ về Cần Thơ, việc bắt thành, chiếc cặp suýt bị chôm. Đến hơn 3 giờ ông Huy xuống TTHQ, tôi đứng kế cận, ông gọi về Cần Thơ nói chuyện với tướng Nam, ông hỏi bây giờ Thiếu tướng cho lệnh tụi em như nào, ông Nam nói thôi bàn giao cho người ta tránh đổ máu. Thiếu tướng có chiếc trực thăng nào cho em mượn một cái cho mấy đứa nhỏ về Cần Thơ. Máy bay của tôi chúng cũng đã đi Thái Lan tôi không còn chiếc nào cả. Thiếu tướng ở lại hay

thiếu tướng đi, tôi là người VN tôi ở lại tôi không đi đâu cả. Ông bỏ máy buồn buồn bước ra khỏi TTHQ, đáng ông đã cao bây giờ ông lều khều chậm bước về dinh, tôi nhìn theo ái ngại mà trong tôi cũng rối như tơ vò. Các đơn vị vào máy, tôi nói xả lệnh tự thủ, tùy quyền đơn vị, xin chào.

Buổi tối khoảng bảy giờ hơn, đơn vị chủ lực của VC vào tân số TK, đòi nói chuyện với cấp quân sự cao nhất, hẳn xưng là Xích Điều, chính trị viên của tỉnh. Ông Huy bắt máy nói tôi là đại tá H..tỉnh trưởng, liền bị hẳn chặn họng sửa lưng các anh là Ngụy không được xưng đại tá với Cách mạng, xong hẳn ra lệnh sáng ngày mai lúc 9 giờ cho ba chiếc tàu lên Cái Rung đón Cách mạng, mỗi tàu chỉ có hai người, một lái và một nói máy, đích thân anh dẫn ba tàu này, trong tàu không có súng đạn, mọi sai phạm sẽ bị xử lý. Ông Huy tái mặt, mồ hôi vã ra nói vài câu sẽ thi hành. Tôi đi theo, ông nói mời họp ngay, tôi thông báo cho các nhân vật còn lại đa số các trưởng phòng bên quân đội, có ông phó Đức và vài người bên toà hành chánh tôi không nhớ rõ. Ông Huy cho biết nội dung mới nói chuyện với tên chính trị VC, hỏi ý kiến mọi người bây giờ mình giải quyết như nào, cả phòng họp yên lặng. Tôi đề nghị đảng nào mình cũng tan hàng, mình tập họp BCHTK, có ba xe cơ giới của đại úy Kiệt hộ tống kéo xuống Kiên Bình gặp thiếu tá Đạo lấy tiểu đoàn Đại Nguyễn Thành Diễm đồn Cà Nhíp mở đường máu ra

Cái Lậy mình tan hàng. Ông không chịu, nói tất cả ở lại bàn giao, lệnh cho phó Đức làm ba mươi phần cơm có cá kho, canh chua bông lau đãi Cách mạng. Các trưởng phòng, ty sở, Tôn giáo, nhân sĩ có mặt trước dinh lúc mười giờ đón Cách mạng.

Trong lúc đứng chờ họ tới, một cảnh tượng kinh hoàng xảy ra, nhìn xéo sang công toà hành chánh, tôi thấy TS Hồng ty ANQĐ cỡi xe Honda, một chân chống trên bờ hè, máy xe vẫn nổ tìm lối đi, kẹt nổ, từ Bến Nước ông Huy và đám xây lộ có từ rừng tràm ra đang nghênh ngang tiến về dinh. Hồng nó không có đường chạy bị một phụ nữ được thả ra từ TTCH cùng mấy tên mang súng AK và dây nhợ từ ty ANQĐ bước ra đang nhón nhác kiếm TS Hồng, thoáng thấy Hồng mù la nó đó nó đó, chọt một tràng AK nổ chát chúa Hồng gục chết không lời trần trời, tôi bàng hoàng hoa cả mắt. Họ tới dinh, có một tên VC mặc đồ đen, vai quàng chiếc khăn rằn, mũ tai bèo chọt một mắt vung tay hô to đả đảo Mỹ Ngụy, Đảng CS VN quang vinh muôn năm, tôi nghe ù tai bởi những lời lẽ ghê rợn sát máu. Ông Huy giới thiệu từng người đứng dàn chờ với Xích Điều và mấy người theo hấn. Chẳng biết khi giới thiệu tôi với họ, ông dẫn hay cố ý nói tôi là đại úy chuyên vẽ kế hoạch hành quân đánh Cách mạng, một tay có lẽ phụ trách quân sự gương mặt dữ dằn nhìn tôi như thăm bảo chút nữa tao sẽ gặp mày làm tôi ớn ớn. Xong chúng ra lệnh có mặt tại phòng sở lúc 2 giờ bàn giao, ra

về tôi thậm mong đừng gặp hấn. Đúng giờ thầy trò tôi lên bàn giao, may không gặp hấn, có một tên mặt choắt trông cù lần đến nhận bàn giao, tôi đưa cho hấn cây colt và khẩu p.38 của cảnh sát. Chúng ra lệnh 5 giờ chiều từ cấp phó cho tới binh sĩ phải hành binh ra khỏi thị xã lên tập trung trên Bắc chan, không ai còn lảng vảng trong thị xã. Tôi quơ vôi mừng mên và bộ quần áo lên tập trung già từ vũ khí từ nay.

Tập trung tại đây được một tuần họ cấp giấy cho lính tới cấp chuẩn úy về địa phương, các thành phần còn lại chờ. Vặt vờ cả tuân lễ sau, họ lập danh sách cho một số cấp thiếu úy ra về, một vài người thân quen cầm tờ giấy hân hoan chào từ già và an ủi tôi, chắc ít bữa tới anh ba thôi, tôi ậm ừ chia tay trong lưu luyến, biết còn dịp nào gặp lại nữa không. Cung cách làm việc à ới, ngày hôm sau họ giải quyết có vài cấp trung úy ra về. Đột nhiên họ chững lại đến khó hiểu, cho đến một hôm họ tập trung lại nói các anh gom đồ đoàn đi hành binh, tôi chơi vơi mình đi hành quân sao. Họ dẫn bộ chúng tôi điểu qua chợ xuống gần Chùa Tường Vân đợi đò đưa qua sông, tất cả đồ đạc để lại ngoài sân, họ lừa chúng tôi người không vào hết trong nhà máy xay lúa, buộc chúng tôi cởi quần áo để chúng sờ nắn xem có gì cất dấu. Xong xuôi họ cho chúng tôi ra nhận đồ, họ nói tìm thấy một địa bàn, một khẩu colt, ba lưỡi lê bằng chúng các anh còn dấu lại để đánh phá Cách mạng. Tang vật

đó là của hai sĩ quan bên SĐ9 mới nhập về thì có lệnh di chuyển chưa kịp giao nộp, nội vụ họ để yên, họ cũng cấp giấy cho ba bốn người vừa thiếu úy và trung úy ra về địa phương. Cả tuần chả động tĩnh gì, tuần sau nữa, họ tập trung nói lệnh trung ương các anh ở lại cải tạo tại địa phương chừng nào tiến bộ thì được về. Đâu được ít hôm tên Xích Điều từ bên tỉnh sang nói chuyện có cả anh Sáu Huy đi theo, đại ý hấn trấn an, giải thích chính sách của Cách mạng là nhân đạo, không thù giết các anh, cứ yên tâm cải tạo, nói tạm đủ, Anh sáu Huy trên ngực áo dân sự, có tấm ảnh nhỏ Hồ Chí Minh cầm micro nói như khuyên chúng tôi là bây giờ ông đã giác ngộ quyết cống hiến hết đời mình phục vụ Cách mạng, tên Xích Điều vội tắt máy làm nhiệt huyết ông tan loãng.

Chúng tôi thuộc hệ quân đội được di chuyển sang khu trại Gia binh Bến Nước, họ chỉ định phân chia theo cấp bậc ở chung, cao nhất có trung tá Tài, các thiếu tá có quận Đạo của Kiến Bình, quận Quang của Tuyên Nhơn, quận Hoàng của Tuyên Bình, ông quận Mẫn của Châu Thành vù về Sài Gòn từ trước, ba bốn thiếu tá của SĐ9 và đại diện Hải quân, cấp đại úy còn cả chục, cấp trung úy và thiếu úy chia đều ở hai dãy nhà, cấm ngặt không được liên hệ lẫn nhau. Còn ông Huy và phó Đức ở chung trong một connex ở cổng TK bị canh giữ nghiêm ngặt. Chúng tôi bị đưa làm tạp dịch vớ vẫn chẳng ra ngô cũng

chẳng ra khoai so với chữ đao to búa lớn "*Lao Động Là Vinh Quang*". Có một đêm khoảng 1 hay 2 giờ sáng, tôi vừa măn canh chừng bên hệ tá, Hui nó lên ca canh chừng bên hệ úy, tôi còn đang vật vờ tìm trong giấc ngủ bỗng nghe tiếng của hai trái B.40 chạm cạnh tấm tôn nổ đoàng đoàng, rồi từng tràng AK từ sau tường nhà bếp từng căn nhà của trại gia binh xĩa sang, tia lửa xanh đỏ của các viên đạn đan chéo nhau cao cách thêm xi măng chúng tôi đang nằm trong gang tấc. Tôi thấy trái sáng phụt lên từ trại Đốc Binh Kiều, có tiếng xe cơ giới ục ục di chuyển xuống đầu trại Gia binh. Sau tiếng nổ có tiếng la oí oí có người bị thương, vệ binh chạy rần rật xuống từng buồng soi đèn bin xem có ai trốn chạy, chúng tôi được lệnh nằm yên tại chỗ, nghe láo nháo hai bị thương. Tên quản giáo xuống xem xét, xác nhận Cách mạng làm nổ gây bị thương, Cách mạng phải đưa đi chữa trị. Hui nó bị thương vào đùi do mảnh đạn B.40 găm xương hơi nặng và ai nữa tôi không biết tên. Sáng sớm hôm sau, tôi nghe lồm tụi đặc công sau nhà bếp kháo nhau đ...m hồi đêm tao bắn vậy mà chẳng có đũa nào chết. Tôi điếng người suy nghĩ, chúng dàn cảnh, nếu trong lúc súng nổ, có vài người chạy trốn, chúng có cơ để tàn sát thảm cảnh sẽ khôn lường. Một lần nữa cụ Đốc Binh Kiều đã che chở cho chúng tôi. Ít lâu sau chúng chuyển chúng tôi sang TTHLCao lãnh bên Kiến Phong để đi vào nơi gió cát bao nổi chuân chiên tù đày nghiệt ngã đang chờ đợi.

Cho đến bây giờ sau ba mươi tám năm xa cách Kiến Tường, tôi vẫn còn nhiều thiện cảm với người dân của Mộc Hoá, dù gần mười năm tù đày ngoài Bắc, tôi chẳng buồn, cả tuổi thanh xuân tôi phục vụ ở đó để bảo vệ cho người dân Kiến Tường mong được an bình trong thời chinh chiến. Vận mệnh của Đất Nước như vậy biết oán trách ai bây giờ. Tôi vẫn ví mình theo cách nói của Tôn giáo, tôi là người ngoại đạo của Kiến Tường nhưng tôi tự hào biết rõ các địa danh của Kiến Tường hơn bất cứ ai là cư dân tại đó. Nhiều khi bay trực thăng chỉ huy các cuộc hành quân trực thăng vận, nhìn bản đồ đối chiếu trên địa thế, tôi đọc được những địa danh ngộ nghĩnh nào là Kinh Cò, Kinh Xáng Bọ Cạp, Kinh Trời Đánh, Rạch Ba Thằng Minh, Cánh Đồng Chó Ngáp mà mỉm cười một mình. Chắc chẳng bao giờ còn ngồi lại trên trực thăng để thấy những địa danh năm xưa. Xin vĩnh biệt Mộc Hoá một thời tôi ghi nhớ.

Những Năm Tháng Tủ Đầy

1. Miền Nam tháng ngày đầu Xã hội Chủ nghĩa.

Chúng tôi ở trại Gia Bình Bên nước vạt vờ cả tháng, nghe được những tin tức đa dạng đồn thổi, trên Sài Gòn các Sĩ quan kéo nhau đi trình diện tại các nơi như Trường Gia Long, Trung Vương, Chân Phước Liêm ở Gò Vấp, Chu Văn An v.v. Lúc làm danh sách trích ngang tôi khai địa chỉ trên Sài Gòn nên có tin đồn chúng tôi sẽ được đưa đi Trần Quốc Toản, nơi có Trường Trung Học Đồng tiền của Quân đội cũ, cũng là nơi chợ cá Trần Quốc Toản nổi tiếng tại Sài Gòn. họ sẽ chuyển chúng tôi về đây để cải tạo tại địa phương chăng?

Ít bữa sau mấy ông cấp tá được gọi mang đồ đạc ra xe đò đậu ở ngõ Trại gia binh rồi được chuyển đi. Đám chúng tôi cấp úy ở lại nghe được những tin đồn đại khác nhau, thôi thì đi đâu cũng được, miễn là ra khỏi nơi âm mưu giết hại chúng tôi là được. Chiều ngày hôm sau, có tin chính xác cấp tá đã được chuyển qua Trung tâm huấn luyện DPQ / TQT bên Kiến Phong. Hai ngày sau nữa, đến lượt chúng tôi rời Mộc hoá ra cửa Đông, đón thêm một số anh em bên hệ Chính quyền gồm Cảnh sát, An ninh Quân đội, Tuyên úy, Y bác sĩ, để cùng nhau chuyển sang Kiến phong. Buổi chiều xe ngừng tại Bắc Mỹ

Thuận, tên hướng dẫn là dân địa phương tại đây, đưa chúng tôi vào ngủ đêm tại một trường tiểu học gần đó, có du kích Địa phương canh chừng. Chúng tôi được cho ra bến phà mua đồ ăn từng nhóm ba người một, phải chịu trách nhiệm lẫn nhau về sự trốn chạy. Đường xá lúc này xe đò vắng hoe, tôi tối mắt hướng về Sài Gòn, ý nghĩ lẫn vào dân địa phương trốn về Sài Gòn chắc cũng được thôi, nhưng lại sợ liên lụy cho bạn bè nên gạt bỏ ý định. Máy bà bán hàng như cảm nhận được nói nhỏ với chúng tôi: *“Họ lập nhiều điểm kiểm soát, bắt tất cả những ai trong tuổi trai tráng, tình nghi lính cũ trốn tránh đưa về cơ quan xét hỏi.”* Buổi tối họ đóng kín cổng, du kích canh gác, tuần tra cả đêm. Sáng hôm sau chúng tôi được di chuyển theo đường quận Lấp vò của Sa Đéc, để được đưa qua TTHL/ĐPQ bên Cao Lãnh. Vậy là mộng tưởng về Trần Quốc Toàn trên Sài Gòn tựa mây khói.

Chúng tôi tập trung trong sân Doanh trại tân binh cũ, Cán binh họ ra ngắm nghía, chỉ trỏ cười khinh mạn. Có một tay bộ đội chắc cấp bậc trung úy hỏi ai là tiểu đoàn trưởng 504 nhích lên một bước, Nhơn nó tiến lên, râu quai nón xồm xoàm, cười cười dạ tôi. Hấn ngắm nghía, kên kên nói anh can tội nợ máu với Cách mạng nhiều lắm. Nhơn nó méo xẹo, tội nghiệp nó mới thay đại úy Tòng rồi bị cách chức, trú đóng tại Đồn Kinh Quận 2 thì bị bao vây, chúng đánh chiếm không được bị tổn

thất nặng nên bị điểm mắt. Chúng tôi được chỉ định trong căn phòng của tân binh cũ, giường họ đem đi hết, chúng tôi trải chiếu nằm dài trên nền xi măng dọc theo hai bên.

Vài bữa sau, các nơi Mỹ Tho, Gò Công, Long An, Sa Đéc, Kiến Hoà tề tựu đông đủ mọi thành phần. Có sáu nữ quân nhân cũng tập trung ở đây, Chị Huệ thiếu tá là trưởng phòng Xã hội của SĐ7, chồng chị thiếu tá Thuý trưởng phòng Tổng quản trị cũng của SĐ. Trước đó hoàn cảnh của anh chị là rõ rá cạp lại, cộng chung con anh, con chị là năm hay sáu đứa. Bây giờ cả bố lẫn mẹ dẫn nhau đi tù còn gì đau lòng và lo buồn hơn. Thế nên, dịp tết năm đó anh chị được làm Ngưu Lang Chúc Nữ gặp nhau ở căn phòng riêng ngoài cổng gác, để cùng nhau đong đầy nước mắt. Cô Hương đại úy cao đẹp gái, hoa khôi khoá sĩ quan của đoàn Nữ Quân Nhân, cô hay dẫn đầu đoàn NQN mỗi khi có lễ duyệt binh tại Sài Gòn, cấp trung úy có cô Tường, cô Vân, cô Dung là y tá của BV hỗn hợp Quân Dân Tỉnh Mỹ Tho, cô mới sinh cháu bé hơn tháng thì đi tù, mặt cô vàng bệch bôi nghệ sau kỳ sinh nở, cô buồn sâu, thương chồng, nhớ con đến héo úa. Các chị ở chung căn nhà tôn nhỏ, lúc trước là kho dụng cụ của tân binh, có cửa khép hờ, nhà vệ sinh có tường cao cửa kín dành cho các chị, giờ tắm của các chị được qui định từ 12 tới 1 giờ, các chị tự canh chừng lấy mà tắm rửa. Nhà vệ sinh của phái nam được làm lộ thiên dọc theo hàng

rào, vẫn thấy xe đò Hồng ngự chạy ngang. Thời gian chưa học tập chính thức, họ cho cuốc, cấy cỏ lên luống trồng khoai, trồng hành ì xèo. Cơm nước ngày hai bữa, được nấu dưới nhà bếp của TTHL cũ do những du kích thuộc thành phần 30 tháng 4. Cơm gạo đỏ nở to như hạt ngô ăn chẳng hết, thức ăn chủ yếu tếp khô mủn, cá thì toàn cá tra nhà dân đưa đến bán, mới bắt lên kho lỏng bồng với tương hột, còn hôi rình đến nín thở, thôi thì nhai cơm không với muối ớt xanh vậy. Tối họ bắt hát bài ca ngợi Bác, ca ngợi Cách mạng qua bài “*Giải Phóng Miền Nam*”. Sau đó là kiểm thảo, rút ưu và khuyết điểm xong bình bầu cá nhân xuất sắc, thấy khôi hài. Để chuẩn bị ngày lễ lớn, họ cho đi tạp dịch sang tận ban chỉ huy trại, nhờ cỏ quét lá dọc đường chính vào trại, tôi thấy chiếc xe díp Liên Xô đỗ xích đằng xa, họ áp tải hai người xuống, tôi nhận ra đại tá Kim tỉnh trưởng Kiến Hoà và trung tá Mạnh trong bộ đồ đen, ông gốc nhảy dù, to con đẹp trai về làm TKP hay TMT gì đó cho đại tá Kim là hai người bị giải giao đến muện. Ông cũng chính là người bị cho là chết đuối lúc đi tắm ngoài bờ sông không thấy xác, cũng có nghi vấn ông lặn trốn nhưng gặp dòng nước xoáy cuốn ông đi mất.

Ngày 2 tháng 9 họ cho ăn gọi là thịnh soạn, có thịt heo, có miến xào lòng heo, có canh xương giò heo nấu xu xu lỏng bồng vài miếng mỡ heo lành bệnh, mỗi người chia nhau được

một chén con miến xào ăn kèm với com mừng ngày độc lập. Vài ngày sau họ tập trung lên hội trường có cả cấp tá, họ cho biết chuẩn bị tư tưởng nghiêm chỉnh học tập cao nhất cho đạt yêu cầu của cách mạng, chuẩn bị bút tập, và phương pháp học, sau mỗi bài phải đào sâu suy nghĩ, trong học tập, mỗi người phải lần lượt phát biểu để chúng tôi tiếp thu bài học. Trong mười bài học như Chủ nghĩa Maxism Leninist là trong sáng là bó đuốc soi đường cho nhân loại, Chủ nghĩa Tư bản là xấu xa, là vôi con bạch tuộc bóc lột nhân dân, Chủ nghĩa Cộng sản là Chủ nghĩa vô địch đánh bại Chủ nghĩa Tư bản và các đế Quốc. Đảng Cộng sản VN quang vinh, lãnh đạo tài tình, đánh thắng hai đế quốc sừng sỏ trên Thế giới, Ngụy quyền là tay sai bán nước hại dân, Ngụy quân là công cụ đặc lực của Mỹ để đánh phá Cách mạng triệt để. Đất nước ta xinh đẹp, Tài nguyên phong phú, rừng vàng biển bạc, Lao động là vinh quang.v.v. Trong mười bài đó, họ bắt chúng tôi chú ý bài Ngụy quân, tay sai của Mỹ, đã giết bao nhiêu Cách mạng tại những trận nào và liệt kê rõ để Cách mạng đánh giá sự thành khẩn của mỗi người. Do chữ thành khẩn đó mà nhiều anh đã khó khăn tạo vài con số giết Cách mạng mong họ đánh giá là thành thật, tiến bộ. Có anh Vạn ngành truyền tin, anh Hón bên giang thuyền thanh thoi lăm nói chả làm hại Cách mạng bao giờ, Hón nó còn hài, mẹ " *Tôi trung mà gặp Chúa cà chớn!*" thì phải ở tù thôi. Nghĩ mà thấm thía, trong cơn nguy biến của đất nước, cấp lãnh đạo,

các tướng tá âm thầm lên máy bay đi mất để chúng tôi là những thuộc cấp ở lại diu dắt nhau đi tù, chẳng khác chi "*à ơi cây cải về trời, rau răm ở lại chịu nhiều đắng cay.*" Vâng rau răm nó cay, nó đắng, nó là gia vị ngon cho đời. Còn chúng tôi là những người làm nhiệm vụ bảo quốc an dân, mang an bình cho đời thì bị vùi dập tận đáy bùn đen, bị khinh miệt, bị đày đoạ như không là kiếp người trên Đất nước mình, có còn gì cay đắng hơn không?

Phòng ngủ của chúng tôi được chia làm hai tổ học tập, mỗi tổ hai mươi người, tổ hai chúng tôi có các cô Dung, cô Tường, cô Nữ, còn lại là hỗn hợp Phú truyền tin điện địa, tôi, Kiệt, Nguyên, Hiền, Thành, Nhơn, An và mấy bạn của BĐQ, PB, CB, HQ, tổ trưởng học tập là ông Sáu già, là trung úy sống lâu lên lão làng, chữ nghĩa chả có mấy nên ông thấy khó khăn và chậm chạp. Bù lại có Phú nó tình nguyện làm thư ký sau những buổi học tập, trung úy Sáu cũng hoàn thành tốt trách vụ Cách mạng giao phó, ông mang ơn bằng những gói trà những điều thuốc, Phú nó không nhận, thì thầm cho tôi hay, để lèo lái Sáu già theo mình cho thoải mái, chứ để mấy tay già này hay nịnh và báo cáo sảng mình khó thở. Tổ một do Đại úy Liêm ĐĐT/227 làm trưởng tổ, có Tuyên, Vạn, Hớn, Thành, Minh, chị Huệ, cô Hương, cô Vân và một số bạn đơn vị khác cho đủ

hai người. Sau bài học đầu chúng cho nghỉ hai ngày để làm bài thu hoạch và làm bản tự khai.

Một bữa sáng, chúng tôi ra phơi nắng, Nguyên nó ra làm cỏ, tưới tắm mấy luống rau cải, thì từ xa xa tôi thấy tên quản giáo đi chung với một tay cán binh, quần vải nylon, áo màu cứt ngựa tiến lại gần Nguyên, tên quản giáo nói gì đó, tôi thấy Nguyên đi rửa tay chân, mặc quần áo theo hai người này ra cổng lên văn phòng trại. Tôi vào phòng tới cửa sổ cùng Phú ngó xem, nói Nguyên nó có Cóm đến gặp chắc được về sớm, chúng tôi chơi ván cờ cho đỡ buồn. Chừng hơn nửa giờ sau, tôi thấy Nguyên lầm lũi đi về, vẻ mặt đăm chiêu, vào nằm vắt tay lên trán đầy suy tư, bữa cơm trưa nó chẳng tha thiết ăn uống. Tính nó thâm trầm ít nói bây giờ nó lại càng nín lặng hơn, nó sinh hoạt một mình, ít còn lần nào cười đùa, chỉ nằm vắt tay lên trán, mắt nhắm nghiền trông khổ sở. Vài bữa sau, tôi tìm gặp Nguyên chỗ trồng rau vắng vẻ như xin chia sẻ niềm u uẩn cùng anh, vì tôi với Nguyên cũng có những thân tình. Nguyên hay xung anh với tôi và thổ lộ, vào khoảng năm 65, trại Biệt kích BTT được thành lập, cô Sáng lúc đó chừng 16 hay 17 tuổi, đẹp lắm, coi như hoa khôi của Bình Thành thôn, đã nguyện ước với một người, nhưng lính biệt kích hay lân la tán tỉnh nàng, người thanh niên âm ức, bất bình trước những cợt nhả sỗ sàng của lính tráng, hấn bỏ vào bụng làm du kích thâm thù BK, chàng ra

đi hẹn có ngày về để cưới nàng, nhưng tình hình ngày càng bất lợi vì các cuộc hành quân truy lùng, người du kích phải trôi dạt biên biệt tận bên Miên. Lúc này, thiếu úy Nguyễn là ban 2 của chi khu hay sang BTT để cài đặt lưới tình báo và cô Sáng đã lọt vào sự chú ý của anh chàng, dần dà Nguyễn tỏ tình, cô như vớ được cọc ung liền tránh sự khuấy nhiễu của BK. Anh chị lập gia đình với nhau, nhưng lại bị hăm he của BK, nên Nguyễn xin đổi xuống làm ban 2 chi khu Tuyên Nhơn, đem nàng theo cùng. Cho đến 30 tháng 4 năm 1975 anh chị đã có ba người con, hai gái và một trai, làm ban 2 mãi chả thấy có chút lợi lộc anh xin xuất ngành, chạy ra làm tiểu đoàn trưởng và đang bị tập trung cải tạo. Chàng du kích năm xưa nay trở về vẫn chưa có gia đình, đi tìm người yêu đầu đời và đã gặp nên mới có cuộc gặp áp đặt buộc Nguyễn ký vào tờ giấy ly dị để hai người tái hợp Kim Trọng.

Trong cuộc sống chung đụng ở đây, mọi người giao tế với nhau lịch lãm chả có điều gì xích mích, nhưng vẫn thận trọng trong số bạn bè sẽ có người nhẹ dạ làm anten cho họ. Mỗi buổi sáng tôi vẫn hay gặp người bạn, phòng kế cận như nói chuyện vu vơ nhưng là trao nhận với nhau bánh lễ của các Cha tuyên úy chuyên gửi mà các ngài không ra mặt. Có ba vị tuyên úy ở đây, Cha Hưởng tuyên úy của Định Tường, Cha Sanh tuyên úy của Kiến Tường, Cha Đại tuyên úy của Sa Đéc, Cha Thuần

Giáo xứ Dinh Điền di cư Bắc Hoà bị chúng ghét bắt cha đi tù, cha đâu có liên can đến chính quyền và quân đội. Mỗi sáng gặp gỡ như vậy tôi bị ghi báo cho quản giáo nhưng không có chứng cứ rõ rệt, chúng vẫn đề yên theo dõi. Dịp vợ tôi lên thăm đợi ngoài nhà thăm nuôi, thấy có mảnh giấy văng vãi trên nền nhà lượm xem, thấy tên tôi bị báo cáo là hay quan hệ với người khác phòng, nhưng chưa có biểu hiệu cụ thể, ký tên Hiễn, tôi ra thăm gặp, vợ tôi cho biết đề đề phòng, à thì ra là Hiễn. Có lần anh tâm sự, Hiễn có người chú đi tập kết mới về, chú cháu gặp nhau lúc mà Hiễn bỏ nhiệm sở về Mỹ Tho trước, tập trung ở đây, chú của Hiễn cũng đã lên gặp BCH trại và dặn dò Hiễn an tâm cải tạo nên mới được cài đặt, thật ra thì Hiễn nó hiền lắm, thấp và béo nục nịch chả có tâm địa độc ác, chỉ chúng tỏ là tiến bộ thôi. Tôi về thủ thủ nhỏ với Phú và vài người quen dè chừng.

Sau dịp đôi tiên, những nhu cầu cá nhân như xà bông, kem đánh răng, thuốc hút hết sạch, có đề đạt ý kiến, chúng cho lập danh sách, phái nam chúng tôi ghi mua thuốc hút chủ yếu thuốc rê, xà bông, kem đánh răng và đường thẻ, các chị ghi mua các thứ như chúng tôi ngoại trừ thuốc hút nhưng có mục băng vệ sinh, tên quản giáo người Bắc không hiểu nó đến phòng kêu Dung ra hỏi, hiểu được, hấn mặt đỏ lên giận dữ kêu các chị ra xỉ vả, Cách mạng đi giải phóng, Cách mạng vào đây để các chị sai làm việc ô uế cho các chị à, hấn gạch bỏ mục

thiết yếu mà các chị cần dùng. Vậy đó họ rùng rú, họ tưởng phụ nữ trong Nam này cũng lạc hậu như vợ con họ ở ngoài Bắc chả có gì thắm chậm đỡ vào mỗi chu kỳ của tháng.

Sau các bài học chúng tôi được dẫn lên hội trường để được nói về tổng kết trong học tập, các anh phải chứng tỏ thành khẩn cho Cách mạng thấy sự tiến bộ, là cơ sở cứu xét cho các anh về đoàn tụ với gia đình, bằng cách làm tự khai chi tiết từ lúc chưa đi lính, liên hệ gia đình. Khi gia nhập quân đội ghi rõ từng giai đoạn, từ lúc ra trường cho đến ngày 30 tháng 4 đã nắm giữ chức vụ gì, lên cấp bậc do những công trạng nào, giết bao nhiêu người của Cách mạng, dự bao nhiêu cuộc hành quân càn quét, đốt phá bao nhiêu nhà cửa của dân chúng, phải nói rõ ai là người biết những điều đó, và tự mình kết án bao nhiêu năm so với tội trạng mình gây ra. Bản tự khai mỗi người phải đọc trước tổ, có sự phê phán, góp ý của mọi người, thư ký ghi chép lại đầy đủ giao nộp cho quản giáo, họ cho ba ngày làm bản tự khai để đọc trước tổ, quả thực bài học sau cùng với bản tự khai là đòn cân não đáng nể. Trong ba ngày ấy chúng tôi, người ngồi lom khom để khai, để viết trên túi sách làm bàn, người thì nằm bò dài trên chiếu moi trong trí óc để kê khai, Vạn và Hón nó thản nhiên, Cha Sanh gặp tôi bần khoản hỏi mình là tuyên úy biết kết tội gì bây giờ, tôi tều tều nói Cha ghi

tôi là Linh mục mang tội là đã tha tội cho binh sĩ an tâm đi đánh phá Cách mạng, Cha cười chà khó thật.

Hôm nay là ngày họp tổ, ngày trọng đại, các quản giáo xuống nghe mọi người đọc bản tự kiểm của mình, vệ binh lảng vảng từng buồng, trại trưởng và trại phó cũng thấp thoáng dòm ngó. Tổ chúng tôi, hôm nay được chiếu cố bởi tên trung úy người Bắc đang chăm chú ngồi nghe từng người đọc bản tự khai của mình. Phú nó mở đầu đọc bản tự khai, trong suốt thời binh nghiệp chỉ làm bên truyền tin, gián tiếp giúp các đơn vị liên lạc hữu hiệu với nhau để đánh phá cách mạng, tự kết án tù ba năm cải tạo. Tới lượt tôi, tôi là người vẽ các kế hoạch hành quân, lại còn điều động pháo binh, phi cơ tiêu diệt địch, mới nói chữ địch tôi bị hấn chỉnh, anh không được gọi Cách mạng là địch, tôi đờ ra là lỡ lời và xin nhận án tù chung thân, với thâm ý đối với Cộng sản thì sống ở ngoài cũng chẳng khác chi ở tù, kinh nghiệm tuổi thơ có được trước những ngày chưa di cư vào Nam. Tới lượt Kiệt, hấn nhận bốn năm tù, Nguyên nhận bảy năm, Hiền nó theo tôi nhận tù chung thân, tên quản giáo nói anh Hiền sao anh cường điệu, anh có thân nhân là Cách mạng và anh chỉ làm ở quản trị tiếp vận, anh có ân hận không? Hiền nó chột vờ lỗ, đờ cả người. Mấy người kế tiếp kể ba năm, các cô nữ quân nhân người thì hai năm cô thì ba năm. Tổ một bên kia tôi nghe Tuyên nó cũng nhận tù chung thân.

Tới giờ chúng tôi được giải lao, có lẽ Tuyên nó hối hận bản án như vậy chắc chẳng có ngày về nên nó đứng dậy lão đảo té xiú cái rằm, các bạn phải bu lại cạo gió.

2. *Hành trình ra Bắc.*

Rồi buổi họp tổ cũng đã xong, mọi khúc mắc những ngày tháng tới được quyết định bởi tờ tự khai cuối cùng này. Chúng tôi được thành thôi, họ cho tổ chức những buổi đá banh giao hữu giữa trại một và trại ba cũng là dịp chúng tôi gặp gỡ bạn bè trao đổi tin tức có được từ bên ngoài. Lúc này tiêu chuẩn ăn uống cắt giảm đã cảm thấy cái đói nó đang hành hạ cơ thể. Rong chơi vài tháng trời, có tin nhà bếp kiểm kê dụng cụ xoong, chảo và mọi thứ, doanh trại thì như trống dằn bàn ghế, giường tủ, họ cho lập danh sách tù nhân kèm lí lịch trích ngang nhiều lần, nghe đâu có tin sẽ chuyển trại. Thân nhân tù lấp ló ngoài hàng rào mong nhìn thấy người nhà, vệ binh xách súng xua đuổi cấm không cho người lai vãng gần hàng rào, tù nhân thì kiếm chỗ cao ra dậu và la vọng ra bên ngoài, vệ binh được tăng cường xua chúng tôi vào hết trong nhà. Có những buổi họp đội, họp lán thường xuyên hơn, quản giáo kiểm những sai phạm có cơ tập họp để nặng lời. Như Cô Tướng làm ở TTQT/TV của Định Tường là tình nhân của Đinh là đại úy cũng làm ở đây, hai anh chị vào tù không được gần nhau, tuy

phòng anh phòng em chỉ cách nhau vài xoài tay nên ước muốn có nhau thật da diết, anh chị như đánh morse hẹn nhau, buổi trưa thanh vắng, chị giả vờ vào phòng tắm rửa tô, chàng ngó chừng lên vào theo, họ cúi lén lút hôn nhau nơi bể chứa nước bị báo cáo, tối quân giáo tập họp xỉ vả là đòi truy, mất văn hoá làm anh chị sượng cứng.

Tin đồn di chuyển đến gần, sáng hôm sau ngày 15 tháng 6 năm 1976, họ tập họp từng đội nghe đọc biên chế, ai có tên đứng ra một bên sau đó cho vào phòng lấy đồ ra ngoài tập họp đợi, Phú nó phụ tôi gom đồ, nói như ghen lời khuyên tôi ráng giữ sức khoẻ, thì thâm đ...m tụi nó độc hơn thịt trích. Chúng tôi được dẫn bộ ra ngoài hàng rào đưa lên xe, cấp tá được hốt đi hết, trong lúc đợi đoàn xe di chuyển, tôi nghe hai tên bộ đội khoác lác, nói nó bắn một trái B40 xuyên tảo hạ hai máy bay lên thẳng, thiên lôi tin nổi không? Đoàn xe đưa chúng tôi sang Sa Đéc rồi đến Bắc Vàm Cống, rẽ đường Trục Chi Thất Sơn bên Châu Đốc, khoảng hơn ba giờ xe vào Trung tâm huấn luyện Chi Lăng cũ. Tôi gặp lại một số sĩ quan làm việc ở Kiến Tường, có cô trung úy Sáu phòng xã hội của tiểu khu, trung úy Nhật ty ANQĐ và một số thiếu úy thuộc đại đội giáo phái cũng có mặt tại đây. Đứng bên kia hàng rào, cô Sáu, trung úy Nhật vẫy tay chào hỏi thăm quyền khoẻ không, tôi mỉm cười vẫy chào đáp lại.

Tháng sáu nơi này khô cằn, tôi thấy hình hài họ xạm đen, đầy nắng. Chúng tôi được chỉ vào hai căn lều nhà binh lớn rộng, tôi và Liêm, cha Sanh gom nằm sát nhau, rảnh rỗi chúng tôi lôi những bao cát nhà binh bằng sợi, lấy từ bên Kiến Phong ra may áo, may nón rộng vành kiểu cao bồi Texas thấy vui mắt, Liêm nó khéo tay cắt may trông đẹp. Mới sắp sửa chỗ ở chưa xong, chiều ngày thứ ba, họ cho ăn xong sớm, chừng hơn bốn giờ họ nói tắt cả đem đồ đạc để kiểm tra, ra lệnh từng cây kim, từng vật dụng kim loại bén nhọn loại bỏ lại hết, ai còn cất dấu sẽ bị xử lý, có gì mà ngọt ngọt dữ vậy? Khoảng gần bảy giờ, công việc kiểm tra xong, họ cho lệnh ngồi tại chỗ thu gọn đồ đạc chờ. Đợi tới hẳn, từng đoàn xe đèn mắt mèo lù lù kéo đến, trước lúc lên xe họ dặn lần chót, mọi người lên ngồi yên tại chỗ không được vạch bạt xe ngó ra ngoài, lúc di chuyển ai nhảy trốn bị bắn bỏ, sắp đặt xong, các xe sập mui bít bùng, mỗi xe hai vệ binh áp tải, đặng đặng sát khí trong tư thế sẵn sàng nhả đạn. Đoàn xe rì rầm chậm chậm di chuyển, chúng tôi ngồi bó gối chẳng đoán được mình bị đưa đi đâu. Xe chạy đều đều không nhanh lắm, chạy được khoảng hơn ba giờ thì xe dừng lại, vệ binh nhảy xuống, tôi hé bạt xem là nơi đâu, trời tối thấy có những bóng đèn điện vàng vọt nhìn thấp thoáng, sao lại lờ mờ như có con sông dập dờn tuốt xa. Từng chiếc xe vào cho tù nhân xuống rồi đi ra cho chiếc sau tới, chúng tôi mang đồ nhảy xuống, tôi nhận ra đây là căn cứ Hải quân Bình Thủy cũ của

Cần Thơ xung quanh vắng lặng tiêu điều. Dưới sông những chiếc tàu đen xám như thủy quái đang cập vào cho tù nhân xuống, họ dồn 150 người chúng tôi xuống sàn tàu, loại tàu vận tải chở than, đồ tạp nhạp mới quét dọn còn bụi bặm, loại tàu Sông Hương của miền Bắc.

Chúng tôi chen chúc nhau nằm chật cứng trên sàn tàu, cũng may lúc rời Mộc Hoá, tôi đem theo chiếc võng nylon, tôi móc tòng teng ở thành sườn tàu nên cũng đỡ vất vả. Trên mũi tàu có nắp đậy vuông vắn cỡ hai mét mỗi chiều. Chúng tôi xuống bằng cầu thang di động xong họ rút thang lên, thòng xuống hai thùng thiếc cỡ hai mươi lít để tiểu và đại tiện, họ để trống cửa boong tàu cho khỏi chết ngột. Tàu ra giữa sông chờ các tàu sắp xếp xong nhổ neo đi cùng, tàu rì rầm hú còi di chuyển, tôi băn khoăn họ có đem mình ra biển đảo làm môi cho cá mập không? Thôi kệ phó thác vậy, cả ngày mệt mỏi tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Tiếng lao xao của các bạn làm tôi thức giấc, nhìn lên cửa hầm tàu thấy trời sáng nắng vuông vức, bên trên có vài thủy thủ hỏi vọng xuống, các anh ngủ được không, họ thòng dây xuống lấy hai thùng nước tiểu, họ chuyển xuống cho chúng tôi hai thùng nước nóng, các anh chia nhau để uống, họ cũng chuyển đồ ăn xuống nói phát cho mỗi người hai phần lương khô của Trung Quốc là khẩu phần ăn cho cả ngày. Họ thả lại cho chúng tôi hai thùng thiếc đựng nước tiểu

để xử dụng, cách đi vệ sinh như vậy thật khó coi và ngượng ngập, ai làm phạm sự thì các bạn ở gần phải quay mặt đi, và nén chịu xú khí. Tàu cứ rì rầm di chuyển, mấy người bạn HQ nói tàu đi theo hướng bắc đoán giờ đang ngoài khơi Phan Thiết. Bạn bè kháo nhau chắc đưa ra Khe Sanh phá mìn bẫy, khai hoang lập khu kinh tế. Tàu chạy cả đêm vẫn trực chỉ hướng bắc, nhìn sao các bạn HQ nói đã đi xa vùng biển Đà Nẵng. Sáng ra họ thả dây kéo hai thùng nước tiểu làm vệ sinh, khổ nỗi hai thùng trong tình trạng quá tải, nước tiểu, phân hoà quyện sóng sánh, lúc kéo lên làm nhĩ rõ văng tùm lum mấy bạn tù xô nhau né tránh gây ồn ào, có tiếng la ó vọng lên, đồ dã man, đồ dã man. Họ xúm nhau đứng nhìn xuống vô cảm. Khẩu phần ăn cũng được cũng cấp như hôm trước, tàu vẫn tiếp tục hải trình, lúc này thì các bạn HQ như ngắc ngư với sự tiên đoán, bởi lẽ tàu vẫn đi về phương bắc vào vùng biển lạ, họ như chưa biết tới cuộc hải trình như vậy. Sáng ra sau giờ lấy các thùng vệ sinh và phát thức ăn nước uống, trên cửa boong tàu thấy ló nhỏ, một người có lẽ là trưởng tàu, cầm ống nói xách tay khoe Quốc hội cả nước họp nhất trí Đất Nước ta đã thống nhất hiệp thương cả hai miền Nam Bắc, thu hồi non sông về một mối, các anh nên hồ hởi với ngày trọng đại của Dân Tộc. Nhìn xuống các anh thấy đây chúng tôi như bầy súc vật, như đám nô lệ của thời Trung cổ đang được đưa đi khai phá thuộc địa,

trong hoàn cảnh khốn cùng của con người còn lòng dạ nào mà hồ hởi như lời các anh chào mời.

Tàu lên đên một ngày nữa mới cập bến, tôi ngó đồng hồ 3h20 ngày 22 tháng 6 năm 1976. Họ đứng trên tàu nói vọng xuống, các anh được hân hạnh đặt chân lên phần đất của miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa, nghe được tôi hết còn ý niệm có ngày về. Thang di động được thả xuống, chúng tôi lục tục lên bờ, tôi đứng trên boong tàu, họ cho biết đây là hải cảng Vinh. Tôi liếc nhìn quang cảnh tự hỏi đây là hải cảng sao, một cái tên vang danh ngày nào qua những cuộc oanh tạc của không lực Mỹ mà tôi đọc, nghe được trên các tuần báo và qua đài phát thanh của Mỹ về những trận oanh tạc dữ dội trên đất Bắc. Chúng tôi xuống xếp hàng cứ năm mươi người cạnh toa xe lửa, toa của chúng tôi sau cùng. Lúc xe lửa chưa chạy, tôi đứng nhìn quanh, nhà ga được lợp bằng tranh, quây che bằng cốt đan bên cạnh bờ sông nước trong xanh. Đã ba bốn hôm chưa có giọt nước rửa ráy, tôi nhào đại ra bờ vum tay vốc nước rửa mặt bị vệ binh lôi trở lại, họ sợ các toa làm theo khó kiểm soát. Có một chiếc giang thuyền thời Pháp cũ kỹ, hư hại nằm gác đầu lên ụ đá, xa xa có chiếc thuyền nan cũ đang chong chanh thả lưới, bên đò của chúng tôi ở Mộc Hoá còn tân kỳ và tấp nập hơn nhiều so với hải cảng Vinh, hải cảng vang danh Quốc Tế của XHCN miền Bắc.

Chúng tôi bị lừa lên toa tàu, là toa chở súc vật và than đá, hai bên khoang tàu có những lỗ thông hơi chỉ to như chiếc quạt mo. Tôi ngồi gần chỗ cửa nơi nối liền toa xe, có vệ binh ngồi gác tạm đủ không khí hít thở, các bạn tôi bên trong ray rút thiếu hụt dưỡng khí. Đợi tới hẳn tàu ục oặc chuyển bánh, chúng tôi ngồi gật gù, xóc qua xóc lại chỗ ngồi như được nhích ra. Xe chạy có gió lùa qua cửa chính nhưng như chưa đủ không khí cho năm mươi người trong một khoang hít thở, có tiếng ai đó kêu ngộp quá, vệ binh canh chừng biết làm gì hơn, đứng lên ngồi xuống chẳng giải quyết gì được. Xe lắc qua lắc lại, chúng tôi chập chờn ngủ gục lên gục xuống. Gần sáng xe qua cầu Hàm Rồng, cầu được Pháp thiết kế sâu trong hang núi, phi cơ Mỹ cố đánh bom phá hủy nhiều lần nhưng cầu vẫn còn nguyên, có lúc phải xử dụng tia laser hướng dẫn nhưng chỉ làm hư hại nhẹ. Sáng đã rõ, xe qua tỉnh Thanh Hoá đang tiến vào phần đất của tỉnh Ninh Bình, tôi bồi hồi xúc động ôn lại địa danh quê tôi, xe tới núi Non Nước là nơi tôi đã từng ở đây lúc anh tôi đi lính Pháp của khu tự trị Bùi Chu - Phát Diệm, và tôi cũng đã từng tắm mát dưới chân núi này. Xe qua cầu, tôi ngóng theo con đường chạy ngược lên Nho Quan, tôi thấy tháp nhà thờ làng Lãng Vân quê tôi đó, nơi tôi được sinh ra, còn mẹ tôi, còn các bác, các anh chị, họ hàng làng nước tôi đang ở đó, họ đâu biết tôi đang được di chuyển đến nơi nào đó trong hoàn cảnh tù đầy biệt xứ. Tôi lấy cây viết và mảnh giấy ghi vội “*Anh Ân,*

em đang được chuyển ra Bắc, anh nhắn cho mẹ em biết.” Tôi gấp tờ giấy bên ngoài ghi vội “*Có ai lượm được xin chuyển về làng Lãng Vân hộ, xin cảm ơn.*” Đó cũng chính là một hình thức nhắn tin của chúng tôi với người dân ở trong Nam, họ lượm được đều hết lòng tìm mọi cách chuyển về cho gia đình những người tù với tấm lòng đầy nhân ái, chẳng biết ngoài Bắc họ có lòng nhân hậu vậy không. Xế trưa tàu di chuyển tới Hà Nội, tàu phải giảm tốc độ chạy chậm lại, tôi ngó thấy tên ga Kim Liên. Dân Hà Nội lem luốc, quần áo xộc xệch, nón cối dép râu chẳng phân biệt được lính hay dân, họ xáp tới chửi rửa đ...m tụi Ngụy ăn bơ sữa của Đế Quốc thằng nào thằng ấy béo trắng ngồn ngộn, đánh bỏ mẹ chúng nó đi. Họ xáp tới bị công an áp tải xua đuổi, tôi nghe tiếng đá độp độp ném mạnh chạm vào thùng xe, có cục lọt qua lỗ thông hơi lúc anh bạn chúng tôi đứng ngó, anh bị cục đá văng vào trán sung tấy. Xe đi nhanh ra khỏi Hà Nội, Thủ Đô của thù hận, Thủ Đô mà trước đó một năm những người chủ của Đất Nước kêu gọi chúng tôi buông súng để hoà giải hoà hợp, chúng tôi đã cả tin, chúng tôi cũng đã chán ghét chiến tranh, tàn cuộc chiến chúng tôi mong có đời sống dân dã bình dị, nhưng vì là cuộc chiến phân chia ý thức hệ, chúng tôi buộc phải miễn cưỡng chấp nhận để mà kháng cự, chiến đấu để sinh tồn. Do hoàn cảnh oan khiên của lịch sử nên chúng tôi đã có mặt đi qua đây, để nhận bao nỗi thù hận trút đổ lên đầu chúng tôi, họ luôn rêu rao ra rả là khoan hồng,

là nhân đạo là độ lượng... Chúng tôi chả oán trách họ chỉ thấy tội nghiệp họ, từ trên xuống tới hàng thứ dân của miền Bắc họ tựa như những con ngựa, con lừa bị hai miếng da che hai bên mắt, có chiếc dây cương điều khiển họ làm. Họ bị nhồi sọ tư tưởng một chiều, họ diễn đạt y chang nhau, chỉ được biết, chỉ được nghe những điều hạn hẹp được phủ che bởi những lời dối trá từ những ông thánh tổ của CS, những “ông vua” lừa dối của họ.

Buổi tối chập choạng, chúng tôi xuống ga Yên Bái, cứ từng tốp hai người đi bộ xuống phà để được đưa qua sông. Dọc đường chúng tôi được soi bởi những ngọn đuốc bập bùng bằng nửa, cách quãng độ mười mét một ngọn, dân quân tay gậy, tay đòn gánh vót nhọn, nam nữ du kích đứng dọc hai bên lăm le tay súng canh chừng chỉ trở dứ dứ khẩu súng như muốn ăn tươi nuốt sống. Tôi rợn tóc gáy nghĩ tới hình ảnh vệ binh đỏ trong các tạp chí *Life* hay *Time* của Mỹ vào những năm 1966 hay 1967 trong cuộc Cách mạng Văn hoá dưới thời Mao Trạch Đông bên Tàu. Qua phà chúng tôi cứ từng toán hai lăm người lên xe molotova mui trần đưa đi, xe chạy đi lên dốc thoải thoải, có chỗ ngoằn nghèo xe như muốn chao đảo, đi xa một hồi lâu nữa, chúng tôi được lệnh xuống xe. Cán bộ trại, vệ binh cầm đèn dầu ra hướng dẫn chúng tôi vào nơi nghỉ tạm, nhà phủ bằng những tấm nylon trung quốc xanh lá cây, họ treo vại

chiếc đèn dầu leo loét, nằm trên sạp bằng nửa đan thành phen, kê cao trên những cây rừng làm giường tập thể. Đồng hồ bây giờ là hơn một giờ khuya, chúng tôi nằm lăn ra ngủ sau những ngày di chuyển mệt nhọc thiếu ngủ, chả còn biết trời trăng là gì.

3. Đêm dài trên đất Bắc.



"Trại tù Công trời xưa" - Ảnh sưu tầm

Sáng
nghe keng,
cán bộ trại
sang nói vọng
vào các anh
cứ nghĩ chưa
phải đi lao
động. Lúc
thức giấc sáng

sớm, tôi nghe tiếng vượn hú, gà rừng rặn gáy không thành tiếng, chim chóc gúc gù trên những cây cao của đồi núi Hoàng Liên Sơn chập chùng xa thẳm. Chúng tôi ngủ nán, chừng hơn chín giờ chúng tôi dậy sắp xếp đồ đạc, nhà bếp đã đem sẵn phần ăn sáng với một thau đầy bắp ninh vàng tươi, chúng tôi ngồi quây quần nhai bắp thấy ngon lạ miệng. Chúng tôi có thì giờ tắm, giặt giũ áo quần, mừng mèn phơi nắng sau cả tháng

chịu đựng gió bụi. Khoảng bốn giờ có tay bộ đội cấp bậc trung úy lân la xuống len lén hỏi chuyện, tôi thấy trên cổ thấp thoáng có đeo cây Thánh giá. Cạnh tôi là thiếu tá Dũng, anh là sĩ quan không trợ của SĐ7, anh vui tính lúc nào cũng như cười như cười, anh thân thiện hay xưng anh với tôi, anh nói với tên bộ đội như lấy lòng “*giá Bác Hồ còn sống chắc tụi tôi không đến nổi.*” Anh ta đứng dậy đảo mắt ngó ngang nói “*đ...m thằng đó mà còn sống, các anh còn khôn nạn thêm*” rồi anh ta bỏ đi mất, sau này tôi cố tìm kiếm xem trên trại có ai cấp bậc, vóc dáng giống anh chàng hôm qua, nhưng chả có. Chừng sau giờ lao động, các bạn tù về xuống lấy nước uống, Quang thấy tôi nó ào tới ôm cổ tôi nói như than oán, không ngờ mình lại gặp nhau trong hoàn cảnh này, hỏi tôi mới ra xem có đường không nó nói thềm ngọt dễ sợ. Lúc trên đường từ trong Nam ra, tôi với Liêm đi chung có lon guizgo đường thẻ tôi giao cho Liêm giữ, xuống ga Yên Bái lúc lên xe về đây tôi với Liêm lạc nhau, chả có gì chia cho Quang. Tôi và Quang là bạn thân từ hồi còn học đệ tứ trường Hoài An, chúng tôi gồm Liễu, Liệt, Long, Dương hay tới nhà Quang học ôn thi, sau nó thi vào biên tập viên mang lon đại úy làm trưởng chi cảnh sát quận Cử Chi, tôi thì mò vào Mộc Hoá chả có dịp gặp nhau, bây giờ hội ngộ thấy thân nhau gặp bội.

Các bữa ăn trưa và chiều chúng tôi được cấp hai thau cơm độn ngô trông xa tựa như xôi vò và thau canh rau tàu bay lỏng bõng nêm muối chung cho hai tổ. Chúng tôi ăn chung nhau có mắm ruốc ram sả ớt và chà bông từ trong Nam, cơm còn thừa chúng tôi trả lại bếp, các anh hỏa đầu vụ ngạc nhiên nói chúng tôi còn phong lưu và hào phóng ít bữa sẽ biết lẽ độ. Sau bữa cơm chiều, tôi được biên chế về đội 5, cùng đội với Quang, nó là trưởng tổ lao động, chúng tôi nằm sát nhau nên tha hồ tâm sự. Cán bộ coi đội tên Đăng tương đối dễ chịu, ít khi đay nghiến xỉ vả chúng tôi là Ngụy. Trại 5 chúng tôi nằm trũng trong khu những đồi đất thấp gần sát đường chính từ Yên Bái lên tuốt Trại Cốc. Trại thuộc đoàn 776 mới được thành lập để quản lý tù thuộc hệ bên quân đội. Cơ sở trại đang trong thời kỳ xây cất lán phòng nên mỗi đội được phân công kiếm vật liệu về cất nhà. Đội tôi được tuyển chọn những người còn đang trong lứa tuổi còn trai trẻ nên những việc thuộc loại ăn no vác nặng chúng tôi bị lãnh cả. Hôm nay đội được cử đi chặt nửa tiêu chuẩn mỗi người mười cây, nửa phải già gõ vào nghe âm thanh trong là đạt chất lượng. Cầm dao tông đi theo các bạn vào đồi nửa chênh vênh cao vút, các bạn tản đi sâu xa tít trên đồi cao tìm nửa, còn mình tôi loay hoay tìm nửa như gà què ăn quần cối xay, vất vả lựa nửa từng bụi cỏ chặt được cây nào vừa ý. Quá trưa sợ không có nửa giao nộp tôi chặt đại những cây hơi ngả màu ngà không còn xanh lắm lao xuống chân đồi,

kiểm dây cột hai đầu ì ạch đưa lên vệ đường, sức nặng của bó nứa làm tôi ná thở. Quang nó lên tuốt cao chặt cho nó và cho tôi lao xuống gom thành hai bó để chúng tôi về cùng, thấy tôi trên đường đang ngồi nghỉ, nó lên theo với bó nứa đầy chất lượng, an ủi tôi cậu mới ra chắc chẳng sao. Cơm độn ngô gói chặt trong bao nylon, đói bụng chúng tôi ngồi ăn ngon lành. Mang nứa về, tôi lết bết lúc thì vác, lúc thì kéo lê trên đường, đoạn nào xuống dốc thấy dễ chịu, đoạn nào lên dốc, xóc vác lúc lên vai lúc kéo lê sao thấy nặng quá sức, bó nứa thì xộc xệch cứ cột chặt đi một đoạn lại lỏng lẻo như trước. Đi ngang nhà người dân, một ông cỡ năm mươi ra bảo tôi vào đây làm bi thuốc Lào đã, tôi đâu biết hút, ông nói tớ nghe lính Sài Gòn học giỏi nhưng đéch biết lao động. Ông chỉ cách mỗi góc ống nứa chặt lũng hai lỗ hai bên, dây xỏ vào các ống nứa, ông cột hộ thật chặt, vác cũng dễ mà kéo cũng nhẹ. Vậy đấy họ đầy kinh nghiệm dưới Xã Hội làm lụng bằng tay chân, tôi nhận được bài học chặt nứa đầu tiên.

Gần đến ngày 2 tháng 9 họ phát động thi đua trong cả đoàn, quyết phấn đấu hoàn thành công tác ổn định nơi ăn chốn ở giữa các trại, để sau đó đi vào lao động làm ra của cải. Đội 4 và đội 5 được đưa vào Đồng Phú cắt tranh, thung lũng nơi này tranh không đủ để lợp nhà. Chúng tôi được đưa ra khu nông trường trồng trà, tranh mọc theo các luống trà hình tròn ốc, các

đồi đất chập chùng Hoàng Liên Sơn màu xanh bạt ngàn. Nữ công nhân trà thấy tôi và Quang đi lẻ tẻ họ xúm lại như muốn hỏi chuyện, lúc đầu họ còn e dè. Chúng tôi cầm cúi cắt tranh, hai ba cô đi ngang bạo miệng trêu chọc, các anh về ở chung lán với chúng em nhé, tôi nói nhỏ với Quang, con gái miền Bắc thầy chạy. Quang nó nói tụi con gái ngoài này thiếu đực, cả hai chúng tôi cùng cười. Đang trong thân phận tù đầy, chúng tôi đâu nghĩ gì xa ngoài nỗi nhớ gia đình và cái thiếu đói, còn lòng nào để tình cảm vấn vương. Gần tới hạn chót thi đua họ đôn đốc đào nền, trộn rơm đất sét làm tường, đan tranh lợp nhà với chỉ tiêu dồn dập để mong được đánh giá một è cổ. Làm việc cật lực dưới mức thiếu ăn, cơ thể cần năng lượng bồi hoàn nên thèm ngọt, thèm chất béo queo quắt, đã vậy tôi còn phải họp tổ. Chúng tôi hay gọi là lên đồng, để xem xét mức độ lao động trong ngày của mỗi người rồi bình bầu cá nhân xuất sắc. Tôi luôn nói Quang đừng bao giờ nhắc bầu tôi vào cái danh hạm hĩnh này, tối nào họp tổ cũng kéo dài đến lúc keng chín giờ mới vãn tuồng để đi ngủ. Cũng có những buổi tối miễn họp tổ mỗi khi có đoàn chiếu phim tới giúp học tập lao động trí não. Tất cả mọi người phải ra xem, nếu không đi bị cho là chống đối, không chịu sự cải tạo. Phim thì sặc mùi tuyên truyền, mà nghệ thuật kém cõi đến ấu trĩ, cũng có vài phim của phe XHCN có tính cách cổ tích xem đỡ nhức đầu, lại có tác dụng phản như

phim “*Những Ông Vua Lừa Dối*” làm đề tài cho chúng tôi móc lò châm biếm, chắc họ biết nhưng chẳng làm gì được.

Dịp lễ mừng 2 tháng 9 họ cho nghỉ đi làm nhưng phải lên hội trường nghe lời Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập, có dịp hiểu về ngày trọng đại của Dân Tộc. Để ăn mừng họ cho mỗi hai con trâu và ba con heo, cả trại gần hai trăm năm mươi người được hưởng thịt một con heo, một con trâu, trên khung họ lấy hai con heo, lóc thịt một con trâu, da và xương họ cho tù nhân. Bữa trưa ăn sẵn chấm muối, chiều mới có cơm trắng và thịt, cơm được ba chén gạt ngang, còn thịt heo, thịt trâu được cả một ca nhà binh cũ, cộng thêm non tô miến xào và canh xương trâu nấu cộng cải xu hào. Đây là bữa ăn được gọi là thịnh soạn và no kể từ ngày rời Mộc Hoá đi tù. Mọi người ăn uống trông rạng rỡ hẳn lên, tối nay chỉ bị ra xếp hàng điếm danh, chuẩn bị công tác cho ngày mai miến sinh hoạt tổ. Vào buổi những tiếng cười, những tiếng nói rộn ràng sau bữa cơm có chút thịt chút mỡ, Quang nó nói cứ như này chả mấy chốc quên hết cả gia đình và thực tại. Làm sao hơn bây giờ, nhìn lên mình chẳng bằng ai, mà các cấp như thủ tướng, các tổng bộ trưởng các nghị sĩ, dân biểu, tướng lĩnh cấp tá cao hơn mình, nhìn xuống còn trung úy, thiếu úy, những hạ sĩ quan ngành tình báo mà cũng còn chung hoàn cảnh, chung số phận thì sự buồn nản như niềm an ủi chia sẻ cùng nhau mà sống.

Sau bữa ăn có chút mỡ màng đó, chúng tôi bị đưa đi làm mọi công việc mà họ hợp đồng với xã, các nông trường, công trường xẻ đường quanh xã Việt Cường. Các chỉ tiêu họ đưa ra cho đội, cho cá nhân buộc phải làm cho xong. Bữa ăn thì sáng 200gr sắn luộc trưa được 700gr chiều một chén cơm gạo cộng 300gr sắn chặm muối rang. Chúng tôi được đưa đi trồng chè cho nông trường, trước lúc khởi công nhân viên công trường tập trung chỉ dẫn cách quốc rãnh, chiều ngang và độ sâu cùng khoảng cách để bỏ hạt cho đúng kỹ thuật. Trồng chè được hai tuần, chúng tôi lại đi phát quang đồi cho lâm trường trồng cây mỡ mà họ nói là xuất khẩu sang Liên Xô lột lấy vỏ chế tạo thuốc súng. Quanh trại chúng tôi lúc chưa có tù nhân là những đồi đất bịt bùng rậm rạp, bây giờ đang được lem lém phát quang thưa dần để trồng sắn trồng bắp, chỗ ruộng trũng được cuốc nhỏ trồng rau xanh, hố ruộng sâu được nạo vét be bờ làm ao nuôi cá trắm cỏ, chẳng mấy chốc như có cuộc hồi sinh cho xã Việt Cường, đúng là nước sông công tù. Làm cho nông trường gần tháng đội 4 và 5 được đưa vào Đồng Phú cuốc gốc lau sậy tại các bãi lau sậy xinh lầy, be bờ cuốc vãi để cấy lúa. Chúng tôi ở trong các nhà kho hợp xã làm cả nửa ngày chủ nhật quay quắt mặt mày. Dân của Đồng Phú gần như pha trộn, phân nửa người địa phương quê mùa có gốc từ nhóm người thượng du đã bị Việt hoá sau năm 54 xen lẫn công nhân nông lâm trường để kiểm soát. Họ tương đối hiền hoà chất phác,

giữa chúng tôi và họ có một khoảng cách trong tiếp xúc do công an xã và cán bộ coi chúng tôi đã hợp thông báo cho dân, và chúng tôi được khoác bên ngoài hình ảnh của người lính miền Nam dữ dằn chuyên hãm hiếp, ăn gan, giết người. Được chừng hơn tháng chúng tôi lại được đưa về trại đi cuốc đất trồng lang sâu trong Hợp tác xã Việt Cường. Khu vực này giáp với con sông không rộng lắm, dân địa phương đa số bị gán là thành phần địa chủ, thương gia, dân thành thị phản động bị lừa lên đây sau các đợt cải cách ruộng đất năm 54 để khai hoang, sinh sống cho đến ngày nay. Thấy chúng tôi từng đội tù hàng ngày làm việc cật lực họ nhìn với ánh mắt thương cảm như cùng hoàn cảnh của họ năm xưa, họ tỏ ra thân thiện nhưng e ngại bộ đội và công an xã, chỗ nào họ cũng cho học tập để xa cách chúng tôi. Thanh thiếu niên họ chưa hiểu mang đầy óc thù hằn điều cốt, có những em bé ba bốn tuổi thấy đội tù đi ngang, chúng chau mỏ ê Ngụy, ê tù xia xói mà chua xót. Tôi được thấy một người đàn ông tuổi độ ngoài bốn mươi nghèo xơ xác, nhà là chiếc chòi trống hoác nằm trên tám phen nứa kê cao tránh rắn rết, gần chỗ chiếc vó sát bờ sông, đơn chiếc một mình trông khắc khổ chẳng tiếp xúc với ai. Viên cán bộ cho biết anh chống đối không vào hợp tác, khẩu phần lương thực, tiêu chuẩn vải vóc hằng năm không có, anh phải vó cá đổi chác, chịu rách rưới sống qua ngày. Thế nên những lần có thư gia đình, vợ tôi nói cho biết địa danh để ra thăm, thấy hoàn cảnh

của người đàn ông không là xã viên rồi trong Nam cũng như vậy, lấy gì để ra thăm. Tôi đã thư về cho vợ tôi, dành phần thăm tôi để nuôi các con, đừng làm việc bà Nữ oa đội đá vá trời. Có lần đi làm riêng lẻ thấy hai ông bà già đứng thấp thỏ ngó ra, ông cụ vời tôi vào bảo uống bát chè xanh nóng cho ấm bụng, bà cụ ra đằng trước như canh chừng bộ đội, tôi lên vào nhà ông dí cho tôi hai củ lang luộc nói chả có gì hơn và thì thầm, chúng tôi mong các anh ra giải phóng cho chúng tôi, ai ngờ các anh từ già tới trẻ giết nhau ra đây đi ở tù cả lũ. Tôi như nghẹn lời biết nói gì về những oái oăm của lịch sử cho cụ hiểu bây giờ.

Dịp ngày 22 tháng 12 là ngày kỷ niệm Quân đội Nhân dân, vẫn phải đi lao động như ngày thường. Chúng tôi được ăn tươi vào bữa cơm chiều, có chén cơm trắng gặt ngang thêm nửa ký sắn luộc, thịt thì được vài miếng như ngón tay, lông bông một giá nước kho ăn mừng lễ lớn. Tối có đoàn chiếu phim đến chiều đăi, trình chiếu các phim thời sự: “*Vĩ Tuyến Mười Bảy Ngày Đêm Khói Lửa*,” “*Anh Hùng Xà Nu*,” họ cũng chiếu phim chủ yếu cho dịp Giáng sinh như: “*Ngày Lễ Thánh*” do nữ diễn viên thượng thặng của miền Bắc, cô Trà Giang trong vai nữ giáo dân bị ông Giám mục sàm sỡ đe đòi cưỡng hiếp trong nhà mặc áo, một sự tuyên truyền mạ lỵ đôn mạt trắng trợn, nung nấu lòng căm phẫn trong dân chúng có cơ

bách hại trừ dập Tôn giáo. Đêm Noel, chúng tôi tụ nhau hát khê vài bản thánh ca, quản giáo, vệ binh bắt chúng tôi tập họp ngồi tại chỗ ra lệnh cấm hát xướng và có biểu hiện Tôn giáo. Có hai tay quản giáo ác là Nhân và Thịnh đè nén chúng tôi đến ngọt thờ, tên Nhân nói chẳng có Chúa, Phật nào cho các anh lương thực cả, chỉ có lưỡi cuốc nó làm ra lương thực cho các anh. Tên Thịnh dữ chẳng kém, mùa lạnh giá bạn tù trong toán nhồi rơm với đất sét trét tường nhà ngục ngục trong giá lạnh, bị hấn ra lệnh nhảy xuống suối ngâm mình, một hình phạt quá quắt của lòng người.

Đợt giá lạnh năm 1976 năm mà chúng tôi được ném cái lạnh đầu tiên của Miền Bắc, họ nói năm nay lạnh giá nhất so với mười năm trước. Vậy là trời chẳng chiều lòng người, đang trong hoàn cảnh tù đầy, thiếu đói từ trong Nam ra, y phục chúng tôi chỉ là những bộ đồ mỏng nhẹ và chiếc mền đơn đầu đủ ấm. Họ cho tù mang những gốc gỗ khô ải về đốt giữa buồng làm bớt đi băng giá ngoài trời. Cũng đang ở đợt lạnh giá, buổi sáng keng báo thức cho tù dậy ăn sáng đi lao động, nghe râm ran trên buồng 1, anh Thành hơi luống tuổi ngủ hoài không dậy, quản giáo và đội trưởng tù vào lay thức, anh đã chết trong giá lạnh thật lặng lẽ và an bình. Để tránh sự kích xúc chúng tôi bị lừa đi làm hết, để vài anh trong đội cửa xe đóng cho anh chiếc ván mộc đưa anh lên an nghỉ trên đồi tranh. Trước anh,

lúc chúng tôi mới từ trong Nam ra có anh thiếu tá pilot lái A.37, anh cao to đi đôn cây trên rừng về, nhảy xuống suối tắm gần sáng anh chết vì sốt cấp tính. Nghe nói chiều ngày 29 tháng 4 năm 1975 anh về nhà sắp xếp cho gia đình di tản, sáng hôm sau vào tìm chiếc tàu của mình để đi Thái Lan, vào phi trường thì được biết máy bay bị bạn bè của anh lái đi mất, anh kẹt lại và như sinh Nam tử Bắc. Vậy là hai người an nghỉ trên đồi tranh hoang vắng.

Ít lâu sau họ phát cho chúng tôi chiếc mền đỏ sọc đen gọi là mền chiến Trung Quốc và bộ đồ hoa rằn ri của binh chủng BĐQ, để phân biệt tù nhân chúng tôi với dân chúng và công nhân các công trường, nông trường, cho dễ phát hiện khi có ai đó muốn trốn trại trà trộn trong dân. Cũng đã có những vụ trốn của mấy anh trên các trại Cốc định vượt thoát trốn ngược qua Tàu, bị du kích và dân quân bắt lại giao về cho trại bị đánh đập, cùm kẹp trong cũi kỷ luật thật dã man. Trại chúng tôi cũng không ngoại lệ cho đào hầm làm nhà kỷ luật, cũng may tôi chưa thấy có ai bị vào đây an dưỡng. Tám mền chiến được coi là có giá trị trong việc bán buôn, đổi chác lén lút cho dân và công nhân. Cứ mỗi tam cá nguyệt chúng tôi được cấp phát ba lạng đường, 20gr thuốc Lào, một gói sòng cầu cho hai người, có lần được cấp phát bộ đồ tù màu xanh lam, có bộ áo may cỡ bằng vải trắng, quần độn xẻ một miếng trắng để dễ nhận dạng

là tù nhân. Tuy nhiên dân và công nhân thiếu vải họ chấp nhận đổi chác, nhuộm thành màu gụ cho có quần áo mà mặc. Ăn sẵn luộc riết ngán tới cổ, các bạn tôi nhồi nắn với muối hình tròn tròn gói lá chuối luộc hoặc nướng cho bớt ngán nhưng khi thì vẫn là cốt khí, chỉ lừa ảo giác vài bữa lại ngán. Lúc này thì độc tố của sẵn và lượng tinh bột ăn vào cộng với việc thiếu đường thiếu mỡ, sự tích tụ tinh bột dư thừa đã làm cho hai bên tai chúng tôi bạnh ra, trông dị dạng tựa loài khỉ mỗi khi ăn chúng để dành phùng hai bên má thấy mà thảm hại. Bộ đồ hoa BÐQ to phùng phình, tôi phải lấy chỉ bao cát và kim tự chế lên gấu quần, vén gấu áo, chít vai chít hông cho vừa cỡ dành mặc thêm vào ban đêm cho bớt lạnh.

Chúng tôi ở chung đụng đủ mọi binh chủng từ ANQĐ, CS, CTCT, BB, PB, CB nên đi tù biết nhau trong mọi hoàn cảnh thật đa dạng, bị xếp loại ác ôn lưu đầy ra Bắc. Phụ giúp nấu ăn cho anh nuôi của nhà bếp có anh tên Thông cỡ chưa tới ba mươi trông đờ đẫn, chậm chạp, lừng khùng. Công việc chỉ múc nước, lấy củi từ hông nhà bếp xuống bỏ vào lò, rửa chảo rửa xoong nồi. Bù lại Thông được ăn cơm cháy thoải mái trông nó hồng hào hẳn ra, ai hỏi nó cũng chỉ cười cười ngây ngô ờ ờ. Nghe nói hồi đó nó ở trong nhà thương điên Chợ Quán, trưa 30 tháng 4 chả còn ai canh công, Thông nó đi lang thang ra ngoài thấy quân phục lính tráng cởi bỏ dọc đường, nó mặc vào bộ đồ

BDQ trên đầu đội chiếc lưỡi trai bộ binh có lon thiếu tá, nó điệu bộ đồ lân la tới các sạp bán cơm xin ăn qua ngày. Dịp quân nhân hết hạn trình diện đi cải tạo, nó bị hốt hỏi cấp bậc nó chỉ lon trên nón, hỏi làm cho CIA hả nó gật, vậy là bị đưa ra ngoài Bắc, bị nghi giả khùng giả điên như gián điệp, tình báo gài lại đánh phá cách mạng. Có anh Cự đại úy làm ở TTHL/Chi Lăng, khối quân huấn trong ban khảo hạch chấm thi cho các đơn vị về thụ huấn, tưởng nhẹ nhàng đâu có gì làm hại Cách mạng, khai là trưởng ban khảo hạch, họ tưởng anh chuyên trấn nước tra khảo, đánh đập Cách mạng, bị đưa ra Bắc anh than oan ôi Ông địa. Anh Thặng thiếu tá có vợ là trung úy trợ tá Xã hội, anh ngành quân cảnh coi các trại tù CS Tân Hiệp Phú Quốc, cả 2 vợ chồng đi tù mất hết cơ ngơi. Dịp xét đồ anh lén dấu tượng ảnh ông thánh Martin trong túi vải nhỏ ở chỗ đất trũng giữa lối đi quên mất, hai ngày sau lúc đi cắt tranh về sớm tôi lượm được, đâu biết của ai tôi dấu kỹ học thuộc lòng lời kinh, đi tù về khi Phú được sinh ra tôi lấy tên thánh của Ngài đặt tên thánh cho nó. Anh chị Thặng cũng đặt tên thánh cho con là Martino, bây giờ là Linh mục Martino Nguyễn Bá Thông đang làm công tác từ thiện cứu các bé gái bị cha mẹ hoặc môi giới bán sang Cao Miên làm nô lệ tình dục. Tôi và bố cha đã có dịp nói chuyện qua điện thoại, ôn lại chuyện cũ thấy thân thương.

Chúng tôi lại được đưa vào Đồng Phú làm cỏ, cuốc xới để gieo mạ đợt sau tết vào nhờ mạ cấy lúa. Chúng tôi cũng tập trung đi chặt củi bó chất đống cho trại đem bán ngoài Yên Bái. Có hợp đồng mua gang, mua nứa chúng tôi phải đi đón cho trại làm kinh tế, họ vất vả kiệt sức lực của tù nhân. Tết năm nay nghe trại cho ăn tết lớn, ngày 29 tết chúng tôi rời Đồng Phú, gom hết về trại được nghỉ lao động ngày mùng 1 và mùng 2, có bánh chưng truyền thống mỗi người một cái nặng nửa ký, có chút mứt, gói trà và 200gr đường và một gói thuốc sông cầu. Chúng tôi được phân công đi lấy củi dự trữ cho hai ngày nghỉ tết, các đội khác dọn dẹp làm sạch doanh trại, kẻ ô giữa sân dự thi đấu cờ người, thấy rộn ràng. Tết đến trại cho làm thịt ba con heo, vừa cho ăn tươi vừa lấy thịt làm nhân bánh chưng, cũng có một con trâu được làm thịt tăng cường cho ngày tết. Buổi tối giáp tết được phát mỗi người cái bánh chưng, mứt, đường, thuốc Lào, thuốc lá làm buồng nào buồng ấy náo nhiệt hẳn lên. Tôi và Quang thủ kỹ cặp bánh chưng của hai đứa trong hộc đầu giường, hẹn sáng mùng một bóc ra thưởng thức hương vị ngày xuân. Có bạn treo bánh chưng lơ lửng trên đầu nằm mà vách bằng nửa lưng chừng, tưởng như thời Nghiêu Thuấn cửa thường bỏ ngõ, sáng ra nhìn lên chẳng thấy bánh đâu la oai oái như đứt từng khúc ruột. Đi thưa cán bộ, họ làm gì hơn tiêu chuẩn mỗi người chỉ có vậy mà đâu phải chỉ buồng tôi, vài ba người ở buồng khác cũng xảy ra tương tự, cán bộ còn nói các

anh ăn hết giả vờ kêu mệt để xin cái khác. Trưa ngày tết, chưa tới mười một giờ đã có tiếng nhà bếp kêu các đội lãnh thức ăn, vậy là nhận nhip như phiên chợ, nào ca, nào coong, nào chén nhựa ra chia, ra lấy đồ ăn ì xèo. Tôi và Quang bày thức ăn, có cơm trắng, thêm chiếc bánh chưng ăn no đã tĩ, chiếc bánh còn lại dành cho ngày mồng hai tết. Tối khởi họp tổ chúng tôi dành những phút riêng tư nhớ về gia đình, có tiếng ai đó chẳng chuyên nghiệp ca sĩ ê a “*nếu con không về chắc mẹ buồn lắm*” bị vệ binh nạt các anh còn uỷ mị ca hát nhạc vàng vớ vẩn. Sáng mồng hai tưởng được nghỉ trọn ngày, vệ binh và cán bộ xuống tập họp lao động Xã hội Chủ nghĩa vào Đồng Phú chặt mỗi người một bó giang sáu cây dài tám mét xong sớm nghỉ sớm, vậy là từng đội túa ra đi tìm chặt giang đem về mong nghỉ sớm. Trưa về được chén cơm trắng và nửa ký sắn luộc ăn với xương trâu nấu canh rau muống, chiều được 600gr sắn luộc ăn với da trâu thui cắt miếng nấu như tựa a dao, chất này trong Nam ninh như thành chất keo dùng pha lỏng với vôi quyet tường nhà, bây giờ họ cho tù ăn, thật dã man.

Chúng tôi mới bị xua vào Đồng phú để nhổ mạ cấy lúa đổi công cho HTX, thì lại được rút về đi rờ lang ngoài cánh đồng mà trại mượn đất của HTX nay đã đủ ngày giờ thu hoạch. Tổ chúng tôi được làm bảo tiêu đẩy xe cải tiến chuyển lang về trại, các em bé lúc trước chu mỏ chửi chúng tôi là tù, là Ngụy,

bây giờ các em ra đứng trước nhà nói các anh cho em lang vớ. Không có vệ binh đi theo, chúng tôi ném khoai vào hàng rào tranh cho các em, có lúc các bạn tôi gánh quây khi tan tầm về đã thấy cho các nhà dọc đường vẫn cả gánh, vệ binh thấy vậy lúc về trại bắt chúng tôi đứng phạt cả tiếng. Dịp này có đợt quà đầu tiên của gia đình từ trong Nam gửi ra, tôi cũng có gói quà chừng ba kí trong có chiếc áo len vàng và ít thuốc chủ yếu là thuốc sốt rét và ít thuốc bổ. Các đội đang gạn lọc bớt những người già, yếu sức, bệnh tật cho làm việc nhẹ. Cán bộ Đảng coi chúng tôi đi vắng đã hơn hai tháng nay bất ngờ về coi lại, khi đi vắng cán bộ tên Đàng phụ trách, anh xấu trai lại vầu nữa, nhưng tính cương trực hay bênh tù. Có lần đi làm đường nặng nhọc, ông dẫn tôi lên kho lãnh sản cho đội, nhà kho cân đúng tiêu chuẩn, sợ tù đói ông bắt kho cân thêm cho họ có sức làm nặng, kho cứ việc báo cáo ông chịu hết, nói đéch sợ, họa hoàn vẫn còn sót lại người có chút lòng nhân. Về coi đội được ít bữa, cán bộ Đảng nói mình sẽ đi khai phá vùng kinh tế khác để mọi người chuẩn bị tư thế phấn đấu cải tạo tốt. Rồi ngày đó cũng tới, vào 7 giờ sáng ngày của tháng ba, chúng tôi được lệnh gom gọn đồ đoàn, cái gì không cần thiết bị bỏ lại, ai cũng phải mặc bộ đồ hoa của BDQ trong lúc di chuyển. Trông bốn đội cả thấy hơn trăm người trong bộ đồng phục hoa rừng, tưởng như đang có cuộc hành quân tiến vào khu Mỏ Vẹt năm xưa. Chúng tôi được cấp hai bữa ăn cơm nắm cho cả ngày,

xong được lệnh ra ngoài lộ cho xe chở ra ga Yên Bái. Lần này thì xe chạy ngược lên vùng cao của tỉnh Sơn La, hai toa chở than sau cùng dành cho chúng tôi, tàu hú còi chạy tiếp chùng hơn ba giờ thì ngừng lại. Chúng tôi xuống tại ga nhỏ không có tên, được dẫn bộ đê qua đò đi sâu vào khu làng HTX, nơi có những đôi sắn đang thu hoạch giang dờ, còn trơ lại những hốc nhỏ vôi, củ sắn còn vương vãi thật quyen rũ, họ cũng đang trong vụ nhỏ mạ cấy lúa. Dân địa phương tiếp xúc với chúng tôi không hận thù lắm. Người thanh niên nói chuyện với tôi, anh như ngễnh ngãng, giọng đơ đờ nên không phải đi nghĩa vụ, anh khoe có người bà con vào Nam năm 54 đang lập nghiệp ở Cái Sắn, vậy là dân bị chỉ định nơi cư trú sau khi CS tiếp thu miền Bắc. Chúng tôi ở đây trả công cho HTX bằng cách đi san đường, rải đá trên những chỗ trũng lở. Được hai ngày chúng tôi lại lục tục ra đò đưa sang sông đợi xe lửa chở đi. Xe đưa chúng tôi tới ga chính của huyện tại thị trấn Văn Bàn, ga tương đối nhộn nhịp, họ dẫn dân ra xa hai đầu nhà ga cho chúng tôi xuống để đi bộ ra bãi đất trống. Cán bộ Đảng dẫn tôi đi theo như tìm chỗ trống cho đoàn xe sắp hàng để chúng tôi lần lượt lên xe. Từ trong xa xa tôi thấy có trại giam cũng khá đông, tuổi họ còn trẻ nhưng họ được đi tự giác, bỗng tôi nghe nhiều tiếng “*Hoan hô Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu muôn năm*”. Tôi có nghe làm không? Tôi bị cán bộ Đảng hỏi tôi đi nhanh về chỗ cũ. Một

thanh niên cao, trông ngang tàng đi sát cạnh tôi gạt bỏ bộ đồ hoa BĐQ mà tôi sửa ôm bó sát người mặc vừa vặn, hẳn nói thích sự hào hùng của quần áo này. Bị Đẳng xua không cho đi gần tôi, nói tội họ là dân bất hảo, là loại đào ngũ bỏ trốn khi vào Nam đánh Mỹ nên mới có tên trại cải tạo trùng giới B quay. Thanh niên này cố đi sát tôi gạt mua giá cao, Đẳng xung đuổi nó, nó xung lại chửi “*làm đéo gì nhau, còn xia tay chửi tội bay chỉ bắt nạt được tù trong Nam thôi*”, rồi bỏ đi.

Đoàn xe tới, chúng tôi bị dồn chặt cứng trên xe cho đủ chuyến chở một lượt, xe ì ạch leo dốc đèo ngoằn nghèo, lượn quanh những ngọn đồi xa tắp, nhìn xuống thấy rừng sâu thăm thẳm mà chóng mặt. Xe lên cao chót vót mới thấy có dân, họ là người Tày, người dân tộc Dao, sắc phục của họ đủ màu, đàn bà, con gái hay dùng sáp bọm kín đầu, họ di chuyển, thồ bằng ngựa hay lừa. Họ sống tự trị nên cán bộ, bộ đội họ khinh khỉnh như không hợp tác, thấy chúng tôi, họ cũng chẳng có gì là thù hằn. Gần chiều, chúng tôi được đưa vào một bản làng có đông người kinh, họ là công nhân làm đường dài hạn mang gia đình theo, có chỗ tắm giặt gần bờ suối gọn gàng thơm mát, đây là chỗ cuối cùng xe không thể đi xa hơn được. Đồ đạc nhà bếp nấu ăn cho tù đưa cả xuống đây để chuyển tiếp vào nơi lập trại xa cả vài cây số. Sáng ra họ dẫn chúng tôi theo con đường đá lỏm chồm ngoằn nghèo lúc lên cao, lúc xuống dốc, ngang qua

những nhà sàn thừa thớt của người Tày, người Dao, họ sống tự trị, chẳng để ý đến đoàn tù chúng tôi vào khai hoang trong vùng của họ. Chúng tôi men dốc lên cao cứ chừng 100 mét lại ngồi thở, vệ binh, cán bộ đốc thúc, chúng tôi mệt cứ ngồi ù lì, họ xuống nước nói ráng phấn đấu gần tới điểm để nghỉ làm trại. Khí hậu tháng này còn tươi mát, cây cỏ bờ ruộng xanh um, chúng tôi cũng lết vào tới chỗ làm lán trại lúc chiều muộn. Nơi đây có dòng nước suối trong vắt chảy lờ lững, họ cho tắm rửa, nói rau má xung quanh tốt tươi, các anh hái ăn cho mát ruột, vậy là chúng tôi túa ra đi vặt rau má, có anh hái được cả nón, rửa sạch ngồi chấm muối ăn ngon lành. Được hai ngày thấy có triệu chứng tiêu chảy, tù khai bệnh xin nghỉ, bị cấm ngặt không cho cải thiện rau má nữa. Lúc này thì Tuyên ở chung phòng, nó với tôi cùng khoá ra trường năm 1966, nó tài lanh lúc mới ra Bắc nó khai sinh viên y khoa nên cho vào tổ y tế từ dưới Yên Bái, giờ tự giác đi kiếm cây thuốc về sao sắc cho tù uống chống phù thũng. Thịnh thoảng gặp tôi nó cười khi nói mồm mép đỡ tay chân, nó ít còn thân thiện vồn vã với tôi như những khi còn làm ban 3 của CK, sau này nó xin qua cảnh sát làm trong Ủy ban Phụng hoàng. Tuyên nó tin tưởng là thành khẩn khai thì sẽ được chiếu cố, nó khai bắt bớ, phá vỡ nhiều hạ tầng của Cách mạng ghi bản án tù chung thân như tôi để rồi bị té xỉu vì lỡ lời. Tổ y tế có hai người được ở gần với toán anh nuôi nên khẩu phần ăn cũng trội hơn chúng tôi làm nó hài lòng. Chúng

tôi phải bạt đồi, đốn cây, cắt tranh, chặt nứa, chặt vầu để làm lán trại, phát đồi đốt nương trồng bắp, trồng sắn, gieo lúa nương.

Các khẩu phân ăn đã thiếu bây giờ sự cung cấp thực phẩm Đoàn 776 từ Yên Bái lên chậm trễ, chúng tôi đói và khôn đốn hơn. Trại cũng cố gắng tìm mua lương thực từ trong dân nhưng ở đây chủ yếu là dân vùng cao, người Tày và Dao chỉ trồng lúa nương đủ ăn không dư lương thực để trao đổi, ngược lại trâu và ngựa thì rẻ nên cũng hay có bữa ăn tươi. Đến tháng sáu bắp đã có trái nhưng chưa đủ già để thu hoạch, sắn thì còn non chưa tích tụ đủ nguồn sữa tinh bột phình to thành củ, chả thể có gì ăn được cho bớt đói. Khí hậu mùa này khô hanh từng cơn gió Lào thổi sang thốc xoáy trong thung lũng làm khó chịu lạ thường. Có những con bọ nhỏ như đầu tăm đen kịt, từ trong cỏ bung ra chích vào da nhói buốt, những con ruồi như con ong muỗi sản sinh nhanh trong mùa này, chúng đánh hơi tìm sinh vật có máu chích đốt để sống, lưu lại trên da vết sưng ửng đỏ làm độc lở loét. Điện Biên Phủ ở về hướng tây theo đường chim bay 30 km, cách doanh trại của chúng tôi ở thuộc vùng có tên Than Uyên, nổi tiếng khí hậu khắc nghiệt và muỗi mòng nên có câu “*Ruồi vàng, bọ chó, gió Than Uyên*”, địa danh của hiểm trở, nghiệt ngã nhất vùng Sơn La mà chúng tôi đang hứng chịu.

Ăn uống kham khổ thiếu đói, sức lực chúng tôi sa sút thấy rõ, khổ nhọc nhất là mỗi khi đi lãnh thực phẩm cách xa hơn vài cây số, chúng tôi mỗi người mang theo một cái quần lạnh chắc, cột túm hai đầu nhận 20kg gạo dòn làm ruột tượng khoác lên cổ mà đi. Lúc về, đường lên dốc nặng đi lại phía sau, lệt bệt chừng vài trăm mét phải nghỉ, đói bụng chúng tôi moi gạo nhai sống, ai cũng như có vạch vôi trắng bên mép. Lương thực về trên trại họ cho ăn độn ngô dưới tiêu chuẩn, chúng tôi đói mờ người, từng đêm bụng trống vắng khó ngủ. Sự chia chác các bữa ăn thật chi ly, ai cũng trông phần ăn của người khác hơn phần của mình nên đã có những cố gắng chia như đồng đều, nhưng vẫn có người không hài lòng. Phải có sự bắt số, đánh dấu số 1 từ chén của ai đó, sau nhờ một người quay lưng cho một số thì số đó là số 1 để đổi lại chén cho nhau, thật khôn khổ. Các bạn tù đi làm tự do mong kiếm cái gì ăn được lót bụng cho đỡ đói, có anh đã lên vào các cối giã gạo của người Tày vớt trộm gạo. Người Tày họ làm các cối giã gạo cạnh các chỗ có nước chảy, đế chày là khúc gỗ dài, phần đế khoét vũng tựa cái thau dài chứa nước. Trên đầu khúc gỗ có cái nõ tròn dài vừa phải làm chày và tùy chỗ cao trũng họ đặt cối đá, đế chày giã đặt bên dưới hốc đá có dòng nước chảy xuống đế của chiếc chày, khi nước đầy, nó vồng lên để nõ cối đập xuống. Họ đổ thóc xuống cứ để vậy, cối tự động giã cả ngày cả đêm, thấy đã thành gạo họ xúc về sàng sảy có gạo nấu ăn, các bạn ta vào xúc

trộm đem lúa gạo nhai sống. Hôm nay các bạn đi làm về chia cơm điểm danh thấy thiếu một người, anh tên Hai, lúc ở Cao Lãnh trong những dịp đá banh giao hữu, anh là trung phong, nhanh nhẹn đá đẹp, mỗi lần xuống banh được các bạn cổ vũ hô to “*Hai cu, Hai cu*”. Đến giờ này anh vẫn chưa về, cán bộ cho đi tìm, thấy anh nằm bất tỉnh ven nhà sàn của người Tày như ăn phải cây hay quả gì đó bị ngộ độc hết nói được. Đưa anh về trại, Tuyên nó bắt mạch, có cán bộ đứng quan sát, nó hăng hái lục trong túi đựng thuốc men lấy ống thuốc chích B1, nói chích thuốc bổ cho anh hồi sinh, chẳng biết có phải bị sốc thuốc hay cơ thể anh Hai cu dị ứng với B1, anh nảy người giật giật vài cái rồi tắt thở, Tuyên nó lúng túng đến ngõ ngàng về sự ra đi của anh Hai Cu. Vài tuần sau có anh Kiệt gốc CSDC cấp bậc đại úy, nghe Quang nói nhà anh giàu lắm, có mấy cửa hàng bán vải ở đường Lê Lợi. Anh bị kiết lỵ, lúc mới bộc phát Tuyên nó sắc lá ổi, lá sả cho anh uống chẳng thuyên giảm, anh rên đau xin đi viện chữa trị, khổ nỗi từ đây ra ga xe lửa huyện Văn Bàn thì chỉ có thò bằng ngựa hay khiêng bằng cáng, phải đi liên tục ít ra cả hai ngày mới tới nơi. Vì vậy mà sự chữa trị cho anh như bó tay, anh rên đau cả tuần, nhà bếp chặt nước cơm ép anh uống, đường ruột của anh bị vi trùng Amibe đục rữa không cho tiếp nhận thức ăn, đồ uống. Anh suy cạn sinh lực, anh rên khảo hết cả tiếng và già từ bạn tù lúc gần sáng của chốn rừng hoang u uất.

Sáng nay đi làm sửa đường, có vệ binh mới đi kèm, anh chàng hay cười, thiện cảm, thấy không có cán bộ quản giáo, anh đến cạnh tôi mỉm cười khoe, tụi em mới áp tải hơn 1400 cấp thiếu úy và trung úy từ trong Nam ra cho đoàn ở Yên Bái. Tôi nghe lòng bùng trong tai, bây giờ mà họ còn đưa các cấp úy nhỏ từ trong Nam ra thì mong gì có ngày về. Tôi hỏi hẳn thấy trong Nam như nào, nó nói giàu và hiện đại quá chừng. Gần tháng chín bấp coi mồi cứng sữa sấp vào dịp thu hoạch mà mức ăn cứ thiếu hụt, đêm về bụng thì đói cứ lỏng chỏng ngủ không được. Tôi nghĩ cách ra ngoài hàng rào trại bẻ bấp về đầu ăn thêm, thế là đợi đêm trăng thượng tuần tôi vờ đi cầu, tôi ướm chừng tên bộ đội đứng gác xa đầu lán, tôi nói to “*báo cáo bộ đội tôi xin đi cầu*” tôi nghe hẳn nói “*được*”. Tôi lén mò ra nhà cầu sát đồi có hàng rào cây nhỏ đan xéo, tôi vạch chui ra lán dốc xuống nương ngô của người Tày nhưng họ gieo sau ngô của trại nên chưa đủ cứng, tôi mò sang dãy ngô nằm phía sau BCH trại, đang dò dẫm đi tôi nghe tiếng hai người Tày đi săn gần sáng đang trên đường về nhà. Tôi nín thở nằm ép xuống dãy ngô đợi họ đi xa, tôi lờ cơ sang đại dãy ngô sau trại bẻ hơn chục bấp nhét xung quanh lưng quần xong mò lỏi cũ chui vào khu nhà cầu, nghe động tĩnh, tôi lững thững về gần lán, tôi hô “*báo cáo bộ đội, tôi đi cầu xong xin vào*”, tôi nghe hẳn nói “*được*” tôi nhẹ nhàng vào chỗ nằm thở phào hứ hồn. Nghĩ lại tôi thấy mình dại, lỡ vệ binh bắt gặp bị đánh đập qui

cho tôi trốn trại thì hình phạt khó lường, âu cũng tại cái đói làm tâm trí tôi liều đoảng.

Có lệnh của trại cho thu hoạch bắp bắp, rau cỏ chưa tới kỳ cho nhổ hết nấu ăn, bộ đội, cán bộ có những buổi họp liên miên như có cuộc di chuyển trại lần nữa. Chúng tôi được thanh thoi trong lao động, cán bộ quản giáo đang đi lòng mua trâu và bốn con ngựa để thồ. Nghe nói trên trại vệ binh và cán bộ đang thu gọn đồ đoàn cho cuộc chuyển trại gấp gáp. Mua được ngựa và trâu, cán bộ tập họp cho biết các anh chuẩn di chuyển về xuôi cần gọn nhẹ để đi bộ về ga xe lửa Văn Bàn, tiêu chuẩn ăn uống của các anh quy ra tiền mua trâu thịt bồi dưỡng để các anh có sức đi bộ, tiền còn lại đã mua bốn con ngựa, của các anh hai con, của khung hai con thồ đồ. Mình sẽ di chuyển hai ngày một đêm, tới địa điểm nghỉ chân ngủ đêm sau cùng sẽ thịt bốn con ngựa xong ra ga về xuôi. Buổi tối trước ngày rời trại, chúng tôi được ăn thịt trâu, kèm nửa con heo cho cả trại, cũng được cấp 200gr đường và thuốc Lào. Sáng sớm hôm sau được lãnh ăn sáng bằng chén ngô bung với hai phần cơm cho trưa và chiều, rồi khởi hành đi trong hừng sáng cho mát. Từng nhà dân người thiểu số ra cổng ngõ chúng tôi rời vùng rừng núi của họ như tiếc nuối khác với lúc chúng tôi mới tới họ như hững hờ vô cảm. Đường về lần này xuống dốc, chúng tôi lưng khoác, tay xách thấy chả nặng mấy nhưng vai thì hằn vết đỏ, chân thì mỗi

đã rời, lúc đi lúc nghỉ chúng tôi phải ráng sức mà về xuôi. Đi ngang qua những đoạn đường do nữ công nhân từng toán năm sáu người, tay xẻng, tay cầm ki bung đất, người thì đứng trên sườn đồi chênh vênh dùng xà beng xúi đất mới thấy thiếu nữ miền Bắc quá vất vả, cả tuổi thanh xuân của họ gắn liền những con đường khai phá trên bản làng hẻo lánh này.

Trước ngày chúng tôi rời trại, cũng đã có trại bên trên ra về theo kiểu cuốn chiếu thế nên tới trạm dừng chân nghỉ trưa mọi người chúng tôi đều gặp nhau tại nơi này. Ai cũng mang tâm trạng riêng, người ngồi kể năm như những khúc gỗ bất động. Đồ nhà bếp của tù và của cán bộ được ngựa thồ đi trước về điểm cuối cùng nấu cơm và làm thịt ngựa đợi đoàn tù về tới sẽ lãnh cơm và thịt ngựa. Vậy là khoảng đường gần 65 cây số, chúng tôi đã đi được hơn phân nửa. Bây giờ là 10 giờ đêm, chúng tôi dừng chân, chia cơm, chia thịt được gần hai loong guizgo. Chúng tôi ngủ đêm ở những thửa ruộng nấc thang gồ ghề, nằm nhìn sao trên trời xa thăm nghĩ mình như những mục đồng chăn trâu, chăn lừa thời Chúa mới chào đời. Sáng dậy sớm, chúng tôi được phát chén cơm độn sắn, hai vắt cơm nắm cho cả ngày, rồi chúng tôi di chuyển vội vàng để có mặt tại nhà ga lúc mười giờ cho kịp chuyển xe lửa. Chúng tôi tới trễ tàu được lệnh phải đợi chúng tôi nên khởi hành chậm nửa giờ. Xế chiều, chúng tôi xuống ga Yên Bái, qua phà được xe đưa về

sáp nhập vào trại mới, trại của những cấp tá lẫn lộn từ trung tá trở xuống. thấy chúng tôi từ xa mới về, các bạn tù tủa sang nhận bạn bè. Tôi gặp anh Chát, anh có dòng máu tây lai là đại úy quận trưởng Tuyên Nhơn lúc tôi mới ra trường xuống đây, nay là thiếu tá. Nhớ lúc hành quân chết hai người lính Miên, khi về quận đường, tôi bị bà vợ ra ghì áo đòi trả chồng. Cả anh Kiều Công Bì thiếu tá quận trưởng Bến Lức liên can tới vụ binh biến năm 64 lúc trung tướng Đức tư lệnh QĐ4 và đại tá Huỳnh Văn Tồn tư lệnh SĐ7 kéo quân về đảo chánh trên Sài Gòn do trung tá Phạm Ngọc Thảo chủ mưu. Bạn bè đi kiếm nhau kêu ơi ơi, thấy chúng tôi ăn cơm có thịt ngựa lạ miệng, họ đến xin đổi chác ì xèo ăn thử cho biết mùi. Ngày hôm sau chúng tôi được nhập vào đội đi phát đồi đa số là cấp tá, do anh Hoàng Mão trung tá khoá 20 Đàlat hăng hái thúc dục anh em làm không ngơi nghỉ. Đội giăng hàng ngang chặt cây, chỗ nào chưa ngang hàng với toán bên cạnh, anh đi tới đi lui đốc thúc la oai oái, nhìn xuống tôi thấy anh như vị tư lệnh chiến trường, dáo dác bắt anh em phấn đấu vượt chỉ tiêu trại ấn định cho đẹp lòng quản giáo. Cán bộ tên Sinh, tay này háo danh nhất trại, lúc nào cũng ganh đua với các cán bộ đội khác để có danh hiệu tiên tiến, gặp anh Mão phôi bò chứng tỏ cải tạo tốt để được về sớm, cặp bài trùng này ép dầu ép mỡ anh em làm trôi chết. Tôi về hợp tổ có anh Kế, trung tá TMT của TK/Khánh Hoà là thư ký đội, anh mở xẻ chẻ trách kiểm điểm từng người lao động

trong ngày thật quá quắt trước mặt cán bộ, giọng anh chì chiết đến khiếp. Tôi nghĩ những tay này lên được cấp bậc thuộc loại nịnh nọt thượng đội, hạ đạp, mình mất nước đi tù chẳng trách vào đâu được, cũng may chúng tôi chỉ ở tạm vài bữa thì được về trại cũ. Lúc về các đội được lệnh sắp xen kẽ nhau ở tạm, Chí nó mới ở bệnh xá về vào nằm kế với Long, tay này tính khó chịu, nó hát đồ làm Chí té nhủi. Tôi bước tới dùng thể cận chiến quật Long ngã nhào, cả buồng ồn ào lên, Long nó thách thức nhưng vẫn ớn tôi, từ buồng trong Xuân là tù cũ ra can nói đáng lẽ Long phải giúp bạn sao hành xử tệ, làm Long ê càng, bẽn lẽn. Về trại cũ chung đụng với các bạn từ lúc mới ra, đông đúc mà thực phẩm chỉ thuần túy sẵn, ăn theo tiêu chuẩn chẳng đủ no, tôi lại lên đi kiếm sẵn ăn lia chia. Có buổi tối trại tập trung ra nghe buổi nói chuyện của quan cận thân nhà Nguyễn, ông Phạm Hoè được quay thành phim đem chiếu bắt chúng tôi ngồi nghe như tấm gương mà học hỏi thuần phục Cách mạng. Tối trời giả vờ đi cầu, tôi chui ra khỏi hàng rào sau nhà cầu, nhỏ sẵn lột vỏ ém gọn trong lon guizgo, xuống bụi tre bên kia đường nổi lửa, che ánh sáng lộc sẵn, chỉ nhấp nháy chừng mấy phút tôi đã có lon sẵn lộc. Lẻn vào lại khu nhà cầu, thấy có vài anh đang làm công việc quan công, tôi đi lẹ vào buồng, cũng là lúc buổi chiếu phim xong. Tôi và Quang đồ sẵn ra ăn nó nói, tao bái mày là sư phụ liều cùng mình.

Địp 22 tháng 12 năm 1977 chúng tôi được lệnh tất cả các trại trong đoàn 776 tập trung lên hội trường của đoàn để mừng ngày Quân Đội Nhân Dân và nghe tổng kết lao động của đoàn. Các trại vào chỗ ấn định, tôi ngồi sát cửa dẫn vào hội trường, tuy đông đúc bạn tù nhưng không ồn ào lắm, một lúc sau đội cấp tướng được hướng dẫn vào sau cùng, có tất cả hai tám vị từ chuẩn tướng đến trung tướng, khi đi ngang tôi nhận ra tướng Có, tướng Nghi, tướng Lạc, tướng Di, tướng Tất, các ông đi vào trong lặng lẽ, chả dám ngoái nhìn thuộc cấp cũ của mình. Chỉ có ông Tất lúc đi ngang, tôi nắm tay ông nói nhỏ “*Đại bàng mạnh giỏi*”, ông ngó xuống mỉm cười. Tôi biết ông hồi còn là trung tá chỉ huy C4 của LLDB, ông hay xuống Kiến Tường để duyệt xét hành quân phối hợp đánh qua Miên, sau ông về chỉ huy BĐQ và lên chuẩn tướng năm 1974.

Địp tết năm nay trại cho ăn tươi mà không có bánh chưng truyền thống, tiêu chuẩn đó họ cho mua trà, mút thèo lèo, thuốc lá, thuốc Lào và đường mỗi người được 300gr. Họ cho tù tổ chức văn nghệ vào đêm giao thừa, cho mời nhân dân xã Việt Cường, công nhân trồng trà, lâm trường về coi đông lắm để nghe tù nhân hát, cũng có những tiết mục giao lưu của nữ công nhân lâm trường. Các tiết mục văn nghệ, vở kịch đã được trại xem xét và trình diễn như đã chấp nhận. Có tiết mục “*tiếng dân chài*” do Quý đại úy CS có vợ là Thủy trưởng đoàn Thiên nga

của phủ Đặc ủy tình báo, đã bị cắt xén không cho hò điệp khúc của bản nhạc nhưng khi trình diễn anh nổi hứng hát nguyên bài của nhạc sĩ Phạm Đình Chương, dân chúng thấy hay vỗ tay tán thưởng dần rộ. Mục đơn ca, Phi nó hát bài “*bồ câu trắng*” của Trịnh Công Sơn nó hát du dương làm dân xã thích thú. Đến vở kịch “*Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi*” các bạn trong ngành thẩm vấn của CSQG đã phóng tác trình bày cho trưởng trại, cán bộ văn hoá xem duyệt trước, chả biết khi diễn các anh quên lời đối thoại hay có chủ đích tới đoạn chánh thẩm toà án quân sự hỏi ước nguyện sau cùng Trỗi nói “*xin được bữa ăn no,*” trái với câu lúc Trỗi bị hành quyết hô “*Đả đảo Đế Quốc Mỹ và hoan hô Hồ Chí Minh.*” Sau buổi trình diễn các anh bị kêu lên trại, bị cán bộ trại xỉ vả là bêu xấu anh hùng Nguyễn Văn Trỗi bị cắt phân ăn xuống 900gr gạo một tháng.

Khoảng hơn tháng sau có lệnh biên chế, sáng sớm mọi người ra tập hợp, ai có tên mang đồ lên cổng trại đợi di chuyển, các ngành CTCT, CS, ANQĐ, TB xã trưởng, được thanh lọc đưa đi sạch, Tuyên và Quang tách rời xa tôi từ nay. Chúng tôi được sắp xếp thành đội mới, do quản giáo Đàng phụ trách, anh Hiền đại úy TQLC làm đội trưởng. Tôi về chỗ Quang và tôi năm lúc trước, có ba người bị bắt trước lúc Phước Long thất thủ bị giải giao ra đây đầu năm 1974 các anh tên Xuân, chuẩn uỷ ban 2 của chi khu, Rạng binh nhì TQLC, Long hạ sĩ trình

sát TQLC ngực anh xâm con ó sau lưng có chữ sát Cộng to tướng, Phát thiếu úy ban 2 tiểu đoàn, một số chúng tôi đại úy bên quân đội thuần túy. Có phải lần tôi quật Long lúc mới về mà Xuân nó cảm phục nằm gần tôi có ý kết nghĩa anh em, thủ hỏi tôi thuộc môn phái nào, có đai màu gì, tôi ù ò nói có nghề gì đâu, chỉ là phản ứng vì bạn mà. Tôi và nó được giao cho việc nấu nước cho đội, khi ra hiện trường để tôi lại một mình nó xin vệ binh đi kiểm củi cho tôi rồi lặn đi biệt, căn gần giờ về, nó dúm đồ ăn cho tôi khi thì nắm cơm với cá trắm cỏ nướng, sao ngon quá, bữa thì vài ba củ lang luộc. Dịp vào Đông Phú làm cỏ ruộng lúa, tôi được cán bộ Đảng cho phụ trách phạt cỏ quanh các bờ ruộng, đập chặm chỗ sạt lở, hoặc khai thông cho ruộng khỏi bị úng ngập, nên tôi được thanh thoi muốn dạo qua thửa ruộng nào thì tùy ý. Xuân nó như mở cờ trong bụng, nó lân la các bạn đôi phần ăn hay mua lại quần áo, mền chiên đưa tôi đem ra ngoài đồi chác. Ngày đầu mang đồ đi nó dặn khi nghe keng nghỉ trưa của HTX, canh chừng không có bộ đội lên đồi vầu sau lưng ruộng gặp nó. Chúng tôi gặp nhau trên đồi vầu, tôi thấy nó lấy dao đi rùng gõ vào cây vầu ba cái, chừng một lúc sau có ông già người Mừng, ngó như canh chừng bộ đội, ông lên gặp chúng tôi mang theo mo cơm độn sắn xắt chỉ nóng hổi với nửa con cá trắm cỏ muối chiên dòn cho chúng tôi. Xuân nó giới thiệu tôi với ông từ nay có đồ tôi sẽ là người đem ra cho ông,

giá cả đôi chác nó với ông đã thỏa thuận, ngược lại ông cho chúng tôi cơm ăn trưa. Ông nhận là bố đỡ đầu của hai chúng tôi và dặn các con đôi, trưa nghe keng tan tầm của HTX cứ lên đôi gõ vào cây vầu ba tiếng bố mang cơm cho ăn, bố có gì các con ăn nấy. Nhà sàn ông ở phía trước đôi sát đường đi, đứng trên đỉnh đôi nhà ông tôi quan sát được khắp xã. Gia đình ông có ba người con hai trai và một gái, người con trai lớn đi xa vào Nam, người con gái thứ hai thấp chả đẹp mấy, thạo công việc đồng áng, đưa trai út tên Kỳ hiền dễ thương, mỗi lần thay bố đem cơm, nó cởi mở hỏi chuyện trong Nam. Có lần bố bận, Kỳ nó không có ở nhà, người con gái đem cơm cho tôi, cô bẽn lẽn đưa cơm xong vội vã đi xuống. Nhiều lần nói chuyện, ông nói bố chẳng sợ vì anh của bố là công an xã, ông chỉ cho tôi thấy anh của ông, tuy nhiên cũng phải tránh anh của ông cho có vì. Tôi lên mang cơm về cho tôi và Xuân ăn chung, phần sắn của tôi và Xuân, nó đem đôi chác, tôi lại đem ra cho bố. Đây là những ngày đi tù tôi cảm thấy thoải mái và huy hoàng nhất.

Lúa đã trở bông đang ong sũa đợi kỳ thu hoạch thì chúng tôi trở về trại, chuyển làm công tác khác. Lúc này dịch tả kiết lỵ lây lan trong các đội, một số bạn tù phải để riêng nhà cách ly gần nhà cầu, ruồi nhặng vo ve từng đàn. Anh Thành của SĐ7, anh An ở Kiến Tường với tôi các anh bị nặng, bụng đau quặn cứ phải đi cầu kèm mủ máu hoại, sợ đi ra đi vào mãi bất tiện,

các anh kê võng nằm trên miệng hố xí trật quần cho phân nhả chảy, nhìn các anh không còn nổi đau nào diễn tả xiết. Tôi ít lai vãng xuống nhà bếp, hôm nay xuống đây lấy nước nên thấy anh chàng Thông đã thay đổi hình dạng khá nhiều, nó gầy hẳn đi và hay ra chỗ bờ suối ngồi thẩn thờ một mình. Tôi hỏi anh Bình làm bếp sao trông Thông nó gầy xọp hẳn vậy, anh bảo trong số anh em mình hại nó, bày cho nó chơi trò chọi năm, lúc vắng các anh nghỉ trưa, nó lên ra chỗ thanh vắng bên bờ suối làm tự sướng một mình nên càng đờ đẫn thêm, thật hết biết.

Về lại trại lần này chúng tôi được làm bảo tiêu đi lên đoàn lãnh đồ về cho trại nhiều hơn, lúc thì đi khiêng những gói quà từ trong Nam ra kèm đường gạo, có cả đồ hộp như đồ viện trợ của HTT mà thủ kho đi theo kiểm đếm đặc biệt, khi về họ cũng đi kèm canh chừng. Vậy mà khi nhập kho cũng thiếu ba hộp thịt, toán này do Xuân, Rạng và Phát chịu trách nhiệm, tên thủ kho bắt ba người vào bên trong lốt quần khám chả thấy. Đến tối nó để ý xuống căn rình lục đồ và chỗ ở của ba người chẳng thấy đâu, ra về trong hậm hực vì là tiêu chuẩn đặc biệt mỗi cán bộ được một hộp, bây giờ thiếu tên thủ kho bói ròi ra mặt. Đợi khuya, Xuân nó nói nhỏ dặn tôi sáng đi lao động, đến khúc queo chỗ bụi tranh có cây sim dại xuống chỗ cỏ rậm kiếm ba hộp thịt lúc đi đường tên thủ kho lơ đãng nó đã ném xuống đó. Sáng keng báo thức, chỉ mong sớm xuất trại đi lao động, tới

giờ đi làm, chúng tôi lên khung, cán bộ Đàng nói tổ của tôi đi cắt mỗi người một gánh rau lang rừng hoặc lá sắn thật chất lượng về cho cá trăm cỏ ăn. Xuân nó tổ khác xin hoán đổi sang đi chung với tôi, chúng tôi vờ vịt kiếm lá sắn gần chỗ mấy hộp thịt thảy ngày hôm qua, căn không có bộ đội, nó mò thấy. Chúng tôi lên đồi, lấy dao tông đục ra ăn ngon quá sức, loại thịt bò xay của Đan Mạch có lẽ là thực phẩm viện trợ nhân đạo cho trẻ em mà họ lấy dành cho cán bộ. Có những lần đi lãnh đồ trên đoàn tôi thấy có một người Mỹ, nghe nói nó đào ngũ ra chiêu hồi với VC được đưa ra ngoài Bắc, và Hà Nội đặt tên là Việt, nó phụ trách về kỹ thuật sửa chữa xe cộ cho Đoàn 776, nó cao lêu khêu như thằng ốm đói, lặng lẽ giống tác phẩm “ *Người Mỹ Thâm Lặng* ” của Graham Greene tiểu thuyết chống chiến tranh, được in ở Anh năm 1955 và ở Mỹ năm 1956.

Dịp mừng 2 tháng 9 trên đoàn kêu trại cho ba người lên phối hợp làm thịt trâu, cán bộ Đàng báo đội cử ba người. Anh Hiền cử tôi, Xuân, Phát, trước khi đi nó dặn mỗi người mặc quần dài mỏng ở trong, lấy thung cột ống chân chặt lại, bên ngoài mặc quần dày, tôi chả hiểu, nó bảo lên đó nó chỉ cho. Trại tôi được dong xuống cho con trâu mộng to khỏe, đóng cọc cột chặt, nó vùng vằng dữ tợn, lừa lúc trâu sơ hở bị tròng hai chân trước làm một, kéo nó ngã chúi, hai chân sau bị giữ cột chặt, nó nằm nghiêng ngoái đầu muốn vùng dậy bị Xuân nó

dùng búa tạ nện mạnh hai búa vào trán. Con trâu choáng váng nhưng không gượng nổi, nó dùng hết sức bình sinh vùng dậy nhắm Xuân lao tới húc càn may không trúng sừng, Xuân té nằm sòng xoài sang một bên. Con trâu lão đảo chạy tới dốc đồi nó kiệt sức gục đầu ngúc ngoắc thờ, để chắc ăn vệ binh xin lệnh cho bắn xong khiêng xuống thọc tiết để chúng tôi lột da lóc thịt đem về, trong lúc xẻ thịt chúng tôi cố ý xẻ những miếng mỏng vừa vừa, vệ binh bảo cho các anh tiết lộc ăn và đi kiểm soát cho chúng tôi đựng thịt. Xuân nó chỉ cách nhét thịt vào ống quần trong, mỗi đứa lặn được hơn nửa kí, xe đến chúng tôi mang thịt về chung với trại 4, vệ binh thấy Xuân nó bị trâu húc không nguy hại nói cho Xuân gằn nửa kí để bồi dưỡng. Vậy là tối đó chúng tôi có thịt trâu ăn với hai phần cơm trưa và chiều có anh Hiền ăn chung nói đùa mình ăn giỗ thẳng Xuân, nó cười cười bảo đụ cựa bữa nay chết thì lãng sệt.

Thức ăn là sắn, sắn trường kỳ nên gương mặt tôi nó bành bạnh khác thường. Nhớ thời trước năm 1972, tôi đọc truyện dài của nhà văn Tuý Hồng, vợ nhà thơ Thanh Nam quyển truyện “*Tôi Nhìn Tôi Trên Vách.*” nên thử ngó trong gương xem dung nhan mình ra sao, quả thật tôi cũng chả nhận ra tôi nữa. Có lần tên quản giáo Sinh coi tạm chúng tôi từ trên Văn Bàn mới về, nay đã hơn ba tháng gặp lại, hấn ngạc nhiên hỏi tôi, anh Xuyên, sao mặt anh trông to thế, tôi nhìn không nhận ra anh.

Tôi bảo nhờ Cách mạng nuôi bằng sản đó, nó nói anh này. . .rồi bỏ đi.

Ăn Tết xong cả trại lại được phân công đi lấy giang, chặt nứa, lấy củi về chắt đông ngoài đường cho xe từ Yên Bái vào chở. Họ cho xả nước hồ bắt cá cân cho tù ăn theo tiêu chuẩn, số còn lại họ gọi nông trường vào bán, có hai suối và một ao họ kiếm bộn tiền. Gần tháng 4 năm 1978 có lệnh cho thu hoạch hết các vườn rau, đàn heo nuôi cũng được thịt rỉ rả cho ăn, một số bộ đội và cán bộ được điều bót lên đoàn, nghe nói chuẩn bị thành lập sư đoàn mới đưa lên mạn ngược. Cán bộ Đảng, Nhân Thịnh và số bộ đội hắc búa được đổi đi, chúng tôi như nhẹ thở, chúng tôi được cho đi làm việc à ới như để hết ngày. Quang cảnh trại như cảnh chợ chiều cán bộ và vệ binh như để dãi ai làm gì thì làm miễn đừng có xáo trộn. Mỗi buổi tối tập họp điểm danh cán bộ Đảng nửa như dặn dò cố gắng học tập hơn nữa, nửa như thương cảm sẽ có cuộc chia hay. Chúng tôi được cán bộ văn hoá trên đoàn xuống làm việc, cán bộ phụ trách coi giữ đồng hồ và vật quý kim như dây chuyền rà soát lại để xác nhận lại vật sở hữu của mỗi người, cán bộ cho biết có mấy chiếc đồng hồ và dây chuyền bị mất trộm xin thương lượng giá cả để trên bồi thường. Trong nhóm tôi có Thi khoá 19 Đà lạt lết đệt mãi còn mang lon đại úy, nó hiền nhưng ba giai ngầm, các đơn vị chả giao chức vụ chính thức gì cho nó, được cử đi xử lý

tạm lúc các đơn vị đại đội trưởng đi phép, nó bắt mẫn làm cho qua chuyện. Nó có chiếc đồng hồ hiệu Orient 3 kim, có lịch có ngày mà cán bộ họ thèm muốn nên được cho biết bị mất, thương lượng trả 200 đồng, nếu chịu thì tiền phải đăng ký do trại giữ khi nào được về sẽ trả lại. Thi nó chơi khăm nói phải trả lại cho nó nguyên chiếc, nếu không nó thừa. Cô cán bộ bối rối nhờ cán bộ Đang nói hộ, Thi nó nói với Đang tại ghét cương chơi vậy thôi, chứ đi tù thân còn chả thiết hưởng chi cái đồng hồ, làm tên Đang cảm động. Còn tôi chỉ có chiếc đồng hồ hiệu Pomar mà tôi gọi là ngựa non háu đá chẳng bị dòm ngó, tuy vậy mà mãi tới năm 1984 nó mới mẫn hạn tù được về với tôi.

Vài bữa sau trên trại trả lại cho chúng tôi những bộ đồ dân sự lúc mới ra ngoài Bắc sợ lẫn trốn trong dân hay mua bán đổi chác thủ tiền làm phương tiện trốn trại. Cảnh chuyển trại ngày càng đến gần, rau xanh, đu đủ, chuối xanh cho chặt kho mắm tôm đen xì ăn thêm thấy bớt đói. Trước ngày chuyển trại, họ cho ăn thịt heo, cá trắm kho để chiều ngày của tháng 7 năm 1978 chúng tôi được cấp phần cơm nắm buổi tối, mang hành lý ra ngoài lộ đợi xe đưa ra ga xe lửa Yên Bái để xuôi Nam. Các cấp thiếu uỷ thuộc diện bị bắt ở lại, Xuân và tôi xa nhau từ nay. Tập trung cạnh đường xe lửa, có xe đậu sẵn nhưng đến 5 giờ chúng tôi mới có lệnh lên xe để xuôi Nam. Lúc xe chạy chậm

qua tỉnh Phú Thọ, tôi cố tìm trên những núi rừng cây cao tàn lá xanh mát xem đèn Hùng chỗ nào nhưng chẳng biết. Xe cứ rì rập trên đường ray, khuya lắm xe tới cầu Long Biên vào Hà Nội, cả thành phố còn đang chìm trong giấc ngủ, ga Kim Liên trong đèn vàng héo úa, hành khách nằm ngón ngang chột thức giấc nhón nháo vợ hành lý sợ lỡ tàu. Cũng may là bình minh chưa sáng vội, nên chúng tôi không bị dân Hà nội nguyên rủa và choảng đá như năm 1976 lúc chúng tôi từ trong Nam ra đi ngang qua đây. Xe ra khỏi thành phố lúc trời vừa mới hừng sáng để thấy được những cánh đồng đang vào vụ gặt lúa, các lũy tre làng và đồng lúa như chạy lùi về phía sau. Trời như sáng rõ tôi thấy từng toán thợ gặt đa số phụ nữ, chân có những đôi tất tự chế cột cao tới gần bẹn tránh đĩa, họ ra đồng sớm để tránh nắng gay gắt về trưa, đầu nón lá, vai đòn gánh tay liềm đang đi hàng dọc xuống bờ ruộng. Quang cảnh làng quê với những cánh đồng lúa ban mai thật thanh bình. Xe vào tới đầu Thị xã Phủ Lý khoảng gần tám giờ, chạy chậm chậm dừng tại một địa điểm không phải là nhà ga cho chúng tôi xuống. Nơi đây là khu nhân công làm đường, thấy đoàn người lạ quá, quần áo, nón đội đủ kiểu tay mang vai khoác đang từng nhóm xuống khu họ ở. Họ nhón nhác đánh thức con cái, ơi ới gọi nhau ra xem, xung quanh nhà họ là cát che, mái tranh cũ rích, nghèo xơ xác. Tôi đứng nhìn sang bên kia đường, chắc là QL1 thấy có ngôi Thánh đường đã từ lâu bị trưng dụng làm hợp tác xã, rơm

ra chất đồng xô bồ, tháp nhà thờ loang lổ sứt lủng, cây Thánh giá xiêu vẹo gãy nhánh chơ vơ hiu quạnh, chả lẽ nhà thờ Phủ Lý hoang tàn vậy sao? Trong những ngày tháng đi tù ra đây, trên vùng thượng du những nơi mà tôi đi ngang qua chưa thấy có ngôi thánh đường hay chùa miếu nào là biểu tượng của Tôn giáo cả.

Chúng tôi được lệnh ngồi dọc sau dãy nhà công nhân để cán bộ vào liên lạc đem xe ra chở. Vậy là chúng tôi được đưa về đây, trại Đầm Đùn nổi danh là rừng thiêng, nước độc nghiệt ngã, nghe đến ớn lạnh từ những người làng bị tây bắt và sau này trong cải cách ruộng đất, CS đã bắt những người là địa chủ, cường hào ác bá đem giam nhốt ở đây. Xế trưa, xe của trại và công an áo vàng ra nhận áp tải chúng tôi về trại. Trước lúc bàn giao chúng tôi cho công an, cán bộ Đang đến chỗ tôi, có Thi đứng cạnh nói trong thương cảm như lạc giọng thôi anh Thi rán giữ sức khoẻ chờ ngày về, hấn quay như dẫu vôi giọt lệ hoen ra và bước đi. Có hai chiếc xe họ đôn chúng tôi lên nệm cứng đưa từng đợt về trại, xe qua phà Phủ Lý đưa chúng tôi theo con đường giữa những cánh đồng lầy cỏ lác. Tới gần chỗ đường đá gập ghềnh lên cao, tôi thấy có chỗ như trại giam ở vùng trũng thấp bên trái, sau này tôi được biết đó là trại C cũng gọi là trại Mễ nơi dành giam giữ những người tù già yếu, bệnh hoạn mất sức lao động. Xe lên dốc chạy ngoằn ngoèo trên đồi

đá san thành đường, xóc lên xóc xuống chạy qua khu A có tường đá xây cao với vôi thật kiên cố, chúng tôi được đưa vào khu B đã có những bạn tù về trước chúng tôi đang ở các khu nhà phía dưới. Tôi được đưa vào buồng 1 cùng các bạn chen chúc nhau nằm sát chặt cứng chia nhau 60cm một người. Buồng giam là sàn đá láng xi măng cao khoảng 40cm bên trên là sàn gỗ cẩu bản, lên bằng thang năm bậc thẳng đứng, sàn như gác lửng, đứng lom khom đã đụng mái. Sắp xếp chỗ ở xong tôi ra ngoài tìm bạn xem có ai thân quen nhưng chả thấy, có một số tù hình sự được làm tự giác đưa phát cơm nước cho tù mới, tù chính trị. Bữa cơm chiều chúng tôi lãnh phần ăn bằng bánh mì hấp, mỗi cái to bằng miệng chén con dày cỡ 2cm, nghe nói nặng 600gr, chấm muối là tiêu chuẩn cho mỗi bữa. 6 giờ keng vào buồng, vệ binh cùng cán bộ xuống đếm số người từng buồng, có tên hình sự đi sau khi chúng tôi vào buồng hẳn có nhiệm vụ bấm khoá cửa, để mặc tình hình chúng tôi bên trong.

Đêm nay, đêm đầu tiên chúng tôi thực sự là tù, có tường cao kiên cố, có cửa khoá chặt và tại những nhà tù do công an coi, biết chừng nào có ngày ra! Bạn bè nói nhau nghe về những tên công an coi trại đánh ác mà các bạn mình về trước biết được. Tên Hói, mặt dữ dằn, môi thâm sì, hẳn sẵn sàng khện tù bằng cú đấm khi được nhắc nhở đến lần thứ hai. Họ coi tù hình sự trộm cắp, giết người, và những tội phạm ghê gớm, họ đã

quen cách trừng trị, đè nén, họ bắt tù kêu họ bằng ông xưng con với họ cho nên với chúng tôi họ như có ý dẫn mặt phủ đầu. Keng sáng thức dậy để đi làm, các bạn tù về từ mấy bữa trước cho xuất trại đi lao động, 10 giờ họ mở cửa buồng cho chúng tôi ra lấy nước uống, chả có nước đánh răng và rửa mặt, cũng chả có ăn sáng. Chúng tôi ra ngoài cho thoáng đãng, nhìn xung quanh là những núi rừng đá bạc sừng sững vây kín, nghĩ khó có đường đi trốn. Mùa này trời còn nóng gắt, trưa chúng tôi phải ra ngoài tản ra kiếm chỗ có tán cây ngồi. Các đội đi làm về nhón nháo gọi nhau chia cơm, thì cũng được cái bánh mì hấp như hôm qua, tôi ra chỗ đầu nhà gặp anh Chúng, anh vờ tôi lại bảo đợi có khách ra ăn chung. Anh giới thiệu tôi cha Thỏa, Dòng Chúa Cứu Thế Kỳ Đồng, cha con ngồi ăn chung, cha trẻ trung vui tính, chúng tôi gọi các cha bằng bố tránh linh chức của các ngài với tội công an, cha là tuyên úy của SĐ1. Anh Chúng, thiếu tá làm tiếp vận ngoài Huế, anh là tân tòng có vợ là NQN cũng đi tù nhưng chả có tin tức của nhau. Về đây cũng có cha Huế, cha Hườn là giám đốc chương trình phát thanh Tuyên úy Công giáo, cha Minh, Tuyên úy TQLC cha Đặng Tự Do Giám đốc báo Tinh thần v v. Chiều có lệnh chúng tôi ra sắp hàng cho đi tắm sớm tránh các đội dồn cục không đủ chỗ. Chỗ tắm là hai vũng trũng ở hai bên đường có nước chảy ngầm từ trong hốc núi ra. Mùa nắng hanh núi không thấm ẩm nhiều nên nước không dồi dào, lệnh hạn định chỉ 7 phút, mọi

người túa ra tắm vội vàng, trước chỗ tắm rửa là nhà vợ con công an coi tù, các bạn ta có nhiều anh làm ông A Dong tắm tỉnh bơ. Lúc mà các cha chưa bị chuyển ra trại A, có lần tôi tắm cạnh cha Thỏa, lúc lên thay đồ tôi đứng gần, cha quần khăn thay quần, tôi trêu cha, con thấy chim bồ câu của bố rồi nhá, cha cười ấ ấ chớ dòm làm chim sợ bay mất, rồi cả hai cha con cùng cười. Lần tắm ngày thứ ba về, tôi bị sốt cấp tính, gần sáng tôi mê man, đầu óc quay cuồng toàn những ánh vàng nhảy múa trong đầu có lẽ đang đi vào cửa cận tử. Mụ y tá xuống coi mạch hốt hoảng kêu tay y sĩ tù hình sự đem thuốc kí ninh cho tôi uống và lấy khăn nhúng nước đắp trên trán cho tôi, cứ khoảng nửa giờ, mụ lại xuống sờ trán xem mạch, nói sốt đang giảm, mụ nói nhà bếp cung cấp cháo cho tôi.

Được vài bữa thì tôi khỏi hẳn và biên chế vào đội 18, đội xây dựng ra khu nhà rộng bên ngoài đối diện bệnh xá, đội thuộc thành phần chủ lực, nhân sự khá đông, anh Liễn trung tá khoá sinh Trường Cao đẳng Quốc phòng làm đội trưởng, có Quyền làm đội phó. Tổ tôi do Hùng là tổ trưởng, cả đội trưởng, đội phó, tổ trưởng tham lam với danh hiệu tiên tiến thi đua đào đất với các đội khác làm ao cho trại thả cá. Dây chuyền thầy đất gồm tôi, Lan, Chí, Giao chuyên à ới cho lấy có, bị phê phán trây lười lao động, gán là bọn tứ nhân bang đang bị thanh trừng sau cái chết của Mao Trạch Đông. Sau cả

tháng thi đua đội tôi đạt danh hiệu trại thưởng cho con heo sữa, nên đội chúng tôi bị chê cười là đội heo, gặp bạn bè chúng tôi ê mặt. Thời gian đào đất chúng tôi phát hiện một cây dài ả mục nằm sâu dưới chỗ đào xới, chúng tôi đào trục cây lên để bờ ao không bị bọng dò chảy. Gần tới gốc, chúng tôi phát hiện trong gốc rỗng của cây có đoạn xương ống chân dài bất thường, một cái búa và con dao đã rỉ sét. Chúng tôi bàn tán, vị này phải là tộc trưởng nơi đây, chết được đặt vào thân cây đục rỗng như để cho bản làng thờ, lâu quá cây gãy đổ trời xuống chỗ đầm này, các bạn tôi gom ít xương tìm thấy gói vào nylon nói cán bộ cho đem vào chân núi lấy đá xếp xung quanh như cải táng cho họ. Chúng tôi phải giải thích, thuyết phục mãi mấy tay công an mới lơ cho làm gì thì làm, còn con dao tên quản giáo tham đem về định sử dụng trong nhà thì hai ngày sau hắn đem ra nhờ tù đưa trả lại, hắn nói chả biết sao từ hôm đem dao về có con heo nuôi đang mạnh khoẻ lớn to bỗng lăn đùng ra chết, đứa con bị bệnh sợ hãi cứ khóc thét lên, hắn tin ông tộc trưởng đã nổi giận nên sợ.

Chúng tôi rủ nhau lấy miếng gỗ chỗ khúc xương, đem mài đẹp khắc hình quả tim cầu cơ chơi. Buổi chiều chia chác cơm nước xong, đợi điêm danh vào buồng, nhai bo bo với muối xong, Luân nó lấy giấy tập nối lại làm bàn cầu cơ. Trên giấy vẽ hai bốn chữ cái, cách xa xa cho cơ dễ chỉ, một bên có

chữ thẳng, bên kia có chữ giáng, bên dưới có hàng số từ 1...đến 9 và số không, xong nó kêu tôi lên cầu cơ. Ba đĩa gồm tôi, Giao, Luân, Giao nó ngồi giữa lưng xoay ra lồi đi, Luân bên phải tôi bên trái, đọc câu thần chú cầu cơ lâu tôi quên mất, ngón tay trở chúng tôi đặt nhẹ lên ba phía của cơ, đọc tới lần thứ ba thì cơ nhẹ nhẹ di động hỏi tên vài người xúm lại coi thì cơ chạy chỉ chữ xong về chữ Giáng nghỉ ráp chữ thấy đúng tên. Vài phút sau đọc niệm cầu, cơ nhúc nhích di động nó vòng qua chữ thẳng, để trắc nhiệm bây giờ không hỏi tên mà hỏi về năm sinh của một bạn, nó cũng chỉ vào con số rồi về chữ giáng nghỉ, xác nhận cũng đúng. Lần thứ ba cũng niệm chú, cơ di chuyển sang chữ thẳng để lên vùng chữ, chợt Giao nó nhắm mắt người nó cúi dập đầu qua đảo lại và nức khóc như có sự gì u uẩn. Chúng tôi phải bỏ, vòng tay ra sau đỡ sợ nó lên kinh rơi xuống lồi đi, rồi đặt cho Giao nằm nghỉ, nó tỉnh lại khoé mắt còn ướt, nó ngơ ngác hỏi nó làm sao vậy, chúng tôi kể sự việc, nó bảo lúc cầu lần thứ ba, nó thấy trong người lâng lâng chả biết gì nữa cho đến lúc tỉnh lại. Các bạn tôi lấy cơ cầu nữa hỏi ông Diệm ở đâu nó chỉ Thiên đàng, hỏi ông Hồ ở đâu nó chỉ Địa ngục, hỏi chừng nào chúng tôi được về nó chỉ Thiên cơ bất khả lộ, nói cơ xạo rồi cất để mai cầu tiếp. Tôi thân với Giao nó cho biết mẹ hắn trước đây làm nghề lên đồng gọi hồn ở lại ngoài Bắc có lẽ như vậy mà nó có linh ứng. Có sự suy luận, trước đó ít ngày, người bạn tù ở khu trong có vợ và đứa con

trai mười ba tuổi quê Tây Ninh trong Nam ra thăm chồng, thăm cha. Lúc vào đi ngang qua trại C, có vụ bắn nhau giữa công an trại và dân quân xã, viên đạn lạc làm em chết trong tức tưởi mà chưa gặp mặt bố, có lẽ em nhập hồn vào Giao trong oan ức.

Xong vụ đào ao đội tôi đi làm ruộng, các bạn đẩy cỏ cuốc vỡ, be bờ, khơi nước vào ruộng, ruộng bậc thang đất nhão dễ bừa. Tôi được tên quản giáo Duy chỉ định cầm bừa, có Chí chúng tôi gọi trêu Chí méng, nó đại úy của SĐ7 từ khi ra trường nó lên lon toàn thăng cấp ngoài mặt trận, có Quý trung úy CSDC bị chỉ định khoác dây làm trâu kéo bừa. Hai đứa xuống dùng sức thay trâu kéo, mấy người bạn gần đó chọc ghẹo hô “*vắt vào, vắt vào*” là lệnh của người cầm bừa thúc dục cho trâu làm việc. Đâu được chừng hai vòng, Chí nó bỏ lên bờ đứng, chông nạnh tay có tên Duy đang xem bừa ả nói “*đéo làm nữa*” muốn làm gì thì làm bỏ lên chỗ cao ngồi nghỉ, còn Quý ngồi trên bờ ruộng nó ôm mặt khóc “*đ..m từ hồi nào làm người bây giờ chúng nó bắt làm trâu*”, tên Duy không biết phản ứng ra sao bỏ đi, chúng tôi vào nghỉ ăn trưa, công việc bừa ả như bỏ.

Đã có những gói quà 5 kg và được thăm nuôi, tôi bị tên Duy xỉ mặt hẳn sẽ đề xuất lên chỉ huy trại không cho tôi thăm gặp một khi gia đình đến trại. Người đầu tiên trong đội tôi được thăm gặp là Hùng, chúng tôi gọi hẳn là Hùng lác, nó bị

lang ben trên da loang lổ, chiều về trại nó mượn xô, mượn tôi xà bông Camay, xà bông này vợ tôi gửi cho hai cục trong gói quà 5kg, nói tắm cho thơm. Sau 24 tiếng như qui định chiều hôm sau mang quà vào nó lại ra thăm tiếp 24 giờ nữa, sau nó nói vợ nó cho cán bộ dẫn thăm nuôi 100 đồng nên được ưu đãi. Năm 1983 nó được thả về, nó đưa tôi một xấp thư dày cộm nói huỷ giùm nó sợ ra công trại không cho đem về. Những lá thư đó có lẽ vợ nó viết gửi ra hàng tuần sau những ngày được ngủ đêm, để diễn tả thỏa mãn niềm yêu thương đã từ lâu xa vắng chồng gửi cho Hùng do quản giáo duyệt rồi chuyển lại, nếu gom viết lại là cả truyện tình phòng the thật diễm lệ.

Về sống chung đụng trại giam, nhất là các buồng chen chúc nhau hoàn cảnh của mỗi người được khác nhau nghe thật đa dạng. Có anh Thiêm đại úy khoá 20 ĐL, bố anh đi tập kết, chả giúp gì cho anh được về sớm mà còn bị đày ra Bắc như tụi tôi. Vợ ra thăm có giấy xác nhận bố là cách mạng, được trại cho ra ngủ đêm, hôm sau về trại anh lén dấu mang chiếc quần lót (xilip) của vợ còn nguyên dấu về nhét gói nói để tối ngủ lúc nào cũng như nằm gần vợ, anh chả thẹn mà còn vui nữa. Nguyên nó nằm cạnh tôi, nó ngành LLDB mới lên đại úy cưới vợ gốc Huế, anh khoe vợ là giáo viên. Nhà buôn bán có cửa, anh đưa hình vợ và hai con, một trai, một gái cho tôi xem, anh khen vợ chung thủy đưa thư tôi đọc, chị nói lúc nào cũng yêu

mình anh, anh vui lắm, kỳ vợ ra thăm nuôi ngộ ý tạm biệt để mẹ con đi vượt biên, anh khuyến khích. Ít tháng sau nó được người nhà thư cho biết lúc vợ anh đi thăm có người tình đi theo, anh ta ở bên ngoài Nguyên đâu biết, nó cảm lạnh đầu niêm chua xót. Có đợt chuyển vào Nam nó được chuyển về trại Gia Trung, được hơn năm nó được thả về, gia đình vợ còn thương cảm lo cho nó vượt biên lúc nó đang bị sốt nặng, lại chính là chiếc tàu đã đưa vợ nó vượt biên chuyển trước, hai anh chị gặp nhau lại trên đảo thật bẽ bàng.

Nằm bên trái tôi là Nguyễn Đường, đại úy SĐ23, anh có chú là đại tá Nguyễn Cả làm trưởng phòng 1 BTTM, anh muốn về đâu rất dễ dàng. Anh cưới vợ gốc Bắc di cư có cơ sở sản xuất bột trứng gà khô, nó mò vào làm dễ như chuột xa hũ nếp cũng quen biết vợ Nguyên, chả thấy vợ ra thăm, nó làm bầm chửi thề. Nguyên diễn tả dung nhan vợ nó rỡ hoa mà đâu so được với Lệ Khánh trong thơ “*em là cô gái trời bắt xấu,*” Đường nó có nét gì đó trông xảo quyết, nó được tên Duy mà chúng tôi gọi là chèo đưa quần áo cho giặt mà nó vui vẻ làm như tà lợt.

Một buổi chiều Chúa Nhật, chắc gần tới giờ phát cơm tôi đang ngồi thì có tiếng nói chuyện vào tôi có tên ra thăm nuôi. Tôi mặc bộ đồ tù lên tổ y tế để khám trước khi ra công, tên cán bộ Xuân bảo tôi về thay quần áo mới, sợ thân nhân thấy rách

rười như bêu xấu Cách mạng. Tôi đâu có đồ dân sự, Thu nó nằm gần đưa tôi chiếc sơ mi vải vàng Oxford rồi nó mới chịu dẫn ra, trên đường nó cho biết vợ tôi đến muộn đang chờ, nó nói tôi kéo theo xe cải tiến để chở đồ. Tới nhà chờ đợi tôi bồi hồi ngân lệ, có mẹ tôi xa cách từ năm 1954, có người anh con ông bác cùng tuổi chơi đùa với nhau lúc bé, hai đứa cháu lúc tôi vào Nam chúng chưa được sinh ra. Cuộc gặp gỡ trong xúc động mà chúng tôi chưa kịp han hỏi nhau thì có lệnh vào trại, đồ thăm nuôi chất vội vào xe cải tiến có nắm cơm và con gà luộc gia đình gói vội cho tôi mang vào, đã trễ giờ đóng cửa buồng cả nửa tiếng tôi bị hối đi nhanh về để giao lại cho trực trại. Tôi bày đồ cho cán bộ trực Khương Văn Chiến kiểm tra, hẳn là người Thái trắng cũng tương đối dễ chịu. Lúc xét đồ thấy hai bịch Lạp xưởng nó lạ hỏi tôi sao đem nên làm gì nhiều thế, chỉ khám sơ rồi cho tôi nhận hết, có vài lá thư các em gói thăm bị giữ để kiểm duyệt sẽ trả lại sau. Tôi sắp gọn vào dương sắt, một bao cỡ 30kg bột dinh dưỡng đậu nành, đậu phộng, mì sấy tán thành bột, là những món ăn chiến lược để được lâu, vào buồng cả buồng xì xầm tôi thăm nuôi có quà chất lượng. Gom góp sắp xếp đồ cho gọn, tôi mang cơm ra rồi cùng Nguyên ăn với chà bông, phần bo bo tôi nhường Đường. Cả đêm tôi còn nhiều cảm xúc, cứ tiếc nôi chưa nói gì được với vợ, chưa hỏi han biết về các con của tôi, tôi cứ mừng tượng hình dung vợ mà tâm trí nhạt nhoà chẳng rõ, miên man suy nghĩ với tiền xe

ra thăm, quà cáp mua như này còn gì dành nuôi các con, tôi ân hận đã báo về để vợ tôi thân cò lặn lội ra thăm bao nhiêu cực khổ vì tôi.

Thường thì những người thăm nuôi hay khai bệnh để ở nhà nấu nướng, tôi cũng không ngoại lệ lên khám bệnh do Bác sĩ Nhâm, ông là trung tá quân y, cũng bon chen trong Liên danh Bông sen và đặc cử thượng viện. Ông nhiều kinh nghiệm trong nghề, chỉ liếc qua ông biết ai bệnh thật ai bệnh giả, tôi khai thật đã lâu không khám bệnh hôm nay hơi mệt xin nghỉ một ngày mai đi làm, ông phê cho nghỉ. Tuy vậy ông cũng bị bạn ta tổ trác, có anh chàng tên Trai cũng được ông nhìn mặt, đi khám bệnh ông cũng cho nghỉ nhưng phải có khoảng cách vài bữa. Trai nó nghĩ cách tạo sốt cao để được nghỉ, nó dành được mẩu khoai, trước lúc lên khám bệnh nó hơ mẩu khoai cho nóng xong bỏ túi gần tới phiên khám nó nhét mẩu khoai vào nách, ông Nhâm đưa ống cặp nhiệt mới chút xíu nhiệt độ chỉ 42 độ, ông cho nghỉ và để ý, nó cười hềnh hếch khoái trá. Ngày hôm sau nó lại lên khám nữa, cũng cái chiêu đó, hôm nay nhiệt độ nó lên tới 45 độ, ông bình tĩnh phê đi làm, nó cự tôi sốt cao mà bắt đi làm, ông nói nếu có gì ông ra cấp cứu và nói Trai giờ nách lên cho ông khám, nó bẻ mảnh vôi về theo đội đi làm. Được ít lâu sau ông được chuyển đi, nghe nói ông được thả về sớm, để anh Thuận, là sĩ quan trợ y lên thay dưới sự chỉ huy

của nữ y tá công an. Cô có chồng đi sang Miền chiến đấu bị tử trận, cô buồn ít tháng nhưng rồi cũng vui hẳn, mấy tay công an trực trại tha hồ nham nhở chỉ bị phản ứng nhẹ.

Lúc này thân nhân ra thăm đông hơn, trực trại giải quyết cho nấu nướng bên ngoài vào những ngày nghỉ và chiều trước lúc kẻo điễm danh vào buồng. Tối đến rảnh rồi chúng tôi hay rủ nhau đi nghe kể chuyện kiếm hiệp, sát dãy cuối buồng có ông Nông An Pang, ông là thiếu tá tùy viên quân sự tại Lào lâu năm, ông thông thạo Anh, Pháp, tiếng Lào, tiếng Thái, ông vui tính kể chuyện kiếm hiệp rất hấp dẫn. Ông có người em Nông An Thái, trung úy LLDB chồng của cô Trân, anh tử trận lúc coi trại Cái Cái giáp ranh Kiên Phong và Kiên Tường, anh chị có với nhau ba người con, hai trai và một gái. Ông chắc cũng có liên hệ dòng tộc với Nông Đức Mạnh, lúc đó ông Mạnh là thứ trưởng lâm nghiệp chưa có vai vế trong BCT.

Không khí từ lúc này khá thoải mái, tối vào buồng nhạc vàng hát líu lo, vệ binh bên ngoài canh chừng còn yêu cầu những bài như: *Chuyện tình Lan và Diệp*, *Những đôi hoa sim*, *Tha la xóm đèo*.v.v. Buồng ngoài của chúng tôi khá rộng, đã có những buổi ca nhạc có các anh Bông, anh Xuyên, k.21 ĐL, có Bá, có Huệ là những ca sĩ nòng cốt hát những bản nhạc về lính, nhạc tiền chiến nhạc của nhiều nhạc sĩ nổi tiếng của miền Nam, cả phòng lắng nghe say sưa. Chiều đến mở cửa buồng phát

cơm, các anh dọt về buồng trong để lấy cơm. Cho tù thăm nuôi, có quà cáp chúng tôi chỉ lo nấu nướng ăn uống mà không có biểu hiện chống đối và trốn trại, chúng để cho chúng tôi dễ dãi phần nào. Những tin tức từ trại A và các buồng bên trong cũng đa dạng.

Những lần có phái đoàn Ngoại quốc đến thăm trại, họ chọn trại A làm chuẩn, lừa hết tù khu A đi ngang qua trại tôi vào sâu trong các nương dẫy dầu cho tới khi phái đoàn rời trại họ mới cho về lại. Nghe nói lúc phái đoàn vào thăm họ đòi gặp tướng Huỳnh Văn Cao để biết về sự dinh dưỡng của tù, ông đi từ trên bước xuống bậc thang đã ngã té như nói sự nuôi ăn thiếu thốn ông bước đi không vững. Nữ kịch sĩ Kim Cương, một lần ra Hà Nội được gặp gỡ Phạm Văn Đồng, ghé trại thăm người em để là đại úy CSDC, anh chàng đã khóc nói chị bảo lãnh cho về với vợ con, cô trả lời khó lắm. Anh Quân, thiếu tá Hải quân chồng cũ Thẩm Thúy Hằng có người con chung 13 tuổi, theo cô Kim Cương vào thăm bố nói chị Hằng cũng chả giúp gì được cho anh.

Khoảng tháng tư sau lễ Phục sinh vợ tôi ra thăm đem theo quà cáp khá nhiều, có bao gạo trắng đến 80kg, còn dúi cho tôi chiếc nhẫn 2 chỉ nói giữ phòng thân. Lúc đem quà vào buồng có Đường nó sốt sắng phụ tôi khuân đồ vào, vậy là vài ngày sau cả trại đồn tôi là thương gia mẽ cộc của miền Tây, một cái

tên mà báo chí miền Nam đặt cho các anh Ba tàu chợ lớn hay tích trữ lúa gạo làm giá. Tôi cũng chẳng dấu Nguyễn và Đường hai người nằm cạnh biết 2 chỉ vàng vợ tôi cho, các bữa ăn tôi cũng chia sẻ cho các anh nên vui vẻ. Đi làm Đường nó khoe với tên Duy cán bộ coi đội là tôi có quà thăm nuôi nhiều lắm, một hôm Duy nó nói Đường gọi tôi lại gặp để cán bộ làm việc. Duy nó dẫn tôi vào chỗ xa xa hỏi han vu vơ cười cười nói tiêu chuẩn của cán bộ cũng thiếu thốn, anh được thăm gặp là do sự chiếu cố của cán bộ nên giúp cho cán bộ có chút bồi dưỡng. Tôi nghe âm ừ cho xong, chả cho hắn lấy cục kẹo. Nguyễn có thăm nuôi, anh Thuận cũng có vợ ra thăm, ba chúng tôi quây quần ăn chung lời dần với Đường, nó đâm ra hậm hực và có lẽ đã báo cho tên Duy biết tôi có vàng, thế nên vào một bữa trước lúc đi làm tất cả buồng ngoài của chúng tôi gồm năm đội được lệnh đem đồ ra trước sân bệnh xá kiểm tra mà chúng tôi hay gọi là chợ trời. Các bạn tôi chỉ bị khám sơ sài, Thu nó là tay vô sản chả có thăm nuôi chúng tôi gọi nó là thằng mồ côi, con bà phước, đồ của nó khám rồi. Tôi thủ kỹ bỏ hai chỉ vàng vào miệng ngậm, Duy nó mãi nắn kiểm từng món, tôi lè ra chuyển cho Thu nó giữ hộ, vậy là hai chỉ vàng trót lọt, Duy nó cứ gờm gờm nhìn tôi nghi ngờ, lục chả thấy nó như tiếc rẻ. Lần sau có thăm nuôi, tôi dấu đem hai chỉ vàng ra trả lại cho vợ tôi, ngược lại vợ tôi đưa cho 100 nhưng phải gửi lại cán bộ dẫn thăm nuôi để sau này trại bán hàng sẽ được mua bằng phiếu do trại phát

hành. Thực phẩm trại bán ra là phở và thịt heo, có lần tôi thấy anh chàng Quý mua một lúc hai mươi tô phở anh đựng vào xoong phát thức ăn của trại ngồi xơi một lèo nhẩn thín, anh đứng vươn vai vỗ bụng cười hả hê. Tổ rèn có ông Pang, anh Giàu thiếu úy, anh Thường trung tá TKP Kiến Phong, và mấy anh nữa mới tăng cường nói trại đốc thúc làm công tay số tám nhiều lắm, các anh đoán cung cấp cho cục trại giam để di chuyển tù hình sự.

Trong khuôn viên của trại B có loa phóng thanh, mỗi chiều giờ đi làm về trại cho tiếp vận đài Hà Nội cho nghe tin tức mãi gần chín giờ họ tắt là giờ ngủ, sáng sáu giờ họ mở theo tiếng keng báo thức ra tập thể dục nhịp nhàng phát ra từ loa phóng thanh. Có chương trình sản xuất phát triển bèo hoa dâu, làm đề tài cho tù diễu cợt. Có những bài bình luận gay gắt của Hà Nội chống Bắc Kinh và dịp Lê Duẩn sang Nga ký hiệp ước song phương hỗ trợ toàn diện, manh nha sự rạn nứt trầm trọng giữa VN và Trung cộng về vấn đề Kambuchia giữa nhóm Henxum Rim do VN dựng lên đối chọi bọn Pol Pot do Trung cộng thôi thúc làm cho tù chúng tôi thích thú ra mặt. Năm 1979 Trung cộng xua quân đánh sáu tỉnh miền Bắc, tù khoái trá cười vỗ tay, hô tới đi anh ba, tới đi anh ba làm họ tức tối. Ngày đầu họ cho nghỉ, cả trại tập trung nghe trưởng trại thượng úy Xuyên hẳn quê Kiến Hoà tập kết ra Bắc cưới vợ đẹp tựa Thị

Nỡ, hấn xỉ và chúng tôi là bọn vong quốc thấy ngoại bang đánh chiếm Tổ Quốc lại vui mừng hơn hờ như đồng lõa với giặc. Rồi với giọng điệu hung hăng con bọ xít hấn nói rồi Trung Quốc cũng sẽ bị đánh bại như đế quốc Mỹ, và kêu gọi chúng tôi yên tâm cải tạo, chuyện của đất nước đã có Đảng lo. Có anh bạn tên Hà, hơi luống tuổi anh hay lý sự ngang chành, có lần bà chị ngoài Bắc đến thăm cho anh năm hộp vịt luộc và chục cái bánh đa, anh về cảm rảm xít mẹ tụi nó còn nghèo hơn tui, anh tung tung dơ tay xin có ý kiến, anh xin xung phong đi đánh Trung Quốc bị tên Xuyên từ chối vì các anh còn chịu cải tạo chưa có quyền công dân. Để tránh cho tui ở chung đặng đông đảo, họ cho đi làm phân tán xa từng đội ngoài các nương rẫy mà chẳng cần có sự sản xuất để tui về vào buồng họ canh giữ nghiêm chặt là được.

Từ ngày bị chuyển về cho công an quản lý tôi bị hao đói khoảng sáu tháng cho đến lúc về Nam, vợ tôi và cô em đã có bốn lần mang quà cáp ra thăm, tôi đã lấy lại được phong độ. Tuy nhiên cái đói và ngày được về như vô hạn, tôi cũng phải dè xẻn để tích cốc phòng cơ, nhất là có tin đồn một toán gồm mười ba người do trung tướng Nguyễn Hữu Cồ và mấy vị đại tá được Hà Nội chở đi nghiên cứu thành lập khu nông trường tập thể rộng lớn vùng Thanh Phong, sẽ chỉ định cư trú cho toàn thể tù đã có mặt trên đất Bắc đưa cả gia đình bị chỉ định cư trú

làm cho nông trường, làm cho chúng tôi thêm nản lòng, tiết kiệm và gắn bó với đồ thăm nuôi hơn.

4. *Chiếc còng oan khiên trên đường về Nam.*

Hôm nay 20 tháng 12 năm 1980 cán bộ, vệ binh súng ống xuống đứng dàn trên phòng y tế, họ tập hợp ai được đọc tên vào mang đồ ra để chuyển trại, lần này cùng đi chung với tôi có Thu, Giao, Hùng, Luân và nhiều người khác nữa. Thu nó chả có đồ nhiều, nó phụ tôi mang quà cáp ra tập trung ngoài trại C. Nghe nói có toán được lệnh chuyển còng số tám cho mang theo nhiều lắm, các bạn trại A cũng được đưa ra đây, vậy là đúng như tin đồn thôi di chuyển về xuôi vào khu nông trường Thanh Phong. Cán bộ thì trấn an các anh về Nam có điều kiện cải tạo gần gia đình. Ba giờ đêm chúng tôi bị đánh thức để lên xe, tôi, Thu, Giao nói cố gắng đi sát cạnh nhau và chúng tôi được chở ra nhà ga xe lửa Bình lục Nam Định, đồ đạc nặng cồng kênh gói gọn chặt đề tên gửi vào toa xe chở hàng, chúng tôi xuống ngồi đợi bàn tán búa xua. Họ dẫn bộ chúng tôi tới chỗ xe lửa đậu sẵn, có cán bộ, vệ binh trại đi áp tải đi theo. Lần này chúng cho ngồi trên toa hành khách có ghế ngồi từng đôi một, kiểm soát đủ người cho từng toa xong họ nói nguyên tắc chuyển tù để an toàn, buộc phải còng từng hai người, một người tay trái, một người tay mặt, lúc đi vệ sinh cả hai người cùng đi, ai đại

tiện thì tay cùng chung giờ cao để người chung cùng đứng chờ. Tôi cùng chung với Giao, xe chạy cán bộ, vệ binh lên kiểm soát bắt từng cặp dơ cao cho họ nhìn, cùng của tôi và Giao không đến nổi khít lắm xoay qua xoay lại dễ dàng. Tay của Giao mềm mại, lúc vệ binh lơ là quan sát chúng tôi phủ khăn che Giao nó thử nhẹ nhẹ rút tay trót lọt, tôi và Giao mừng thầm ngồi chung ghé mơn mõi, nhường nhau đưa nằm trên ghé, đưa nằm dưới sàn tàu cùng giờ tay ngủ gà ngủ gật. Di chuyển trong đêm tối lợi dụng đèn trong toa mù mờ, vệ binh lơ là, Giao nó rút tay ra khỏi còng vẫn phủ khăn ngụy tạo như chặn đấp, chúng tôi có những giây phút dễ chịu. Xe chạy trên địa phận miền Bắc họ lơ là cửa sổ không bị đóng kín, chúng tôi còn nhìn thấy làng mạc nhà cửa là cảnh vật lùi vội về phía sau cũng là lần vĩnh biệt miền đất đã dày đọa chúng tôi. Thổ nhưỡng đã có những lãnh tụ, cúp nhật chủ nghĩa man rợ làm kinh thánh để thui chột, làm câm điếc những người dân miền Bắc suốt mấy chục năm, và để miền Nam chúng tôi thấy được những ông vua lừa dối vĩ đại. Ngồi trên xe cùng chung tay với Giao, tâm trí tôi tìm sâu trong suy tưởng để thấy tâm hồn mình đang thổn thức, trong suốt những tháng ngày dài của binh nghiệp tôi chưa hề nghĩ có ngày mình phạm vào điều gì đó để mang vào tay chiếc còng như kẻ tội phạm. Vậy mà giờ đây tôi đang có nó, là niềm tủi hổ cho những gì mình không hề mong ước.

Xế trưa xe vào khu vực Nghệ Tĩnh đón thêm các bạn tù được xe đưa ra đang đứng đợi, chúng tôi dơ cao những cánh tay bị còng làm các bạn ngỡ ngàng, hai toa cuối dành cho toán Nghệ Tĩnh, vệ binh lẳng xẵng hồi thúc lên nhanh cho tàu chạy. Khu vực vùng đá vôi bạc trắng khô cằn lùi dần với vận tốc tàu tăng dần để mọi cảnh vật nhòa dần vào chiều tàn đang tối dần. Xe chạy cả đêm bỏ lại Vinh, bỏ lại Đồng Hới, để sáng rõ xe qua cầu Hiền lương vào phần đất Quảng Trị. Buổi sáng lác đác người dân đã ra ruộng vườn trong uể oải, họ cách xa đường xe lửa chỉ thấy loáng thoáng. Toa xe có những cánh tay với chiếc còng dơ vấy, họ ngỡ ngàng gọi dân làng túa ra tiến nhanh gần đường ray họ kháo nhau “*cải tạo về, cải tạo về*” trong vui mừng, đây là chuyến đưa tù đầu tiên từ miền Bắc về sau năm năm bị đày ải xa xứ. Họ chả có gì thấy lên xe cho tù, họ như tủi buồn thương cảm. Cán bộ công an chịu trách nhiệm chuyển vận tù về Nam thấy dân chúng miền Nam như có điều gì còn nhiều gắn bó với những người của chế độ cũ. Họ cho lệnh sập các cửa toa xe cho dân chúng các thị xã không thấy đoàn tù đang bị xích còng trong khốn cùng.

Chiều ngày hôm sau khoảng hơn bốn giờ tàu về tới ga chính, ga Đà Nẵng để nhận tiếp than và nước. Tàu được lệnh dừng tại đây nửa tiếng, vệ binh xuống đứng canh chừng không cho dân đến gần, họ cho kéo cửa cho tù có không khí để thở.

Chúng tôi đồng loạt dơ cao còng tay vẫy chào hành khách, người bán hàng rong nhón nháo hô to “*cải tạo, cải tạo bà con ơi,*” thế là cảnh ồn ào nhà ga rộn hẫng lên. Các em bán hàng tìm nhiều cách tiếp cận thả chuối, bánh tét, thuốc hút vào các toa cho tù, còn các bà bán hàng thì lén giao bánh trái cho các em để các em ném vào. Cách vài ray có xe tuyến khác, các em bán hàng cho khách bị công an túm áo xua đuổi, tù chúng tôi la to “*không được ăn hiếp dân, đồ dã man,*” thấy tình thế như bất lợi, tên công an phụ trách đoàn tàu ra lệnh rời ga sớm hơn giờ ấn định. Lúc tàu chuyển bánh, các em bán hàng còn chạy với thả vào cho chúng tôi thuốc hút, ngô, chuối, chúng tôi rời Đà Nẵng trong lưu luyến. Tàu chạy cả đêm qua những thành phố ven biển, cửa tàu đóng kín, chúng tôi nằm ngòì trong khổ sở, tôi và Giao khá thoải mái tay chúng tôi được lơì còng nên cũng tìm được những giấc ngủ thòm thềm. Đêm khuya họ không bắt chúng tôi đưa tay còng cho họ kiểm soát nhưng lâu lâu họ bước trong chậ chội sờ nắn cho bảo đảm. Những lúc như vậy chúng tôi giả vờ kêu đau rã rời, có những tay công an bị các anh trại A thuần hoá trong quà cáp chịu chơi cảm thông với tù thật nhân ái, họ nói sẽ có cách giúp chúng tôi khi về trại, chúng tôi thì kháo nhau chắc được đưa về ga Sóng Thần để được thả về với gia đình ai cũng thấy vui vui.

Xe vào Nhà Trang và chỉ đậu trong ít phút, chúng tôi nâng cửa sổ cho dân chúng thấy những cánh tay bị còng. Họ nhón nháo gọi nhau ra xem, có những người không dấu được những giọt nước mắt thương cảm cho hoàn cảnh tù tội của những người lính năm xưa, họ hô với nhau “*tù về, tù về*” chỉ ít phút sau tàu chuyên bánh xa rời họ. Xe chạy ngang những nhà gần sát đường ray, tôi lấy giấy ghi vội vài chữ nhắn về nhà: “*Tôi đã được đưa về Nam vừa đi ngang qua NhaTrang,*” ghi địa chỉ thầy vội nhờ bà con lượm được chuyển giúp. Xe qua ga Mừng Mán khoảng năm giờ chiều ngày 23 tháng 12 năm 1980, rồi khi tới ga rừng lá khu vực Ông Đồn thì ngừng lại. Chúng tôi được lệnh xuống xe lội bộ về trại, cứ hai người một xuống cánh đồng ngô đã thu hoạch, cạnh đường lộ có xe đậu sẵn chờ toán của Nghệ Tĩnh và một số của trại Nam Hà tách ra về trại Hàm Tân, lững thững di chuyển về trại. Chúng tôi được biết núi cao đàng xa là núi Chứa Chan, trước năm 1975 là căn cứ thuộc trung đoàn của SĐ18 trú đóng có tên đội Phụng vĩ, có anh Lưu Công Vũ khoá 24 võ bị là chiến sĩ xuất sắc thuộc trung đoàn đoạt đông, tại đây anh Vũ đã từng được Tổng thống Thiệu gấn huy chương và chu du Đài Loan 2 tuần. Nói nhỏ nó thả cộp về rừng nhưng là cộp của Thế Lữ trong bài thơ “*Nhớ Rừng*” thôi.

Về trại bạn tù cũ bị lừa vào phòng nhốt cả, còn chúng tôi đứng tập trung sáu mươi người một đội, công an họ cời còng, chúng tôi được dẫn vào sắp hàng trước buồng 1 đợi đếm số vào buồng. Ở đây có mấy người bạn là tù cũ làm trật tự theo cán bộ, có nhiệm vụ bấm khoá cửa buồng. Trong lúc đứng chờ đã mấy ngày chả có giọt nước rửa ráy, có anh Quý, anh hiền lắm, đứng hàng bìa gần bể nước anh ra khỏi hàng vội múc ca nước xối rửa mặt bị tù trật tự giật le như dần mặt đám tù miền Bắc, đến xáng bạt tai Quý bị chúng tôi bỏ hàng phản đối. Tên trực buồng can thiệp đuổi trật tự về khu tù cũ yêu cầu chúng tôi vào buồng ngày mai họ giải quyết, chúng tôi tính làm reo nhưng nghe bạn bè khuyên ngăn, chúng tôi vào buồng trong hậm hực. Chúng tôi la hét truyền thông báo cho các buồng biết sự việc. Họ cung cấp cơm và nước muối cho chúng tôi ăn chiều, vào phòng nước trong hồ mát rượi đủ cho chúng tôi tắm rửa sau mấy ngày đầy bụi đường. Cơm nước chia xong chúng tôi vừa ăn vừa bàn cho phản ứng vụ Quý bị đánh lúc chiều. Chín giờ keng ngủ, trong phòng họ chừa cho ngọn đèn để thấy lối vào nhà vệ sinh.

Là trại kiểu mẫu hàng đầu, các phòng ốc họ thiết kế khá khang trang, có tường xây vững chắc các cửa sổ có chấn song thoáng mát, sàn trên của phòng được làm bằng gỗ bào nhẵn gỗ bằng lãng quý chắc, vệ binh được tăng cường tuần gác khu tù

mới về thường xuyên hơn. Sáng hôm sau kẻng báo thức, đội của tù cũ được mở cửa nhận ăn sáng chuẩn bị đi làm, có những bạn tù cũ lên chạy sang buồng bên chúng tôi mới về tìm người thân quen, đa số họ là tù từ cấp trung úy trở xuống, lúc ra tập trung xuất trại, họ chạy tóa sang khu chúng tôi thăm hỏi tíu tít, bị trật tự và trực trại răn đe truy đuổi. Đợi các đội tù cũ xuất trại đi làm gần mười giờ họ mở cửa cho ra ngoài sắp hàng điếm danh và các buồng cử người lãnh đồ ăn sáng và nước uống. Chúng tôi ra sân vận động đợi nhận những gói đồ công kênh đã gửi lúc ra ga Bình lục ở Nam Định xếp trong toa chứa hàng, nhiều gói đồ xóc méo rơi vãi lẫn lộn từ nhóm này qua nhóm khác lâu mới tìm ra. Nhận đồ xong họ đọc tên sắp xếp về từng đội, tôi về đội buồng 4 sát buồng 5 và nhà kỷ luật. Trại có hội trường khá rộng có sân khấu, xung quanh được trồng hoa kiểng do những người già yếu tưới tĩa. Bây giờ thì sân hội trường chứa đầy ngô, có các bạn tù yếu đuổi ra đáy ngòi lấy bắp.

Chúng tôi ra lân la hỏi chuyện, họ cho biết trại này họ xử dụng tù làm trật tự. Hấn tên Hải là thiếu úy cảnh sát, lúc trước là ban võ thuật huấn luyện trung tâm cảnh sát Rạch Dừa - Vũng Tàu, hấn gian ác về hòa với cán bộ o ép, bắt nạt anh em quá quắt. Hấn còn dạy võ, takek wando cho tên cán bộ Hợi mà bạn ta đặt tên Yorkshire, cả tên Việt làm văn hoá, tên Thắng trực trại để chúng có ngón nghề chế ngự anh em. Ai mà bị nhốt

vào nhà kỹ luật là đêm bị đem ra làm bao cát cho chúng dợt võ, chúng tôi nghe được, thương cảm cho bạn tù cũ. Nhân tiện vụ Hải nó bạt tai Quý bữa trước, các bạn tôi lập kế diệt ăng ten và trật tự. Tôi ngồi lẫn trong toán lấy bắp với tù cũ, bỗng Hùng từ buồng 5 chạy vào chỗ lấy ngô, mắt dớn dác ngó qua khu buồng 7 của tù cũ nói tôi canh chừng cán bộ trực trại. Thoáng thấy tên Hải đang chỉ trở trực buồng làm sạch khu bể nước, Hùng nó đứng lên vẫy Hồ Tường, Vọng, Mẫn và Long Râu chạy ào sang bất ngờ ba bốn anh dùng các thế võ sẵn có đánh tên Hải nằm sóng xoài, tay phải bị nứt xương, rồi cả bọn chạy vội về lẫn trong các buồng như để khỏi nhận diện. Sự việc xảy ra làm trực trại và vệ binh chạy lảng xảng, Ban chỉ Huy trại do thượng úy Đông cho lệnh đánh keng báo động. Chúng tôi được lệnh về tập họp điểm danh, cán bộ cho dẫn Hải sang từng buồng cho nó nhận diện, nó nhận được Long Râu, Hồ Tường, Vọng, Mẫn còn Hùng nó không bị nhận ra. Cán bộ an ninh cho lệnh bắt, nhưng tất cả các đội nhón nháo phản đối ngăn không cho đi, họ đầu dụi nói cán bộ muốn làm việc riêng với các anh xong cho về bảo đảm sẽ không kỹ luật. Tuy nhiên chúng tôi cũng không đồng ý cho bắt lẻ những người bị nhận diện, họ tăng cường vệ binh từ trại B và C vào súng ống dàn hàng ngang buộc chúng tôi vào buồng và không bắt những người bị tình nghi chúng tôi miễn cưỡng kéo nhau vào cho họ khoá cửa. Chỉ còn buồng 5 họ chưa chịu vào cán bộ, vệ binh đến yêu cầu sắp hàng ngay

ngấn để từng tổ lần lượt vào buồng. Cả đội còn đang bảo nhau vào hàng thi tên thượng úy đi vào giữa hai tổ tới chỗ Vọng nó đang vung tay chỉ trở, tên thượng úy đến xô Vọng và kéo nón của Vọng như xô nó vào hàng, bất chợt Vọng dơ tay bạt vào nón cối của tên cán bộ văng xuống đất. Nó cúi lượm xong như muốn hành hung Vọng bị Mẫn xấp lại xô tên thượng úy này ra, vệ binh, cán bộ họ lên đạn đứng dàn bên ngoài, họ cũng dất chó vào uy hiếp nhưng họ không dám làm mạnh. Trưởng trại và cán bộ cấp trên của cục trại giam đi theo về giao tù cho trại đang còn ở đây xuống cho vệ binh và toán chó nghiệp vụ lui về, họ yêu cầu tất cả vào buồng, sau đó mỗi buồng cử người đại diện ra gặp cán bộ trại trên hội trường để giải quyết. Chúng tôi trình bày sự việc trật tự Hải vô có đánh anh Quý và yêu cầu trại bãi bỏ chế độ xử dụng tù làm trật tự để đàn áp đánh đập những người cùng cảnh ngộ, ngược lại họ nói ai vi phạm sẽ được kêu làm việc và các anh phải hợp tác với BCH trại ổn định tiếp tục cải tạo. Vài bữa trước nghe trại Hàm Tân có sự phản kháng nổi loạn đốt buồng, tuyệt thực thúc thúc tinh thần cho chúng tôi. Trưa nhà bếp đưa cơm và phát nước cho từng buồng ăn như thường bữa, bỗng chiều ba giờ cán bộ, vệ binh vào gọi Vũ Phương Long ra gặp cán bộ đi làm việc. Long là đại úy bên LLDB của B18 trú đóng tại Mộc Hoá, cuối năm 72, LLDB bị giải tán, nó xin sang lực lượng diện địa được cử làm TĐP cho thiếu tá Quang đóng tại đồn Kinh quận 2. Có lần bị

Cộng quân bao vây uy hiếp nặng nề, phi cơ Mỹ lên yểm trợ, bị trở ngại không có cố vấn Mỹ, bay vòng vòng không ai chỉ điểm, trung tá Springman, cố vấn trưởng hỏi tôi có ai ở đồn nói được tiếng Anh liên lạc chỉ cho phi cơ oanh kích, tôi gọi Long cho danh hiệu 81 vào tần số không lực có O V 10 danh hiệu Covey 3 chỉ hướng cho phi cơ yểm trợ, nghe trong điện đàm pilot khen Long giỏi, cuối năm 74 nó xin đổi sang Sa Đéc chả được bao lâu thì đi tù. Cán bộ an ninh làm việc một chập nó bị đưa xuống nhốt ở phòng kỷ luật. Đến lượt buồng 5, Vọng là toán phục quốc bị đưa ra Bắc năm 77, nó chả sợ bọn công an, cũng bị nhốt như Long. Nguyễn Mẫn khoá 29 Đà Lạt đi tù trong Nam trốn trại bị bắt đưa ra ngoài Bắc, nó lúc nào cũng hiên ngang đối đáp với cán bộ chẳng sợ sệt. Hồ Tường đại úy nhảy dù của TD3, nó tráng kiện và cứng cỏi cùng Mẫn bị nhốt vào nhà kỷ luật. Tất cả các buồng bàn tán phản đối trại vì sự giam nhốt này. Buổi chiều nhà bếp phát cơm, các buồng thông báo nhau không nhận phần cơm, trả lại cho nhà bếp, chỉ nhận nước uống. Bị phản ứng đồng loạt, trại họ cho người xuống thuyết phục các anh nhận phần ăn cho có sức, trực trại cho để phần cơm ngoài cửa nói khi nào cần cán bộ sẽ mở cửa cho đem vào. Những người có quà cáp thăm nuôi thì âm thầm ăn rỉ rả, các bạn không có đồ thăm nuôi vẫn ra mặt phản đối, chúng tôi bẻ lá sách cửa sổ đun nấu xì xèo, vệ binh, cán bộ đứng bên ngoài hăm he yếu ớt, chúng tôi san sẻ cho các bạn không quà cáp ăn

tạm. Vụ tuyệt thực này có ảnh hưởng từ vụ nổi loạn tại Hàm Tân, các bạn ấy cũng đã đốt phòng và cũng tuyệt thực để một số bị đưa về trại Chí Hoà, một số bị đưa ra trại Tiên Phước - Nha Trang. Vụ tuyệt thực kéo dài tới trưa hôm sau, chúng tôi nhận lại thực phẩm, họ cho biên chế xáo trộn để không kéo bè làm reo, nhưng Công an coi tù từ trại A Nam Hà về bị trại mất tin tưởng nên họ bắt cần. Trại cấm chúng tôi không cho thư từ về gia đình và cấm thăm gặp trong ba tháng. Công an Nam Hà nói muốn gửi thư về họ gom đem ra Bưu Điện ông Đồn họ gửi cho nên gia đình cũng đã biết tôi về trại Z30 A Xuân Lộc. Tôi được biên chế về đội 8 năm kể tôi là Hùng nó chủ chốt trong vụ đánh trật tự Hải mà không bị phát giác. Cán bộ coi tù tên Thành mặt nó bành bạnh tựa quạt mo lúc nào cũng như nghênh nghênh, chúng tôi đặt cho nickname Tony Plate.

Hôm nay tất cả các đội ra tập hợp ngoài sân đờ xuất trại đi lao động, vệ binh, quản giáo xuống đứng dàn hàng ngang chờ trưởng trại, thượng úy Đông nói chuyện, hấn nói trại thấy các anh đã có suy nghĩ chuyển biến tốt, trại ưu ái cho các anh được đi lao động bên ngoài phấn đấu cải tạo tốt, tạo thành tích để sớm về xum họp với gia đình. Đồng thời hấn cũng nói những hành động vi phạm nội quy của một số cá nhân và của các anh vừa qua trại có quyết định thi hành kỷ luật ba tháng với các anh Long, Tường, Mẫn, Vọng, riêng các anh những người

từ trại Nam Hà mới về sẽ cắt viết thư báo về gia đình và sau ba tháng mới được thăm gặp. Ngày lao động đầu tiên tên Thành ra chỉ tiêu cuộc võ đất 100m cho mỗi người, Nhưng là đội trưởng, nó và tên Thành lấy cây đo đạc cho từng người, chúng tôi dàn hàng ngang chống cuộc chuyện gẫu, nhìn quanh các đội cũ được xua làm xa tuốt bìa rừng. Các đội tù cũ chỉ có một vệ binh đi theo canh chừng, đội của chúng tôi họ tăng cường hai vệ binh canh giữ. Quản giáo và đội trưởng hỏi, chúng tôi cuộc à ới cho có lệ gần tới giờ giải lao chưa nhích được 10m, tên Thành cúp không cho giải lao. Chúng tôi đứng nghỉ ngoài nắng, hết giờ nghỉ nó cùng hai vệ binh ra đứng như hăm dọa hỏi cuộc, chúng tôi bảo nhau cuộc từng nhát người thứ nhất xong người thứ hai bập cuộc cứ như vậy cho đến người sau cùng và lập lại, cả buổi sáng tới trưa chưa lên quá 30m. Trước lúc về trại hấn tập họp nói các anh chống đối lao động, sẽ có biện pháp, hấn cho đội nhập trại sau cùng. Buổi chiều ra hiện trường, hấn đứng ngoài nắng và đội trưởng đốc thúc cuộc võ, chúng tôi cũng dàn hàng ngang cuộc cầm chừng. Trời mùa này hanh nóng mồ hôi chúng tôi vã ra như tắm, Thành nó như chịu nắng không nổi nó rút vào nhà lô nghỉ, chúng tôi nhắc cuộc như cùng động tác. Giờ nghỉ giải lao cũng bị chế tài như hồi sáng, chúng tôi đứng kể chuyện thiếu lâm cười cho quên cái nóng để xế chiều chúng tôi đồng loạt cuộc nhanh đến lúc về cũng vượt qua con số 80m. Tối về buồng Hùng nó nói để nó

thuần hoá như hồi ngoài trại Nam Hà đã làm. Ngày hôm sau đi làm Thành tập họp trước nhà lô hôm nay hẳn không nhân nhượng, ai không đạt chỉ tiêu sẽ phải làm cho xong, ra đứng cuộc được hồi lâu Hùng nó giả vờ vào hút thuốc, nó đưa thuốc ba số 5 mời Thành và vệ binh tụi họ vui ra mặt. Giờ giải lao nó cho đội vào nghỉ, buổi cuộc võ cũng kha khá để tới giờ trưa những nhất cuộc tiến xa trên 50m. Chiều đến nắng còn gắt Thành nó cho đội nghỉ thêm 10 phút, chúng tôi ra làm trong vui vẻ, hẳn ngồi trong nhà lô để chúng tôi tự giác ra làm. Mức chỉ tiêu chưa đạt, Thành cũng không bắt làm hết, tuy nhiên phê bình những nhất cuộc chưa đủ sâu để bỏ hạt gieo bắp. Sự căng thẳng giữa tù và quản giáo vội bớt gây gắt, mấy tay công an theo tù từ Bắc vào bị kỳ thị và đang chờ đưa ra các đội công an biên phòng bắt mãn ra mặt. Có vài tay công an chịu chơi vẫn rất thân thiện với tù, nhiều buổi tôi điếm danh tù vào buồng, nó lên xuống trước chui xuống gầm sàn ngủ của tù nằm ém đợi trực buồng vào kiểm soát chấn song cửa và các chỗ nghỉ ngờ khả dĩ tù trốn ra được. Lúc trực buồng ra cho tù vào khoá cửa, nó chui ra lên sàn trên đợi bạn ta nấu đồ ăn pha cà phê cùng ăn uống nghe bạn ta ca hát nhạc lính và tiền chiến để sáng ra keng báo thức điếm danh buồng xong nó vội lên về lại trên trại.

Những gia đình có con em chuyển về đây họ lên xin thăm gặp nhưng trại tù chối vì nhóm tù từ ngoài Bắc về đã vi phạm

nội quy gây mất trật tự bị cấm thăm, trại chưa giải quyết. Thân nhân cảm râm có những lời lẽ như oán trách, ít tuần sau thân nhân nóng lòng muốn thấy chồng con mình bao năm tháng chưa được gặp họ tụ tập chặt cả khu nhà thăm nuôi. Trại nhượng bộ cho thăm gặp và cho tù viết thư về cho gia đình nhưng cách thức thăm gặp có sự phân biệt, bàn thăm gặp của tù cũ chỉ là bàn dài đơn chiếc, thân nhân và tù được ngồi gần gũi, tù miền Bắc bàn dài thăm thăm là hai chiếc chập lại có cán bộ ngồi giữa nghe ngóng, thân nhân và tù nói chuyện phải nói to mới nghe rõ và chỉ vồn vện 15 phút. Tháng sáu có đợt thả các cấp thiếu và trung úy khá nhiều, gần tám mươi người ra về, các buồng biên chế thu gọn. Lúc tôi mới về có anh Lăng thiếu úy bên dãy B sang hỏi thăm có ai gặp trung tá Mẫn trước ở Kiến Tường, các bạn chỉ tôi làm việc ở đó nó làm quen giới thiệu là em rể ông Mẫn nó làm phòng báo chí SĐ 5. Các anh em đi tù hết chỉ còn cha Hoàn đang coi xứ dưới Cần Thơ, vợ nó là con gái độc nhất chả có quà cáp cho các anh. Tôi không gặp ông Mẫn, chỉ gặp Đĩnh là trung úy em của ông ở chung với tôi trại Nam Hà B chắc cũng gần được về. Nó bảo tôi nhắn gì cho gia đình không nó nói hộ, tôi nói hàng tháng vợ tôi lên thăm nên đã biết về sinh hoạt của gia đình.

Cũng có những đợt thả tù vào các dịp mừng 2 tháng 9 và cuối năm, các buồng dãy B gom lại chỉ còn buồng 6, các buồng

trống như đang đợi các đợt về kế tiếp. Cách mấy tháng sau, một hôm họ giải về khoảng hai tám người thuộc nhóm Fulro được đưa từ vùng cao nguyên về đây, nhóm tù thượng còn trẻ chỉ vài người nói rõ tiếng kinh còn đa số chỉ bập bẹ. Trại đồn họ ở buồng trống cuối dãy như để cách ly họ với chúng tôi, tuy nhiên chúng tôi cũng tìm cách tiếp cận. Họ cho biết trong số họ cấp bậc cao nhất là tổng trưởng quốc phòng, có mấy thiếu tướng, vài bộ trưởng mà tay nào tay ấy khờ trương. Họ cho biết chính phủ tự trị của họ hoạt động dọc biên giới vào sâu theo khu rừng Gia Rai - Phước Long họ bị lực lượng bộ đội và công an biên phòng truy lùng vây bắt. Trang bị vũ khí của họ rất thiếu toàn dùng cung tên, và một số ít súng ống từ thời BK còn sót lại nhưng tinh thần của họ rất đoàn kết và không chịu khuất phục Cộng sản. Họ về đây chỉ hơn tháng thì tìm cách vượt ngục, cuộc vượt ngục của họ thật ngoạn mục. Vào lúc nửa đêm khuya của hạ tuần trong tháng, lợi dụng trời tối và không biết bằng cách nào, cả toán hai tám người của nhóm họ ra khỏi buồng và leo tường khá cao, lại gần chỗ có vọng gác. Họ vượt ngục đi sạch, không biết họ có bị bắt lại không nhưng đây là sự chủ quan của trại, cứ tưởng để họ gần buồng chúng tôi sẽ có sự liên kết nên đã dành cho họ buồng cuối cách xa. Biết được nhóm Fulro vượt tường ra đi, trại cho báo động xua vệ binh truy lùng chúng tôi được lệnh không xuất trại buổi sáng, chúng

tôi rên nhìn chỗ họ vượt trốn nhưng vệ binh gác cấm cho lại gần, chúng tôi mong sự ra đi của họ đừng bị tóm lại.

Có đợt tù ngoài Bắc về từ các trại Thanh Phong, Thanh Cẩm trám đầy các buồng dãy B, tôi gặp lại một số bạn cũ cùng làm việc ở Kiến Tường như Tạo trung úy CTCT, Vương Vi đại úy chồng của cô Trân, có các cha Tuyên úy như cha Đáng, cha Thám, cha Đại, cha Cường, các cha ở chung buồng 1. Lúc này tôi thấy có sự rối loạn trong tiêu hoá hay bị đau ê ẩm vùng dạ dày tôi hay khai bệnh nằm nhà, cũng có mấy đợt nằm bệnh xá của trại mà tìm không ra nguyên nhân đau, tôi về buồng nằm li ở nhà, nằm cạnh tôi là Hùng nó cũng đau quặn vùng bụng da nó chớm vàng. Có những lần nó sốt cao biếng ăn uống người nó rạc hẳn, nó đau mãi đã báo cho gia đình lên thăm đem thuốc trị viêm gan, nó đừ người mà còn hay dỡn vật judo với tôi. Vài bữa sau nó đau quá phải đưa lên bệnh xá, nó không còn sinh lực, bên hông phải nó sưng to và tấy thở vì viêm gan cấp tính, cũng là ngày gia đình từ Mỹ tho lên thăm, trại thỏa thuận cho gia đình đem về chôn cất. Hùng nó cao to, hay tập thể dục thân hình đẹp, nghe nói nó là con một, bố mẹ là thương gia giàu có ở Mỹ Tho, nó được cưng chiều nên lêu lổng học hành chẳng vượt qua bậc Tú Tài, nó tới tuổi đi lính, gia đình chạy cho về làm ở BTTM nha kỹ thuật. Mỗi lần về phép nó đeo lon thiếu úy cặp bồ với một thiếu nữ cùng thị xã và đã có với nàng đứa

con trai. Lúc đi tù cháu đã được ba tuổi nhưng không có hôn thú, bị nàng phát hiện là giả sĩ quan, cô xa lánh và trả đứa bé về cho ba má Hùng. Lúc trình diện cải tạo, nó khai cấp bậc thiếu úy mà lại là ngành tình báo kỹ thuật nên bị đưa ra Bắc, nhưng là tay sành sỏi và có nét tay anh chị nên dễ thu hút bạn bè và cả những tay công an chịu chơi, lần đánh diệt an ten và trật tự, nó là người chủ chốt nhưng trót lọt. Lúc sáng mấy anh y tế xuống gom đồ của Hùng đưa đi tôi thấy hồn mình chùng xuống nên đã có những ngôn từ về cho vợ tôi như là sự tuyệt mệnh làm tôi hối hận.

Có những chuyện xảy ra trong cảnh tù tội đáng thương, có anh bạn đại úy trong nhóm Thanh Cẩm về được đưa lên nhà bếp phụ trách nấu nước, nghe bạn bè kể trước năm 1975 anh có bồ nhí xinh lắm, hay chung sống với cô này. Những ngày cuối của tháng 4 năm 1975 anh sắp xếp đưa vợ con đi di tản, anh ở lại giao nhà cửa cơ ngơi cho cô bồ nhí và đi tù. Ở nước ngoài vợ anh thương chồng tù tội gửi tiền về cho chị thăm nuôi. Cơ ngơi nhà cửa cô bồ nhí bán lần mòn ăn chơi phung phí, anh nhắn vợ gửi năm ngàn đô la để cô bồ nhí lo cho anh ra. Bà chị biết được báo cho vợ anh biết nên chị không gửi tiền về, anh buồn khi nghe tin vợ cúp không chi tiền. Cô bồ nhí thì loai dãn bỏ anh đi lấy bộ đội, bà chị lên thăm xì cho biết anh quặn đau trong lòng chả chia sẻ với ai. Rồi trưa vài ngày sau đó anh phụ

trách hai vạc nước sôi anh nhảy vào bị phỏng nặng từ vùng bụng trở xuống không cứu nổi, cái chết của anh làm anh em xúc động, trại thì qui cho là anh trượt chân lúc đổ nước thêm vào chảo.

Có anh Hoán là đại úy của SĐ25, anh nhỏ con nhưng cuộc đời anh có những thăng trầm đáng quý, anh kể hồi năm 1954 lúc 6 hay 7 tuổi gì đó anh từ quê ra nhảy lên xe đò đi lậu xuống Hải Phòng, lúc lính Pháp đang chuẩn bị về nước anh lên xuống tàu, lính Pháp thấy anh còn bé dấu anh trong buồng của họ. Được họ cho bánh kẹo ăn uống thả thuê, lênh đênh mấy ngày đến nước Pháp anh được lính lên dấu đưa anh lên bờ, anh đi lang thang như tìm xem có ai người Việt xin giúp đỡ. Bữa đó là Chúa Nhật anh đến nhà thờ lớn trong giờ tan lễ, anh gặp người anh họ du học tại đây, anh khuyên Hoán về Sài Gòn và dẫn anh đến Sứ quán miền Nam làm thủ tục gởi về Sài Gòn cho ông bác. Tàu cập bến nó bỏ đi lang thang nó không kiếm nhà ông bác, nó xin vào cô nhi viện An Lạc - Tân Định, ở đó nó được đi học qua bậc tiểu học, chiều về nó trốn ra đi bán báo tối chui vào ngủ. Nó thông minh học nhảy thất lục rồi ngũ tứ và đậu trung học, nó bỏ cô nhi viện ra ngoài tự lập kiếm tiền đi học qua được Tú tài 2 thì bị động viên đi lính, ra trường nó về SĐ 25 làm trung đội trưởng hoạt động vùng Bầu Trai - Hậu Nghĩa. Hành quân dài hạn các ấp xa của phi trường Bầu Trai,

nó đóng quân cạnh nhà dân có mấy cô thợ may, nó lân la làm quen và chiếm được cảm tình cô chủ khá xinh, chẳng bao lâu cô thợ may có bầu sinh cho anh đứa con trai. Lúc này anh đã là đại đội trưởng anh nhận nuôi trẻ mồ côi, anh xin vật liệu của cố vấn Mỹ đem về Thủ Đức xin khu đất cất cơ sở nuôi trẻ mồ côi. Có cố vấn đại đội giúp đỡ nuôi được 6 hay 7 em, khi Mỹ rút anh lấy gạo dư của lính và tiền lương của anh nhờ một chị gần đó chăm lo các em. Sau này anh phát hiện tiệm may của chị là ổ giao liên, các cô thợ may đến học nghề ra vô tự do, anh biết nhưng thương con anh không nỡ hại chị và cho chị biết giữa chị và anh là hai chiến tuyến không đội trời chung và âm thầm xa nhau. Đi tù từ Nam ra Bắc anh cu ki một mình chả có thư từ và thăm nuôi, về đây anh cũng viết thư về cơ sở cũ thăm hỏi các em. Chị mà anh nhờ trông coi các em vẫn độc thân, có lần dẫn vài em lên thăm bố, anh cảm động và tự hứa sau này được về anh sẽ gắn bó với chị chăm sóc các em. Thời gian anh ở tù cô thợ may cũng đôi lần dắt con lên cơ sở nuôi trẻ của anh và ở lại đó vài ngày. Sau lần Hiệp thương Nam - Bắc đám mặt trận giải phóng bị cho cho về vườn cả lũ, chị cảm thấy ê chề, mình chị nuôi con trong nghèo túng. Nghe tin anh về đây, chị dẫn con lên thăm bố, giấy thăm nuôi báo anh có con lên thăm anh tưởng mấy đứa con nuôi ở Thủ Đức lên thăm, ra thì gặp con anh nay đã 13 tuổi. Bố con mừng rỡ, chị thì ngồi xa xa, anh hỏi bố ghẻ thương con không, nó nói đâu có ai là bố. Lúc chị đến

gần anh hỏi Bác và Đảng hết dùng chị làm giao liên và bây giờ Bác và Đảng của chị giao nhiệm vụ gì để chị dụ anh, chị nói họ lừa dối và muốn sau này anh về với chị cho con có cha. Anh khẳng định giữa anh và chị đường ai nấy đi, và báo cho biết người trông coi các em sẽ là vợ tương lai của anh, cô ấy có quyền đánh ghen với cô. Chị trách anh không thương con, anh nói lúc nào anh cũng thương vì nó là dòng máu của anh, chị và con ra về trong chua xót.

Có anh Lộc khoá 29 Võ bị, anh là SVSQ xuất sắc được cử sang học trường Hoàng Gia - Úc, khi trường mãn khoá anh về nước để gắn lon, anh kẹt ở lại bị đặt là thành phần gián điệp đưa ra tuốt ngoài Bắc.

Cùng làm với tôi ở Mộc Hoá năm 1966, có anh Ty sau này lên đại úy, chúng tôi đặt cho anh là Ty bựa. Về đây đi làm vài tháng anh khai bệnh tê bại không đi làm, cán bộ kêu ra gặp anh chống gậy đi chậm thật khó khăn anh chỉ vùng tê bại đi đứng khó khăn, nhưng lúc đội đi làm anh về buồng đi tắm rửa nấu ăn cười khoái trá, bị báo cáo. Có hôm quản giáo chơi cú hời mã thương, đội ra đi làm anh ta lên về phục kích xem Ty còn chống gậy không, yên trí đội đi làm là an toàn, Ty bỏ gậy chạy ra hồ tắm kéo vòi tắt nước, thấy cán bộ nó giả vờ run rẩy té xuống rãnh mương nhờ trực buồng diu vào buồng, cán bộ chả nói gì bỏ đi ra ngoài. Kềng chiều đi làm, Ty bị gọi đi làm

nó lì không ra cán bộ, hai vệ binh dùng sức khiêng Ty, nó vung vẩy kêu la cán bộ trại úc hiếp tù, các đội đi làm hết họ để Ty nằm giữa sân cho tha hồ kêu la. Năm vậy cả tiếng chả ai nói động, trực buồng thương hại đem gậy cho Ty chống diu chậm về buồng, diễn vở kịch thấy bạn bè không hưởng ứng, Ty thấy ngại mấy ngay sau đi làm nhưng ngồi góc nhà lô nghi, vài tháng sau có nhiều đợt thả về, trong đó có Ty, nó bây giờ hết bệnh tựa phép lạ.

Số chúng tôi còn lại họ cho chuyển qua trại B, tôi bị biên chế về đội 2 nằm sát nhà bếp, chung với các đội từ Thanh Phong mới về đa số ngành cảnh sát an ninh và viên chức hành chánh. Đội trưởng là anh Văn Bá Khanh, thiếu tá cảnh sát, anh hiền hoà lịch lãm, biết tôi bệnh từ bên khu A, anh nói cứ nghỉ, với cán bộ anh lựa lời cho cán bộ làm ngơ. Anh chàng cán bộ này thật thà và hiền, anh nói sắp về cưới vợ ngoài Bắc mà không có tiền, anh em tù thông cảm quyên góp hai đội cùng buồng một số tiền cho anh về làm đám cưới, anh cảm động dành nhiều thiện cảm với tù. Ở nhà mãi thấy bất tiện, tôi nói anh Khanh nhờ cán bộ đề xuất cho tôi sang đội già yếu bệnh hoạn, ít lâu sau tôi được chấp nhận, tuy nhiên tôi bị cán bộ Xuân kêu ra biểu đi tới đi lui cho hắn coi xem phải tôi bệnh giả vờ chẳng, sau đó họ cho tôi biên chế vào đội già nua bệnh hoạn. Đội này có những nhân vật cao cấp của Chính phủ, như

ông Nguyễn Đình Xương chánh văn phòng phủ thủ tướng, ông Nguyễn Văn Anh sứ thần VNCH tại các nước trong khối Bắc Phi, đại tá Đức chỉ Huy phó trường CTCT. Nhóm VNTT nghe lời xúi của dân biểu Nhữ Văn Úy cũng gọi là dân biểu “*bằng bằng*” lúc làm trong hạ viện ông đã rút súng bắn thị uy trong hạ viện, một mình ông đòi Mỹ cấp tàu cho những người di tản sang Guam. Nhớ gia đình một số nhớ quê hương xin về lại VN, Mỹ khuyến ngăn, họ làm reo biểu tình có ông Úy hô hào ủng hộ. Viên chức ở đảo Guam đưa ra hai lựa chọn, họ mở hai lối một lối chỉ vào khu ở lại đảo để đi Mỹ, một lối ra khu vực tập trung để có phương tiện về VN. Ông Úy cố võ chỉ lối ra khu tập trung nhưng ông ở lại, họ dùng tàu của VNTT di tản đậu ở đây, họ cung cấp xăng dầu, nước uống thực phẩm và hướng dẫn ra hải phận Quốc Tế. Lúc xuống tàu họ xin sơn các màu để họ vẽ chân dung ông Hồ, tàu di chuyển về gần hải phận VN, được thông báo nhà cầm quyền VN cho tàu ra đón đưa về Nha Trang. Tàu VNTT trưng hình ông Hồ như để tạo niềm tin, tàu cập chỗ bãi cát vắng vẻ, họ tập trung phân loại, thanh niên lính tráng đứng riêng, đàn bà trẻ em một phía, họ cho khám xét từng ve quần nẹp áo. Thanh niên và lính tráng họ chở về nhốt ở nhà tù Khánh Hoà, sáu tháng sau họ thanh lọc đưa vào nhốt trại ở Z 30 A, đa số họ cho đi làm lâm sản chặt cây đốn củi bán tự giác. Năm đối diện tôi là thiếu tá Phê, trưởng phòng 2 Ninh Thuận, vợ lên thăm xỉ vả đồ thứ ngu không đáng ăn cám, anh

về kể lại ngôi thờ như sám hối. Cùng toán với anh có Khinh là trung úy trực thăng, anh phét lác chả có căn cứ, anh nói đang lái trực thăng cho chủ một nông trại, bỏ vợ còn trẻ ở lại thương nhớ vợ nên xin về trong khi anh cùng toán ở Guam chưa đặt chân tới Mỹ, tôi được Thống là thượng sĩ cơ khí nói đừng nghe nó.

Cuối năm 1983 có đợt một số đại tá và trung tá về đây, tôi gặp lại ông tỉnh Huy, ông quận Mẫn, ông quận Đạo, hai ông quận chung trại B với tôi, ông Huy bên trại A. Dịp Tết họ cho hai trại thông thương gặp nhau, đội bệnh chung với tôi có anh Đàng thiếu tá khoá 16 với ông Huy, các anh gặp nhau cùng khoá tâm tình nhau từng hoàn cảnh hồi năm 1975, anh về nói với tôi thằng Huy nó anh hùng nó tính tự sát ngày 30 tháng 4 năm 1975 để khỏi lọt tay CS. Tôi cười bảo anh muốn biết ông anh hùng như nào, tôi là nhân chứng sau cùng của Mộc Hóa để tôi kể cho anh nghe, anh bảo vậy mà nó kể với tụi tao như anh hùng. Tôi còn được biết sau này ông lên làm trên ban văn hoá, mỗi tối cán bộ trực điểm danh ông đi theo sau để khoá cửa buồng, bị bạn bè xỉ vả thậm tệ.

5. Đoàn Tụ

Ngày 20 tháng 4 năm 1984 đối với tôi đó là ngày tôi như được sinh ra lần nữa, là ngày tôi được thả về. Tôi không nghĩ

sẽ có ngày tôi được về đoàn tụ với gia đình, những năm tháng của đêm tối đã qua. Cầm tờ giấy ra trại do trung tá Trịnh Văn Thích trưởng trại ký mãn hạn cải tạo với lý do đại úy. Thật là nực cười đây là chức danh của tôi không phải tội danh, vậy không biết quân đội các nước trên Thế giới kể cả quân đội của họ có nên đem những người với chức danh để đi tù không? Cũng bởi chức danh đại úy tôi bị dấn chìm trong khổ ải suốt hơn 9 năm rưỡi tù đầy. Không phải chúng tôi có tội, nhưng chúng tôi bị giam cầm vì lí do ý thức hệ khác nhau, một cái giá cho cái gọi là hoà giải hoà hợp của họ mà ông Thiệu để lại câu nói đời “*Đừng nghe những gì Cộng Sản nói mà hãy xem những gì Cộng Sản làm.*” Giờ đây khi bước ra khỏi cổng của trại giam, tôi như miên man nghĩ về cuộc sống tương lai của tôi và gia đình, lúc này đây tôi hít thở bầu không khí của sự tự do, tự do vì ở ngoài những song sắt, tự do mà không tự do. Đất nước tự do của chúng tôi giờ đây không còn, tuy nhiên dù sao đi nữa với tôi những tháng ngày đen tối khổ ải đã qua, có thể thời gian sẽ làm xóa nhòa đi tất cả, quá khứ đã thuộc về quá khứ, cuộc sống của tôi giờ đây là hướng về tương lai. Tôi sẽ viết tiếp cuộc đời tôi cùng với gia đình ở những trang thời gian tiếp theo. Tôi chắc chắn sẽ luôn tâm niệm một điều rằng dù sau này tương lai tôi có sống trên một phương trời nào nữa thì Việt Nam vẫn là Đất nước, Quê hương của tôi, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi cội nguồn của tôi. Mọi thứ cuối cùng rồi sẽ qua đi,

những cái gì được xây dựng trên sự giả dối, xây dựng dựng trên sự lừa bịp, một ngày nào đó khi mà niềm tin không còn thì mọi thứ sẽ sụp đổ, hãy cứ để cho bánh xe lịch sử chứng minh cho điều đó...



" Quê Hương " - Ảnh sưu tầm